

Số 360
(Tháng 10-2023)

▶ **Chịu trách nhiệm xuất bản:**
NGUYỄN PHÚC HÀ
(Chủ tịch Hội)

▶ **Tổng biên tập**
VI THỊ THU ĐẠM
(Phó Chủ tịch Hội)

▶ **Ban Biên tập:**
TRỊNH TRỌNG ANH
(Trưởng ban)
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
(Phó Trưởng ban)

NGUYỄN LAN HUYỀN
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**
HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

▶ **Trị sự và phát hành:** VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

▶ **Trang thông tin điện tử tổng hợp**
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

▶ **Tòa soạn:**
Số 1 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

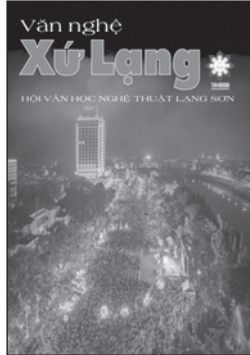
▶ **Giấy phép xuất bản:**
Số 880/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23/5/2012; Giấy
phép sửa đổi, bổ sung số
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày
15/11/2012; Số 355/GP-
BTTTT do Bộ TT&TT cấp ngày
13/8/2020.

▶ **In tại:**
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 10/2023

▶ **Trình bày:**
NGUYỄN LAN HUYỀN

GIÁ:12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



TRONG SỐ NÀY

* Thơ:

Của các tác giả: NGUYỄN ĐÌNH THỌ,
NGUYỄN LỆ HẰNG, DUY SINH,
THANH HÀ, NÔNG QUANG KHIÊM,
VŨ KIỀU OANH, Ý TÌNH, HOÀNG
KIM DUNG.

* Văn xuôi:

Xây dựng thành phố Lạng Sơn xứng tầm là trung tâm Kinh tế - Chính trị - Xã hội của tỉnh và mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc - *Bí thư Thành ủy Lạng Sơn*, Tả Đô đốc, Hán quận công Thân Công Tài người khai mở, lập nên phố chợ Kỳ Lừa - CHU QUẾ NGÀN, Nhớ ngày đi tiền trạm tiếp quản thị xã Lạng sơn giải phóng - HỮU SƠN, Mùa đào thay lá - VI THỊ THU ĐẠM, Kỷ vật - ĐẶNG THANH, Xứ Lạng thu nhỏ trong một khu phố - NGỌC HẰNG, Háng Pỉnh độc đáo hội hát sli Xứ Lạng - HOÀNG VI, Người làm đèn cù - TRẦN ĐÌNH NHÂN, Heo may bên hiên nhà - NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH, Vỵ Nước - người thương binh ôm cây đàn tính - MAI THUẬN, Đạo quanh Phố đi bộ Kỳ Lừa - KHÁNH CHI, Em có về Xứ Lạng với tôi không? - TRÀ GIANG, Đông về lại nhớ bánh tiêu - HOÀNG HƯƠNG, Tăng cường sử dụng phương pháp và lý thuyết mới trong nghiên cứu văn hóa dân gian các dân tộc Nùng, Tày ở Lạng Sơn - LÝ VIẾT TRƯỜNG, Thể lệ cuộc thi sáng tác ca khúc về Lai Châu chào mừng kỷ niệm 20 năm chia tách, thành lập tỉnh Lai Châu (01/01/2004 - 01/01/2024).

* **Nhạc:** - Dòng sông quê tôi
Nhạc: NGUYỄN QUANG HUY
Lời thơ: NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN

- Về Xứ Lạng
Nhạc: TUỆ TÂM
Lời thơ: NGUYỄN DUY SINH

- **Và các chuyên mục khác.**

Bìa 1: Đêm trung thu Ảnh: BÙI VINH THUẬN

XÂY DỰNG THÀNH PHỐ LẠNG SƠN XỨNG TÂM LÀ TRUNG TÂM KINH TẾ - CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CỦA TỈNH VÀ MANG ĐẬM BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC

(Phát biểu của đồng chí Bí thư Thành ủy tại buổi làm việc với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân dịp đồng chí Tổng Bí thư về thăm, làm việc với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ngày 25/8/2023)

Kính thưa đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng!

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo!

Kính thưa các quý vị đại biểu cùng toàn thể các đồng chí!

Thành phố Lạng Sơn - nơi tuyến đầu phía Bắc của Tổ quốc, trung tâm của quê hương Xứ Lạng; một trong những chiếc nôi văn minh của người Việt cổ với nền văn hóa Mai Pha rực rỡ, từ ngàn xưa đã nổi tiếng với những cảnh quan kỳ thú “Trần doanh bát cảnh” được Đốc trấn Ngô Thì Sĩ xưng tụng như: Chùa Tiên - Giếng Tiên, tượng đá nàng Tô Thị, danh thắng Nhị - Tam Thanh với những tấm bia Ma Nhai tạc trên vách đá, bút tích của các danh nhân, thi sĩ đương thời; với phố chợ Kỳ Lừa - nơi giao lưu, gặp gỡ, nơi hội tụ tinh hoa văn hoá tinh thần của người dân Xứ Lạng bao đời nay. Bên dòng sông Kỳ Cùng thơ mộng chảy ngược có Đền Kỳ Cùng, Nhà Công quán và bến đò Thạch độ - di tích gắn liền với lịch sử mối quan hệ bang giao giữa hai nước Việt - Trung, nơi các sứ thần của Việt Nam mỗi lần đi sứ sang Trung Quốc đều dừng chân, sửa soạn lễ vật lên thắp



Đồng chí Đoàn Thị Loan - Bí thư Thành ủy Lạng Sơn phát biểu tại buổi làm việc

Ảnh: NÔNG ĐÌNH QUANG

hương tại đền Kỳ Cùng, cầu cho chuyến đi được bình an, công thành danh toại.

Thành phố là nơi hội tụ và sinh sống của nhiều dân tộc anh em với bề dày truyền thống văn hoá độc đáo, mang đậm bản sắc dân tộc; cũng là nơi cuốn hút sự chú ý của du khách bốn phương bởi khí hậu mát lành, bởi những làn điệu then, sli, lượn mềm mại, mượt mà, bởi con người Xứ Lạng chất phác, hào sảng làm say đắm lòng người như trong câu ca dao cổ: “Ai lên Xứ Lạng cùng anh/ Bỏ công bác mẹ sinh thành ra em”.

Với diện tích tự nhiên 78 km², gồm 5 phường, 3 xã, 87 khối thôn với trên 106 nghìn người dân mang trong mình truyền thống yêu nước, anh hùng cách mạng, cần cù, sáng tạo trong lao động. Nhiều nhiệm kỳ qua, được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, các ngành, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng

nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, từ một thị xã là “cảng nổi” trong các cuộc kháng chiến, thành phố Lạng Sơn đã vươn lên trở thành đô thị loại II - một trong những đô thị trẻ, phát triển năng động của vùng trung du miền núi phía Bắc và luôn góp phần giữ vững vai trò trọng yếu về kinh tế - quốc phòng, an ninh nơi “phên dậu” của Tổ quốc.

Qua 90 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ thành phố hiện có 71 chi, đảng bộ trực thuộc với trên 7.800 đảng viên. Quán triệt quan điểm của Tổng Bí thư: “Trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt” tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy luôn đoàn kết, nghiêm túc thực hiện các nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động. Ban Chấp hành Đảng bộ luôn lấy chữ “dân” làm trọng trong việc ban hành các chủ trương, quyết sách để “ý đảng” phù hợp với “lòng dân”, nhờ đó đã tạo được sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin, huy động được “sức dân” cùng chung sức, đồng lòng với các cấp ủy đảng, chính quyền thành phố thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Xác định phát triển kinh tế phải hài hòa với phát triển văn hóa, gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, là địa phương có bề dày văn hoá truyền thống đặc sắc, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố luôn thấm nhuần quan điểm “Văn hoá là hồn cốt của dân tộc”, “Văn hoá còn thì dân tộc còn” và coi việc xây dựng nền văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm gắn



Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, đồng chí Nguyễn Quốc Đoàn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lạng Sơn trao Huân chương Lao động hạng Ba cho Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Lạng Sơn tại Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập thành phố Lạng Sơn (17/10/2002 - 17/10/2022).

Ảnh: BÙI VINH THUẬN



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và thành phố Lạng Sơn thực hiện nghi thức khánh thành công trình công viên 15 - 6 nhân dịp Kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn (15/6/1933 - 15/6/2023)

Ảnh: TƯ LIỆU

với việc xây dựng, quảng bá hình ảnh “Thành phố Lạng Sơn - Thành phố hoa đào”. Với 22 di tích, danh thắng được xếp hạng cấp Quốc gia, cấp tỉnh, đây là lợi thế để thành phố phát triển du lịch tâm linh, du lịch về với cội nguồn dân tộc.

Thành phố Lạng Sơn luôn chú trọng xây dựng mỗi cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị là một môi trường văn hóa lành mạnh; mỗi người dân tự nhận thấy vai trò, trách nhiệm

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 360-10/2023

của mình trong thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; đồng thời gắn kết tình cảm của mỗi người dân trong cộng đồng dân cư thông qua hoạt động của các *Hội Liên gia tự quản*. Nhân dân là người dân tộc kinh hay dân tộc thiểu số, theo tôn giáo hay không theo tôn giáo đều chung sống hoà thuận, đoàn kết, thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước và phong trào do địa phương phát động, thực sự là một thành phố yên bình, đáng sống với những con người thân thiện, như nhiều du khách đến đây nhận xét.

Là địa bàn trung tâm, nơi diễn ra nhiều hoạt động chính trị quan trọng của tỉnh, thời gian qua công tác quốc phòng và an ninh của thành phố luôn được đảm bảo; không có điểm nóng, không xảy ra tình hình mất an ninh trật tự xã hội. Công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị được đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nhiều mô hình, điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác được nhân rộng, lan toả. Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ gắn với việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các tác phẩm của Tổng Bí thư. Từ đó nâng cao và phát huy tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của người cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; tất cả đều vì lợi ích của Nhân dân, vì sự phát triển của thành phố.

Với những kết quả đạt được trong các nhiệm kỳ qua, Thành phố đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý như danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân”; Huân chương Kháng chiến; Huân chương Độc lập hạng Nhất; Huân chương Lao động và nhiều Cờ thi đua, Bằng khen của các cấp, các ngành trao tặng.

Kính thưa Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng!

Bên cạnh những thành tựu đạt được, thành phố Lạng Sơn vẫn đang đối mặt với

nhiều khó khăn, thách thức như tốc độ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế hiện có; việc mở rộng, phát triển không gian đô thị, việc thu hút nguồn lực đầu tư, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội... Điều đó đã đặt ra những suy nghĩ, trăn trở đối với cấp ủy Đảng, chính quyền thành phố.

Quán triệt nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư: “*Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết, nhất trí, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu thì tới đây càng phải đoàn kết, nhất trí, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu cao hơn nữa*”. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050, Thành ủy Lạng Sơn sẽ phát huy ý chí tự lực, khát vọng vươn lên; tiếp tục đoàn kết, phấn đấu với quyết tâm chính trị và nỗ lực cao nhất để xây dựng thành phố Lạng Sơn xứng tầm là trung tâm kinh tế - chính trị - xã hội của tỉnh và mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, để mỗi người dân có quyền tự hào về thành phố mình đang sống không chỉ giàu có về vật chất mà còn “*giàu có về lịch sử, văn hóa, giàu tình người, giàu cơ hội, giàu khát vọng vươn lên*” như lời Tổng Bí thư đã từng nói tại buổi làm việc với một địa phương mà cấp ủy, chính quyền thành phố đã thấm nhuần sâu sắc.

Hôm nay, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn nói chung và thành phố Lạng Sơn nói riêng vô cùng xúc động, phấn khởi và tự hào được đón đồng chí Tổng Bí thư, các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thăm và làm việc. Đây là niềm vinh dự to lớn, là động lực để Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc Lạng Sơn, trong đó có thành phố Lạng Sơn tiếp tục ra sức phấn đấu, nỗ lực hơn nữa trong thời gian tới. Thay mặt các cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân thành phố Lạng Sơn, xin trân trọng gửi đến đồng chí Tổng Bí thư cùng các đồng chí lãnh đạo và các quý vị đại biểu lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

Văn nghệ

Số 360-10/2023 - **Xứ Lạng**

TẢ ĐÔ ĐỐC, HÁN QUẬN CÔNG THÂN CÔNG TÀI NGƯỜI KHAI MỞ, LẬP NÊN PHỐ CHỢ KỶ LỪA

CHU QUẾ NGÂN



Chợ Kỳ Lừa đầu thế kỷ XX

Ảnh: TƯ LIỆU

Nửa sau thế kỷ XVII, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế hàng hoá tại Việt Nam, Lạng Sơn cũng sớm chuyển mình và đánh dấu sự phát triển vượt bậc về kinh tế bằng sự ra đời của phố chợ Kỳ Lừa một trong những đô thị cổ nổi tiếng ở nước ta bên cạnh Thăng Long, Vân Đồn, Phố Hiến, Hội An... Người có công khai mở, lập nên phố chợ Kỳ Lừa chính là Thân Công Tài, vị quan trấn thủ Bắc đạo (gồm ba xứ: Kinh Bắc, Lạng Sơn, Thái Nguyên), đặc trách Trấn thủ Lạng Sơn.

Thân Công Tài (tự Phúc Khiêm) sinh ngày 3/12/1620⁽¹⁾, quê ở xã Như Thiết, huyện Yên Dũng, phủ Lạng Giang, trấn Kinh Bắc (nay là thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang). Dòng họ Thân của ông ở Bắc Giang khá nổi tiếng với nhiều bậc khoa bảng thời Lê Sơ như: tiến sĩ Thân Nhân Trung (1418 - 1499), tiến sĩ Thân Nhân Tín (1439 -

?), thám hoa Thân Cảnh Vân (1463 - 1530)... Ông thuộc dòng quan võ, đảm trách khá nhiều chức vị quan trọng trong triều đình nhưng chính sử ghi chép về ông rất ít và mờ nhạt. Các tư liệu về ông chủ yếu được khắc ghi trong văn bia, hoành phi, câu đối tại các điểm di tích thờ ông ở Lạng Sơn, Bắc Giang và lưu truyền trong dân gian, trong gia phả của dòng họ Thân... Trong đó nhiều di vật giữ vai trò là những tư liệu gốc có giá trị đặc biệt phản ánh thân thế, sự nghiệp và công tích của ông đối với dân, với nước. Tuy chưa thật đầy đủ nhưng đã góp phần quan trọng trong việc phác họa rõ nét chân dung vị quan trấn thủ của Lạng Sơn cuối thế kỷ XVII người đã có công khai mở thương trường, lập nên phố chợ Kỳ Lừa còn mãi đến ngày nay.

Con đường công danh, sự nghiệp của Thân Công Tài trải qua năm đời vua Lê Trung

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 360-10/2023

Hưng (từ đời vua Lê Chân Tông đến đời vua Lê Hy Tông) với nhiều biến động của lịch sử. Nổi bật là các cuộc tranh chấp quyền binh giữa vua Lê - chúa Trịnh và các thế lực phong kiến khiến cho đất nước rối ren, đời sống nhân dân ngày càng cực khổ, nạn cướp bóc hoành hành... Là vị quan có tài thao lược, đã nhiều lần ông được chúa Trịnh tin cậy giao cầm quân đi dẹp loạn ở Kinh Bắc, Lạng Sơn, Thái Nguyên. Mỗi lần lập nên công trạng là ông lại được triều đình ban thưởng, cho thăng quan tiến chức. Năm 1667 ông được giao giữ chức Cai quan, kiêm Tri Thị nội thư. Năm Đứơc Nguyên thứ hai (1675) ông được thăng Tả Đề đốc, giữ chức Phụng sai các xứ Kinh Bắc, Thái Nguyên, Lạng Sơn một chức quan chỉ huy quân đội kiêm Trấn thủ Lạng Sơn. Ông trở thành vị võ tướng cai quản một vùng đất rộng lớn ở phía Đông Bắc Tổ quốc. *Sách Lịch triều tạp kỷ* của Ngô Cao Lãng (thời Nguyễn) chép việc đầu năm 1683 ông cùng Nguyễn Tông Quai lên ải Nam Quan nhận tù binh Mạc do nhà Thanh trao trả, sau đó ông về quê và mất ở đó. Văn bia *Thân Công bi* (bia ghi về Thân tướng công) ở nghè Nénh (thôn Khánh Ninh, Thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) chép: “*Năm Quý Hợi (1683) ông vâng chỉ nhậm chức Đô đốc Đồng tri. Cùng năm, tháng Tám, ngày 11, giờ mùi mất, hưởng thọ 64 tuổi*”⁽²⁾. Điều này cũng trùng khớp với các ghi chép về năm mất của ông tại bia Tôn sư phụ bi (văn bia kính bàu sư phụ) ở đền Tả Phủ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn. Linh cữu của ông được an táng tại quê nhà. Địa điểm này nay là khu di tích mộ và đền thờ Thân Công Tài ở xóm Ga, thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi ông mất, xét công trạng triều đình truy tặng cho ông chức Đông quân Đô đốc phủ Tả Đô đốc, tước Hán Quận công.

Cuộc đời và sự nghiệp của Thân Công Tài trải qua nhiều giai đoạn khác nhau của lịch sử, nhưng huy hoàng và được nhắc đến nhiều nhất chính là thời kỳ ông lên làm quan Trấn thủ ở Xứ Lạng. Khi ông lên nhậm chức ở đây, mạn Bắc Đoàn Thành phía bên kia sông Kỳ Cùng vẫn là vùng đồi núi hoang sơ, chưa có chợ mặc dù hoạt động thương mại, giao thương ở đó xuất hiện từ rất sớm. Trong các thư tịch cổ của ta và Trung Quốc khoảng thế kỷ XI, XII thường nhắc đến “Trại Vĩnh Bình” là nơi buôn bán, trao đổi hàng hoá có tính chất ngoại quốc. Ta gọi là “chợ trời biên giới”, người Tống gọi



Di tích mộ Thân Công Tài ở xóm Ga, thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Ảnh: NGA SƠN



Bia “Tôn sư phụ bi” tại đền Tả Phủ (thành phố Lạng Sơn) chế tác năm Chính Hòa thứ tư (1683).

Ảnh: CHU QUẾ NGÂN

là “Bạc dịch trường”. *Sách Lĩnh ngoại đại đáp* viết: “*Người Giao Chỉ mang các thứ hương, ngà voi, sừng tê giác, vàng bạc đổi lấy các thứ vải vóc*”. Ngày nay các nhà sử học như Trần Quốc Vượng, Hoàng Xuân Hãn... đều thống nhất cho rằng, trại Vĩnh Bình chính là khu vực phía Bắc sông Kỳ Cùng của vùng lỵ sở Lạng Sơn, là tiền thân của phố chợ Kỳ Lừa ngày nay. Hiện thành phố Lạng Sơn vẫn còn địa danh phường Vĩnh Trại. Phó giáo sư tiến sĩ sử học Nguyễn Minh Tường cho rằng, có thể đó chính là cách gọi tắt của Trại Vĩnh Bình mà ra⁽³⁾. Trải qua thời gian, các hoạt động thương mại ở khu vực này ngày càng phát triển. Tuy nhiên, trấn Lạng Sơn lúc đó tuy đã có “đô”, tức là trị sở nằm ở Đoàn Thành mà vẫn chưa có “thị” (chợ), chưa thực sự trở thành đô thị như một số nơi khác.

Tương đương với thời gian xuất hiện các hoạt động giao thương trên đây, kể từ năm 1019, khi nhà Lý đắp xong con đường Thiên lý đoạn từ Thăng Long đến ải Nam Quan thì Lạng Sơn đã trở thành con đường ngắn nhất từ kinh thành Thăng Long vào nội địa Trung Quốc. Các sứ bộ hai nước thường qua lại đi sứ theo con đường này. Điều đó khiến Lạng Sơn ngày càng có vị thế chính trị quan trọng hơn đối với đất nước, đúng như nhà sử học Phan Huy Chú (1782 - 1840) sau này đã nhận định: “*Việc đón tiếp các sứ đi quan là việc quan trọng. Thế diện của một nước trong hay khinh là ở quan hệ đó*”⁽⁴⁾. Lỵ sở Lạng Sơn, trị sở Đoàn Thành là nơi các sứ giả qua lại, dừng chân thực hiện các nghi thức ngoại giao, vì thế cũng rất cần có cơ sở hạ tầng chu tất, thể hiện phương diện

quốc gia. Là người được triều đình giao trọng trách cai quản vùng đất Lạng Sơn, Thân Công Tài đã dốc lòng, chung sức với các quan và nhân dân xứ Lạng xây dựng, bảo vệ vùng đất biên cương Tổ quốc. Bên cạnh việc chăm lo trấn giữ biên thủy, phòng thủ Đoàn Thành, với tầm nhìn xa rộng, ông đã sớm nhận ra vị thế chính trị, vai trò, ý nghĩa quan trọng của việc hình thành, phát triển đô thị nơi đây. Vì thế ông đã khởi xướng, đề xuất lập nên phố chợ Kỳ Lừa. Ông đã cùng Vi Đức Thắng một vị quận công thuộc dòng dõi thổ ty của Lạng Sơn chỉ đạo việc san đồi bạt núi, lập nên chợ Kỳ Lừa với 7 con đường để thương nhân hai nước tới làm ăn, buôn bán. Các con phố này bao quanh chợ Kỳ Lừa, sau này có tên gọi là phố Chính Cai, Bắc Cai, Nam Cai, Đông Cai, Tây Cai, Phai Món, Pò Càng. Phố phường trở nên khang trang, thương nhân xin về họp chợ ngày càng đông, trong đó thương khách của 13 phường buôn bên Trung Quốc đã sang cư trú, kinh doanh. Kỳ Lừa trở thành phố chợ, vừa để ở, vừa có các cửa hiệu bán hàng, dân cư hội tụ ngày càng đông đúc. Tình cảm, sự ngưỡng mộ của các tầng lớp nhân dân ở đây dành cho vị quan Trấn thủ Bắc đạo đã nói lên đức độ, công trạng lớn lao của Thân Công Tài đối với dân, với nước lúc đó. Ông đã “*dốc lòng phủ dụ thương yêu dân, cốt sao tránh được phiền hà. Quan cũng như dân khắp vùng đều sợ oai của ngài, vui sướng tấm ân đức ngài. Thương khách thập phương đều muốn xin đến buôn bán họp chợ...*”⁽⁵⁾. Viết về phẩm hạnh của ông, văn bia đền Tả Phủ còn nhấn mạnh: “*Ông là người sống nhân hậu, hiếu để tại nhà, lại vừa đức độ, trung cần rạng rỡ trong nước để giúp cho phủ chúa*”⁽⁶⁾. Nói như ngày nay, ông không chỉ làm nên một cuộc cách tân về kinh tế mà còn chú trọng cải cách hành chính để giúp cho việc làm ăn của nhân dân ngày càng thuận lợi,



Một góc chợ Kỳ Lừa ngày nay Ảnh: BÙI VINH THUẬN

dễ dàng hơn. Ngay sau khi ông mất đi, quan phụ đạo, phiên tướng các châu của Lạng Sơn, thương nhân 13 phường buôn của Trung Quốc, 7 phường của trấn lý Lạng Sơn đã lập một ngôi miếu nhỏ phía Tây chợ Kỳ Lừa để thờ phụng “*đền đáp ơn sâu nghĩa nặng*”⁽⁷⁾ của ông, để công đức của ông được lưu truyền mãi mãi. Đó cũng là một cách thể hiện phong tục tốt đẹp của dân tộc “uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, biết ơn những người có công với quê hương, đất nước... Nói về lý do lập miếu thờ, họ cho rằng: “*Bọn ta được hưởng ân đức ngài thật là to lớn. Nếu chỉ nhất thời tán tụng bằng những lời hoa mỹ thì cũng chẳng bằng lễ vật thơm tho phụng thờ ngài suốt đời. Nhân đó dựng một ngôi miếu để thờ cúng quanh năm*”⁽⁸⁾. Về sau, ngôi miếu được xây dựng quy mô hơn, trở thành đền Tả Phủ (phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn ngày nay). Di tích đã được xếp hạng Quốc gia năm 1993. Nhân dân phố chợ suy tôn ông làm thành hoàng, cùng nhau đặt lễ thờ cúng. Tại đó, họ đã dựng một tấm bia tứ diện (bia bốn mặt) khá lớn để ghi tạc công ơn của Thân Công Tài. Đó là bia *Tôn sư phụ bi* suy tôn ông làm thầy, làm cha. Bia cao 2,2m, rộng 0,75m, được chạm khắc công phu đề tài linh vật (rồng, mây lửa, mặt trời, cánh sen...), điển tích Trung Quốc (Đường Tăng thỉnh kinh ở Tây Trúc, Tôn Ngộ Không...), cảnh vật (hoa lá, chim muông...). Đây là một trong ba tấm bia tứ diện quý hiếm, có niên đại sớm của Lạng Sơn bên cạnh bia cầu đá Kỳ Lừa (thành phố Lạng Sơn), bia cầu đá Dã Nham (Văn Quan). Nói về việc dựng miếu, lập bia, người đời sau đã thành kính khắc ghi trong đôi câu đối tại đền Tả Phủ:

Tôn sư phụ thất châu cung sung từ vũ

Tả Đô đốc Hoàng triều phong tặng thạch bi

(Tôn sư phụ, dân bày châu tôn sùng dựng miếu

Tả Đô đốc Hoàng triều Lê phong tặng tạc bia”⁽⁹⁾

Tại ngôi đền này, công ơn của ông cũng được truyền tụng, khắc ghi trang trọng trong các bức hoành phi, câu đối:

“Lịch sử lưu danh truyền hậu thế

Thương trường khai thị Hán Quận công

(Lịch sử danh thơm truyền hậu thế
Kỳ Lừa mở chợ Hán Quận công)⁽¹⁰⁾

Thấm nhuần tư tưởng mở mang thương trường, thúc đẩy giao thương đô thị ở vùng biên giới, các bậc quan lại kế nhiệm Thân Công Tài như Đinh Văn Tả, Đinh Phụng Ích, Mai Thế Chuẩn, Ngô Thì Sĩ... đã tiếp tục xây dựng, phát triển phố chợ Kỳ Lừa trở thành một trung tâm thương mại sầm uất, phồn thịnh ở vùng biên giới Đông Bắc Tổ quốc. Đến năm 1717, chúa Trịnh Cương chính thức cho phép thương nhân nước ngoài cư trú tại năm phố ở nước ta, trong đó có Kỳ Lừa⁽¹¹⁾ với lý do họ cư trú ở đây đã lâu. Nơi cư trú của người Hoa được ghi trong các tấm bản đồ cổ là “Khách nhân cư” (nơi ở của người Khách, tức người Tàu). Tại đây, họ mở các cửa hiệu bán vải lụa, đồ ăn, thuốc bắc, hàng tiêu dùng ngoại hoá... Năm 1758, Tể tướng Nguyễn Nghiễm (1708 - 1775) đã viết về phố Kỳ Lừa trong sách *Lạng Sơn Đoàn Thành đồ* như sau: “*Phố Khâu Lư thuộc châu Thoát Lãng, phố xá nối nhau, thổ dân và người Trung Quốc ở lẫn với nhau, phố có chợ mỗi tháng 6 phiên, buôn bán mọi thứ hàng hoá*”⁽¹²⁾. Trong *Sứ hoa tòng vịnh*, sứ giả Nguyễn Tông Quai (1693 - 1767) cũng miêu tả trực quan những điều tai nghe mắt thấy về phố Kỳ Lừa năm 1742: “*Trong phố rộng, sát đường quan, ngang qua đường cửa hàng mọc san sát, nhà cửa và cửa hàng đan xen nhau. Những mặt hàng xa lạ từ Quảng Đông và Quảng Tây tụ hội, cái gì cũng có. Người dân Nam Bắc (Việt Nam và Trung Quốc) cư trú giao dịch...*”⁽¹³⁾. Trong mắt ông, phố chợ miền biên ải hiện lên với vẻ thật phồn hoa, tấp nập:

Kỳ Lừa rợp bóng cây êm

Cửa the nhà gắm vây thêm tứ bề

Khách thương buôn bán đi về

Cửa thông hai nước, chợ lễ sáu phiên.

(Sứ trình tân truyện)

Thương mại phát triển, con sông Kỳ Cùng trở thành tuyến giao thông quan trọng chuyên chở hàng hoá giữa Lạng Sơn và Long Châu (Trung Quốc), giữa Kỳ Lừa và các châu, huyện. Phố phường tấp nập cảnh “trên bến dưới thuyền”, người miền xuôi mang muối lên, tập kết tại tả ngạn sông Kỳ Cùng bán cho thương nhân Việt Nam và Trung Quốc chở về theo đường sông. Ngày nay, địa điểm này có tên gọi là phố Muối. Chợ Kỳ Lừa trở thành đầu mối mua bán hàng hoá giữa Việt Nam và Quảng Đông, Quảng Tây, giữa miền ngược

Văn nghệ

Số 360-10/2023 - Xứ Lạng

và miền xuôi, cung cấp hàng hoá cho các châu, huyện của Lạng Sơn. Phố Kỳ Lừa đã đi vào bài ca dao cổ “*Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa...*”, sánh cùng danh thắng Tô Thị và chùa Tam Thanh. Trong bài thơ Trần doanh bát cảnh đề trên vách đá động chùa Tiên năm 1779, Ngô Thì Sĩ (quan Đốc trấn Lạng Sơn thời kỳ 1777 - 1780) đã tôn vinh phố Kỳ Lừa là một trong tám cảnh đẹp của trấn lỵ Lạng Sơn thời đó⁽¹⁴⁾.

Là một thắng cảnh, phố chợ Kỳ Lừa trở thành điểm du ngoạn của các sứ giả khi nghỉ chân tại Đoàn Thành. Cảnh vật, con người miền biên ải với những nét riêng và độc đáo đã khơi nguồn cảm hứng, đi vào thi ca của các sứ giả vốn là các nhà Nho có tài văn chương. Nguyễn Tông Quai (tức Nguyễn Tông Khuê) có *Sứ trình tân truyện* (truyện mới về lộ trình đi sứ), Ninh Tôn (1743 - 1795) với *Kỳ Lư thắng hội* (Cảnh đẹp Kỳ Lừa), Phan Huy Chú (1782 - 1840) có *Kỳ Lừa phố...* miêu tả cảnh đẹp của phố Kỳ Lừa. Có thể thấy, sự ra đời của phố Kỳ Lừa đã tạo nên sự kết hợp hoàn hảo giữa “đô” và “thị”, cho ra đời đô thị thương mại Lạng Sơn, tiền thân của thành phố Lạng Sơn hôm nay. Công lao mở chợ, lập phố của Thân Công Tài những năm cuối thế kỷ XVII rất lớn lao. Người đời sau tôn sùng, nhắc mãi ân đức của ông “Hoài đức hàm ninh” (Nhờ đức của thần mà được yên ổn)⁽¹⁵⁾. Hàng năm, lễ hội đền Tả Phủ gắn với hội chợ Kỳ Lừa diễn ra từ 22 đến 27 tháng Giêng là dịp để nhân dân và du khách thập phương tôn vinh, tưởng nhớ công ơn của ông người đã tạo nên khu phố chợ sầm uất ở vùng biên giới cho thương nhân hai nước làm ăn buôn bán.

Không chỉ ở Lạng Sơn, nước ta còn có rất nhiều nơi hiện vẫn đang thờ phụng ông. Tiêu biểu nhất là khu mộ và đền thờ Thân Công Tài có niên đại thế kỷ XVII ở xóm Ga, thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận di tích cấp Quốc gia năm 2015. Nơi đây có một cây hương đá con cháu ông lập năm Chính Hòa thứ 7 (1686) ghi việc thừa tự và lệ cúng ông vào các ngày trong năm. Bên cạnh đó là nghề Nénh (thôn Khánh Ninh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) suy tôn ông là Hậu thần, được thờ cúng ở đây do đã công đức tiền, ruộng đất cho việc thờ thánh Tam Giang. Tại đây có một tấm bia tứ diện có tên là “Thân Công bi” (bia ghi về Thân

Tướng công) chế tác năm Đức Nguyên thứ hai (1675) ghi công đức của ông và phân chia ruộng tế cùng lệ thờ cúng. Ngoài ra còn ba tấm bia khác ở đình Điều Liễn, đình Hùng Lãm, nghề Thượng Phúc (huyện Việt Yên) cũng ghi chép về ông⁽¹⁶⁾. Tên ông đã được đặt cho con phố ngay cạnh đền Tả Phủ (phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn). Tại quê hương ông có phố Thân Công Tài ở thành phố Bắc Giang và thị trấn Nénh (huyện Việt Yên). Thành phố Đà Nẵng cũng có một con phố mang tên ông. Ông xứng đáng là một trong những danh nhân tiêu biểu nhất của Xứ Lạng, một nhà cải cách kinh tế đã góp phần tích cực tạo nên sự phồn thịnh của đô thị Trung đại Việt Nam thế kỷ XVII - XVIII./.

(1) Trong văn bia “Thân Công bi” tại nghề Nénh (thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) ghi lệ cúng sinh nhật ông vào ngày 3/12 âm lịch.

(2) Nguyễn Văn Phong. *Văn bia Bắc Giang*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. Năm 2021. Trang 300.

(3) Viện sử học. *Đô thị cổ Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội. Năm 2020. Trang 201.

(4) Phan Huy Chú. *Lịch triều hiến chương loại chí*. Tập 1. Tủ sách cổ văn uỷ ban dịch thuật. Năm 1972. Trang 345.

(5)(6) (8). UBND thị xã Lạng Sơn, Sở Văn hoá Thông tin Thể thao Lạng Sơn. *Văn bia xứ Lạng*. Năm 1993. Trang 23, 24.

(7) Từ dùng trong bia “Tôn sư phụ bi”. *Văn bia xứ Lạng*. Sdd. Trang 25.

(9) (10). Hoàng Giáp, Hoàng Páo. *Văn hoá Lạng Sơn* (Tập 1). Nxb Văn hoá Thông tin. Năm 2012. Trang 411.

(11) Ngô Cao Lãng. *Lịch triều tạp ký*. Tập 1. Nxb Khoa học xã hội năm 1975. Trang 270.

(12). Vũ Ngọc Khánh (chủ biên). *Thị xã Lạng Sơn xưa và nay*. UBND thị xã Lạng Sơn. Năm 1990. Trang 225.

(13) Dẫn theo Yoshikawa Kazuki. *Tạp chí Nghiên cứu và phát triển số 2* (145) của Viện Nghiên cứu và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế. Năm 2018. Trang 44.

(14) *Văn bia Xứ Lạng*. Sdd. Trang 101, 102.

(15) *Văn hoá Lạng Sơn*. Tập 1. Sdd. Trang 410.

(16) Các thông tin trên đây trong *Văn bia Bắc Giang* của tác giả Nguyễn Văn Phong và tại các di tích ở Bắc Giang. Sdd.

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

Canh khuya phố cổ

Sương cài nóc phố
Chùa Thành trầm ngâm tiếng mõ
vọng lời tụng kinh
Kỳ Cùng huyền thoại lung linh

Sương vương buốt dấu chân lấm lũi
Thương Vọng Phu cô đơn cạn đáy
trăng trở mình gối lên đỉnh Tam Thanh
Thăng thốt mùa
gió vẽ sóng lên sông

Lung đòi
đèn nhà ai thao thức
Lời ru trong vắt
mượn nồng nàn sưởi ấm lòng đêm
lặng chìm với một mình đêm

Lập lòe hoa gạo rơi trong gió
Hoa cùng trăng rơi tím miền thương nhớ
Sương giật mình lênh loang
“Tiếng trăng va xuống cỏ mơ màng”

Phố phường ngái ngủ
Sương nhòa ngõ nhỏ
Tiếng vạc gọi bầy rơi lác mùa trăng.

NGUYỄN LỆ HẰNG

Dòng Kỳ Cùng

Dòng sông vắt ngang qua phố
Tựa như một dải lụa mềm
Khi thì phù sa ngẫu đỗ
Khi dòng trong vắt trôi êm

Phố bắc những chiếc cầu nhỏ
Gắn kết hai bờ mến thương
Trải qua bao mùa mưa gió
Vẫn êm trôi giữa phố phường

Dòng chảy ngược về với phố
Phải chăng yêu đến kiệt cùng
Vòng tay ôm thành phố nhỏ
Dệt nên mối tình thủy chung

Dòng trôi hiền hoà bên phố
Bền bỉ vượt bao thác ghềnh
Sông Kỳ Cùng quê ta đó
Giữa lòng Xứ Lạng đẹp xinh.

DUY SINH

Núi Nhị - Tam Thanh - Thành nhà Mạc

Núi soi bóng nước mặt hồ
Thành cao tô đậm sắc cờ ngàn năm
Núi nghiêng núi đứng núi nằm
Trùng trùng điệp điệp xa xăm khoảng trời

Núi che chắn vạn kiếp người
Bao lần giặc đến tả tơi quy hàng
Núi che dọc núi chắn ngang
Giữ cho bờ cõi bản làng bình yên

Bao đời núi đứng linh thiêng
Thành thần núi, thành Phật Tiên giữ đời
Trập trùng núi thăm yêu ơi
Xạc xào gió đẩy xa vời vời xa

Xanh xanh như dải lụa ngà
Hoa vờn mây phủ mượt mà quê hương
Ngàn vạn năm vẫn trường tồn
Núi là lá chắn sớm hôm nhọc nhằn

Mãi mãi là vạn trường thành
Núi che chở, núi để dành yêu thương
Nhị - Tam Thanh cứ vấn vương
Bên Thành nhà Mạc hương thơm ngàn đời .

THANH HÀ

Xứ Lạng quê tôi

Em có nghe sâu lắng khúc ca dao
Xứ Lạng vùng biên ngòi lên rục rờ
Dòng xanh Kỳ Cùng êm trôi muôn thuở
Quả ngọt đầy thung - no ấm tràn về.

Thành phố Lạng Sơn rạng rỡ tinh khôi
Chiến tích ngàn năm - hùng thiêng sông núi
Nhất - Nhị - Tam Thanh uy linh vời vợi
Chùa Tiên , Giếng Tiên linh khí đất trời.

Tản bộ Kỳ Lừa - kết nối niềm vui
Ẩm thực tinh hoa gọi mời du khách
Xứ Lạng oai hùng ngòi trang sử sách
Náo nức giao thương tới bốn phương trời.



Ảnh: ĐINH TUỞNG

NHỚ NGÀY ĐI TIỀN TRẠM TIẾP QUẢN THỊ XÃ LẠNG SƠN GIẢI PHÓNG

HỮU SƠN ghi theo lời kể của VŨ BÁCH

Những ngày giữa tháng 10 năm 1950, Chiến dịch Biên giới đang trên đà thắng lớn, hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn sắp được giải phóng. Cán bộ, chiến sĩ Ty Công an Lạng Sơn chúng tôi nhận lệnh của cấp trên, có nhiệm vụ tiến vào thị xã Lạng Sơn làm tiền trạm, điều tra, nắm tình hình chuẩn bị cho việc các cơ quan của tỉnh sẽ vào tiếp quản thị xã khi được giải phóng.

Chiều ngày 16/10/1950, đội tiền trạm chúng tôi có khoảng mười người từ chiến khu Kéo Coong ở huyện Bình Gia được lệnh khẩn trương lên đường làm nhiệm vụ dưới sự chỉ huy của đồng chí Láy, người đội trưởng dân tộc Tày. Trước khi lên đường, đồng chí đội trưởng quán triệt các đội viên trong đội: “Đội tiền trạm chúng ta có nhiệm vụ vào thị xã Lạng Sơn tìm hiểu, nắm tình hình mọi mặt của thị xã khi được giải phóng, kịp thời báo cáo với cấp trên để có kế hoạch cho tỉnh về tiếp quản thị xã được tốt nhất. Hiện nay, tình hình giữa ta và địch trên đường đi cũng như ở thị xã vẫn còn rất phức tạp và nguy hiểm. Yêu cầu các đồng chí phải tuyệt đối giữ bí mật và chấp hành nghiêm theo mệnh lệnh của chỉ huy!”

Khoảng cách từ khu căn cứ Kéo Coong (huyện Bình Gia), qua các huyện Văn Quan, Đầm He ra tới thị xã Lạng Sơn, tính theo bản đồ dài trên 60 kilomet. Những nơi chúng tôi phải vượt qua là cả một vùng giáp ranh kéo dài tranh chấp giữa vùng chiến khu của ta và vùng bị địch kiểm soát đã tồn tại 5 năm nay kể từ đầu năm 1946, ngày thực dân Pháp gây hấn, trở lại chiếm đóng Lạng Sơn cho đến nay. Chúng tôi phải đi bộ vượt núi, băng rừng, lội suối bằng những con đường ngang tắt để làm sao tiếp cận tới thị xã Lạng Sơn được sớm nhất mà vẫn giữ được bí mật, an toàn, hoàn thành nhiệm vụ trên giao.

Trên đường đi, thuộc vùng của ta kiểm soát, các đường giao thông đều được đào hồ



Một góc trung tâm thị xã Lạng Sơn với nhiều cửa hàng những năm đầu thế kỷ XX. Ảnh: TƯ LIỆU

chống xe địch, kéo dài hàng chục kilomet do dân quân, du kích và bộ đội địa phương canh phòng chốt giữ. Vùng địch kiểm soát, các đồn bốt, các chốt ngăn Việt Minh tấn công do lính Pháp và lính Bảo an chốt giữ. Trên trời thì máy bay quần đảo trinh sát, dưới mặt đất thì bọn Việt gian, thổ phỉ ngày đêm sẵn lòng, chỉ điểm. Đơn vị chúng tôi đi làm nhiệm vụ phải xuyên qua các đoạn đường trong điều kiện giữa ta và địch như thế. Tôi lúc đó là một

chiến sĩ công an nhỏ tuổi nhất của đơn vị, làm nhiệm vụ liên lạc viên. Với tuổi đời mới bước sang tuổi mười sáu được mấy tháng, nhưng cũng đã có tuổi quân được gần hai năm nên phần nào cũng được cấp trên tin cậy sử dụng trong chuyên công tác đặc biệt này.

Mọi người hăm hở lên đường. Bầu trời về đêm không trăng, sao cũng mọc thưa thớt. Gió thu đầu mùa đã thổi mạnh. Càng về đêm, sương xuống càng se lạnh. Chúng tôi đã phải đi suốt năm, sáu giờ đồng hồ liên không nghỉ. Các bắp chân đau mỗi vì phải vượt suối băng rừng qua các đường mòn phá hoại địch dắc chữ chì, hố hầm như bát úp. Bên đường, lau sậy cao quá đầu người. Những bãi cỏ tranh, bụi gai cũng là những chướng ngại vật làm ảnh hưởng tới tốc độ hành quân của đội tiên trạm chúng tôi.

Tới địa phận huyện Diêm He, nơi giáp ranh giữa vùng ta và vùng địch thì mảnh trăng thượng tuần đã có chút ánh sáng, cũng là lúc toàn đội được tạm nghỉ để lo bữa ăn của cả chiều và đêm nay. Chúng tôi tìm vào nhờ một nhà dân ở độc lập ven rừng. Mọi người được lệnh phải nấu ăn với thời gian khẩn trương nhất. Các anh giúp nhau nấu ăn, còn tôi mệt quá tranh thủ ngủ thiếp được một lúc trên đồng rơm dành cho trâu thì được các anh gọi dậy ăn. Một nồi cơm dẻo ngô được đưa ra, mọi người quây quần ăn. Từng người tự xúc lấy cơm, thức ăn thì có muối ớt, măng chua và gừng tươi. Duy có một bát lạc chưng với nước muối, mặn ơi là mặn. Cả đội ăn uống rào rào như tắm ăn rồi vì quá đói bụng. Thấy có vẻ mọi người ăn chưa đủ, ông bà mẹ bưng ra một mẻ cháo bẹ (ngô) gia đình đã nấu sẵn để ai muốn ăn thì ăn. Hết cơm, mọi người lại ăn thêm bát cháo bẹ với muối ớt trộn với quả dọc nướng cho ngon miệng, dễ ăn. Ăn xong, chúng tôi cảm ơn, chào chia tay gia đình rồi lại tiếp tục lên đường.

Rời bếp lửa hồng, đoàn lại lên đường, xuống núi hướng về phía Đông Nam thẳng tiến. Lúc này, bầu trời đêm đã sắp sang ngày 17/10. Sương xuống lạnh hơn. Mọi người đều quần xắn cao hơn, ai cũng buộc thêm cái lạt cho chắc chắn. Đã vào đất vành đai trắng của địch, tinh thần cảnh giác của các chiến sĩ an ninh được đề cao. Để giữ bí mật, mọi người lặng lẽ đi, không ai được nói chuyện nữa và phải để tai nghe động tĩnh, mắt cảnh giới cả dưới đất và những bụi cây ven đường. Ấu đó cũng là nghề nghiệp và kinh nghiệm xương máu của đồng đội đã đúc kết lại qua thực tế

chiến đấu. Tốc độ đi lúc này so với ban đầu có phần bị chậm lại. Phần vì chưa quen đường, vừa đi vừa phải dò dẫm tìm đường, phần vì chúng tôi phải tìm con đường khó nhất mà đi để tránh rủi ro, nhờ vả phải chông mìn của địch thì khổ khổ.

Đã qua gần một đêm hành quân, trời hửng sáng, chúng tôi tới được địa phận xã Khánh Khê. Trước mặt chúng tôi là dòng sông Kỳ Cùng với ghềnh đá Khánh Khê nước chảy xiết nghe ào ào và con sông đỏ quạch phù sa vì mấy ngày trước mưa to, nước lên cao chưa xuống hết được. Phải tìm cách vượt sông. Đi qua thác thì không thể được vì nước chảy quá xiết. Nếu qua chỗ gần thác thì mặt sông bé hơn, nhưng dòng nước lại chảy xiết. Phải ngược lên phía thượng nguồn thì dòng nước chảy đỡ xiết hơn, nhưng muốn vượt qua cũng phải biết bơi giỏi. Ai mà dám chắc được vì đã lâu lắm, chúng tôi có mấy ai được bơi qua sông Kỳ Cùng to hơn cả những con suối lớn ở chiến khu. Trời vẫn còn tối, phải chờ đến sáng rõ mặt người thì mới có thể tìm cách vượt qua sông được. Mọi người bàn đi tính lại, cuối cùng chúng tôi cũng tìm ra cách vượt sông sao cho kịp thời gian. Chúng tôi tìm dọc bờ sông lấy vài cây bương, chặt ra từng khúc, rồi cứ hai người sử dụng một khúc làm phao để giúp nhau bơi qua sông cho an toàn. Quần áo thì cởi ra hết, đội lên đầu, bên trong gói khẩu súng ngắn, còn dao găm thì buộc chặt vào thắt lưng. Anh đội trưởng phân công, cứ một người khỏe biết bơi tốt thì kèm một người chưa thạo bơi. Làm như vậy, tất cả chúng tôi đã lần lượt vượt qua sông an toàn. Lên bờ, mọi người mặc quần áo, đội ngũ lại tươm tất, chỉnh tề, tiếp tục lên đường. Mấy khúc tre bương để mặc trôi theo dòng nước về phía thác.

Qua sông, chúng tôi đi dọc theo dòng Kỳ Cùng. Chỗ thì dòng sông rộng, nước chảy lững lờ, chỗ lại nhỏ lại, nước chảy qua thác tạo ra âm thanh ào ào, huyền ảo. Lòng dạ chúng tôi ai nấy đều hân hoan phấn khởi vì sắp tới địa điểm tập kết rồi. Quên mệt, quên đói, mọi người rào bước nhanh hơn, nhưng lối đi thì vất vả hơn vì toàn phải tìm lối mòn khó đi để cho tới đích được an toàn.

Mặt trời đã lên cao, nắng chói chang, mồ hôi ra nhễ nhại, lưng rất. Những vết thương do cỏ tranh, gai sắc dọc đường, xước rớm máu, gập mò hôi làm vừa đau vừa xót rất khó chịu. Bụng người nào cũng đói vì đã quá trưa mà chưa có gì vào bụng. Chúng tôi phải vừa đi

vừa tìm kiếm lá rừng, măng non, quả tu hú, quả sim chín ven đường mà bứt ăn cho dễ chịu cái bụng. Đi qua một rừng quýt, quả đã chín vàng nhưng không ai dám lấy cấp ăn, phần vì hành quân rất khẩn trương, phần vì sợ bị kỷ luật. Mấy người liếc nhìn anh chỉ huy có ý chờ đợi, nhưng anh vẫn mãi mê bước đi, không thấy nói gì. Chúng tôi vẫn lặng lẽ hành quân...

Đến lúc này, chúng tôi gặp một người, dáng vừa gầy, vừa xanh, mặc bộ quần áo chàm dân tộc, áo không cài khuy, tay cầm cây gậy, tiến lại gần. Qua mặt khẩu, mọi người nhận ra đó là người của ta, đang chờ đón đoàn để chỉ đường đi cho an toàn vì đã sắp tới gần thị xã Lạng Sơn. Phải đến hai giờ chiều, đội mới tới nơi tập kết. Lúc này có hai đồng chí của biệt động thành đã chờ đón ở đây. Đồng chí chỉ huy đội trao đổi tình hình với hai đồng chí cơ sở. Anh em chúng tôi nằm nghỉ dưới gốc cây rừng, đợi lệnh. Hai củ khoai lang, khoai sọ luộc được đưa ra. Mọi người quây quanh củ khoai, chấm muối ăn no nê, thỏa thích. Ai cũng nghĩ cần ăn để lấy lại sức khỏe sau đêm hành quân vượt sông, chuẩn bị bước vào trận tuyến mới sắp diễn ra ở thị xã Lạng Sơn. Đây có lẽ là bữa ăn “chiến khu” cuối cùng của chúng tôi được diễn ra ở bản Nhùng (Cao Lộc) với đầy những kỷ niệm buồn, vui...

Bốn giờ chiều, đội chúng tôi lại được lệnh lên đường, vượt núi, vượt rừng rồi xuống núi, vào cửa ngõ thị xã. Từ đỉnh núi cao nhìn xuống, trước mắt chúng tôi là thị xã Lạng Sơn. Ôi! Thị xã sao mà to, mà đẹp thế! Dù tôi sinh ra, lớn lên ở thị xã, nhưng đã mấy năm sống ở chiến khu kháng chiến, quen với cảnh rừng núi, ở nhà tranh tre, nứa lá, lều quán tạm bợ, nay mới lại được thấy những



Khi thành phố lên đèn

Ảnh: CHU TUYẾN

phố xá, đường rộng, nhà cửa, dinh thự to đẹp... thật là choáng ngợp. Chúng tôi đi trên con đường từ Kéo Tấu vào động Tam Thanh vừa to, vừa phẳng lại quang đãng, vì lâu nay địch vẫn cho tù nhân phát dọn thường kỳ...

Trời đã ngả về chiều, hoàng hôn xuống ánh lên một màu vàng lộng lẫy. Cảnh sắc thiên nhiên vừa đẹp, vừa ấm lòng người. Các anh trong đội cười nói oang oang. Lòng dạ tôi cũng rộn rã, vui sướng không tả hết được. Chúng tôi chỉ nhận thức được rằng thị xã cái gì cũng to, cũng đẹp và cũng vui vì được biết giặc Pháp đã bỏ chạy khỏi thị xã Lạng Sơn từ buổi sáng nay. Tôi chạy trước xuống dốc, chạy tiếp trên con đường rộng rãi. Các anh trong đội cũng nhanh chân tiến lên phía trước để được sớm đến đích.

Đến dãy núi Tam Thanh, chúng tôi phải men theo núi đá, vượt qua rặng núi đất rồi về động Nhị Thanh tập kết. Bầu trời đã nhá nhem tối không rõ mặt người. Đội hình tản ra, mọi người ngồi trước cửa hang chờ đợi. Không ai được nói chuyện mà vẫn phải cảnh giác, súng đạn đã lên nòng để phòng những bất trắc có thể xảy đến. Chờ mãi, bầu trời thì tối đen như mực. Gió từ hang Nhị Thanh thổi ra khá lạnh. Không gian vắng lặng, nặng nề. Tình huống có thể có diễn biến phức tạp hơn...

Đến khoảng 8 giờ tối thì có người ra đón, đưa đội chúng tôi đi tắt qua ruộng lúa lầy thụt, tiến vào bờ sông Bến Bắc. Mọi người được lệnh chuẩn bị gọng gàng để vượt sông bằng thuyền. Có ánh đèn pin tín hiệu soi loang loáng. Đoàn chúng tôi lội qua bãi phù sa thụt đến gần đầu gối, xuống sát mé sông, rồi lên một con thuyền gỗ đã chờ sẵn. Bên kia sông có tín hiệu đèn pin báo. Thuyền rời bến sang sông trong đêm tối, trời vẫn không có trăng sao. Dòng nước chảy vô mạn thuyền cộng với âm thanh của đôi mái chèo khỏa nước nghe vui tai. Tôi ngồi ở mũi thuyền cũng nằm sắp xuống, dùng đôi tay vỗ nước chèo theo. Sao mà vui, mà sướng đến thế. Lúc này tôi không còn biết sợ là gì, vừa chèo thuyền, vừa vui cười

thỏa thích. Một anh cầm chân tôi kéo giật giật và nói: “Ngồi dậy ngay! Ngã xuống sông trong đêm tối, không ai cứu được đâu”. Đến bờ, tôi vội nhảy lên trước, cứ bước bừa đi, vượt qua cả những vũng bùn lầy. Sau khi đưa đoàn sang tới bờ bên này an toàn, con thuyền lại ngược dòng hướng theo ánh đèn pin tín hiệu đi tiếp. Tiếng còi đi ăn đêm cất cánh bay xào xạc. Bỗng tôi nghe phía sau có tiếng khóc sụt sịt rồi to dần. Tôi ngoảnh lại, thấy các anh gặp người anh em cơ sở nằm vùng quá cảm động, tay bắt mặt mừng mà giọng nói cứ nghẹn lại, run run. Có anh còn ôm chặt lấy nhau mà cười, mà khóc như đứa trẻ bị đánh...

Lên tới nhà anh cơ sở nằm vùng ở ven sông, vượt qua những luống rau, rế đậu, vào sân nhà. Anh chỉ huy cùng mấy anh cơ sở đang trao đổi với nhau những điều gì đó một thời gian khá lâu. Anh em trong đội đứng ở giữa sân bồn chồn chờ đợi, nhưng không ai dám lại gần vì đó là nguyên tắc nghề nghiệp.

Được lệnh, tôi và hai anh đội viên nữa đi theo anh cơ sở đến kho hàng của một nhà buôn đã bỏ chạy, giao lại cho anh trông giữ. Vào trong kho, thấy toàn những đồ hộp. Chúng tôi cứ hòm đồ hộp nào to, còn nguyên là vác về cho anh em trong đội ăn. Mỗi người, tùy ai vác được bao nhiêu cũng được. Về nhà, dùng dao găm mở ra. Hộp thì là rau xay nhão bét, hộp là đậu hà lan, hộp thì rau cải bắp. Có cả hộp xúc xích thơm ngon. Hộp tôi mang về, mở ra thì thấy nhão, sánh như bí ngô nấu dừ. Xúc ra đĩa ăn, thấy rất ngon vì mọi người đều đã quá đói bụng. Ăn mãi mà không thấy chán vì toàn là thức ăn lạ chưa được ăn lần nào, sau bao năm kháng chiến ở chiến khu.

Tôi theo anh cơ sở đi lấy nữa về cho anh em đơn vị. Lần này tôi xách được hai chai rượu to, cổ bông. Mở nút ra thấy mùi bạc hà rất thơm. Anh em chuyền tay thay nhau uống, không cần cả chén cốc. Tôi hăng hái định đi lấy nữa về cho các anh uống cho đã đời, nhưng anh chỉ huy bảo thôi, vì sợ anh em say, không làm được nhiệm vụ. Tối hôm đó, tuy đã khuya, nhưng bữa ăn của chúng tôi vẫn chưa kết thúc vì còn có một nồi mì vừa nấu với thịt bò hộp. Mọi người thỏa thích ăn, thỏa thích nói chuyện, dốc bầu tâm sự hàn huyên...

Bữa ăn đầu tiên của chúng tôi vào thị xã Lạng Sơn, đêm 17/10/1950 ở nơi ven sông lộng gió là như thế. Anh cơ sở nằm vùng mời tất cả mọi người vào trong nhà tranh thủ chợp mắt cho đỡ mệt. Chiều được trải xuống nền

nhà, không rộng lắm. Anh nhường một chiếc giường to để cho anh em ai muốn ngủ đâu cũng được. Anh nói: “Tuy có chật chội đôi chút, nhưng anh em cứ tự nhiên và vui lòng với tôi nhé!” Đêm đó, anh thức canh phòng cho giấc ngủ của anh em chúng tôi. Sau này tôi được biết, những năm anh hoạt động nội thành, luôn bị giặc tình nghi, theo dõi, chúng đã bắt anh khảo tra, tra tấn nhiều lần nên đã bị tàn tật đến suốt đời. Đến năm 1970, anh đã qua đời khi tuổi đời chưa cao lắm, vì bị ngấm đòn tra tấn của bọn giặc Pháp. Nhớ tới anh, tôi lại nhớ đến kỷ niệm lần gặp anh trong cái đêm đầu tiên đội chiến sĩ an ninh xứ Lạng chúng tôi trở về thành phố tiền trạm tiếp quản.

Sáng sớm hôm sau, ngày 18/10/1950, một tổ 3 người được phân công đi làm nhiệm vụ trinh sát nắm tình hình ở những cơ quan trọng điểm của địch. Tôi được chỉ huy cho đi với tổ này. Chúng tôi đi dọc theo phố Cửa Bắc. Mục tiêu đầu tiên chúng tôi tiếp cận là Sở Liêm phóng của Pháp ở vị trí cạnh nhà tù Lạng Sơn (sau này là nhà in báo Lạng Sơn), đột nhập vào cơ quan này ngay để điều tra, xem xét, tìm những tư liệu còn sót lại của kẻ địch. Qua từng gian phòng, thấy giấy tờ vứt ngổn ngang khắp nhà. Các ngăn văn thư của địch vẫn còn đầy ắp giấy tờ. Ở góc nhà là chiếc lò sưởi xây, có từng đồng tro tàn của những tài liệu đã bị chúng đốt cháy, còn sót lại là những thép giấy dây cháy chưa hết, nhưng cầm lên đều vụn vỡ không thành hình. Phòng bên, trên bàn là các máy chữ, tê-lê-phôn nằm ngổn ngang đã bị đập vỡ. Các dây điện thoại bị cắt đứt, kính lúp soi, kính hiển vi... cũng đã bị đập vỡ tan tành.

Xuống gian “nhà kín” (nhà tra tấn phạm nhân), các dụng cụ tra tấn vẫn còn treo lủng lẳng, máy điện quay tay, vòi phun nước, xô, gáo... vứt ngổn ngang. Các chai lọ đựng hóa chất vẫn còn nguyên. Gậy cao su, găng tay và thừng chèo còn dính máu đã khô đen kịt. Đồi chỗ, trên nền nhà vẫn còn thấy những vũng máu đã đen, đông lại nhưng chưa khô hẳn, chứng tỏ chúng đã tra tấn phạm nhân cách đây không lâu. Khắp khu nhà kín, một không khí nồng nặc, tanh tưởi, ảm thấp tràn ngập.

Khoảng 10 giờ trưa, tổ chúng tôi đi tiếp sang Sở Cảnh ở phố Bờ Sông. Vào trong Sở, cảnh văn phòng cũng gặp tương tự như bên Sở Liêm phóng. Vào đến phòng Chánh sở, sự hỗn độn, giấy tờ cũng đốt, cũng vứt tung tóe, dày 4 đến 5 phân khắp nền nhà. Ra phòng tiếp khách của Chánh sở chỉ thấy toàn những

chai rượu bị đập vỡ ngổn ngang. Đồ ăn từng hòm, từng hòm, vẫn còn sót lại cả bánh kẹo...

Bữa trưa hôm đó, anh em chúng tôi mở mấy hộp bích quy đã chiến của địch bỏ chạy để lại ra ăn qua quýt cho xong bữa. Tôi cầm giấy của tổ về báo cáo chỉ huy, sau đó lại cầm giấy của chỉ huy chỉ đạo đem về cho tổ trưởng xem, rồi sau đó triển khai sang nhà tù trình sát ngay chiều hôm ấy.

Đến cổng nhà tù, chúng tôi còn phải dò dẫm vì có nhiều dây điện, dây tê-lê-phôn bị đứt, vứt ngổn ngang. Đôi ba chỗ, lựu đạn cay chưa nổ còn nằm trên mặt đất. Sợ vướng mìn, chúng tôi đi lại phải cẩn thận, dè dặt hơn. Qua dãy đề lao nhốt người thấy không còn ai bị nhốt cả. Có cánh cửa sà lim đã mở toang, có cửa thì vẫn bị khóa. Chúng tôi dùng những thanh sắt dẹt, to bản cạy cửa, ngó vào. Bên trong là sàn xi măng tường đen, nhem nhuốc, ẩm đăm. Vào phòng tra tấn thì trông thấy những dụng cụ tra tấn vừa nhiều, vừa to, đến rùng rợn, tất cả đều là màu đen han gỉ. Những quần áo rách vứt từng đồng. Trên bãi sân, đâu đâu cũng thấy dụng cụ, gậy gộc đánh người. Lưỡi lê, dao găm, móc sắt nằm rải rác, cái nọ đè lên cái kia han gỉ, trông mà khiếp sợ. Bờ tường, đường điện, dây kẽm gai, vỏ đồ hộp treo liền nhau, gió thổi lác lư như ma xếp hàng. Lên phòng lính gác, vào phòng Trại trưởng, giá súng đồ ngổn ngang. Góc nhà, hòm lựu đạn đã mở nắp lộ ra những ngấn lựu đạn đủ loại, nước sơn còn mới màu vàng, màu đen... từng lượt được xếp ngay ngắn. Góc nhà, trên ngăn tủ toàn những chai rượu uống dở, đổ vỡ, vứt nằm ngổn ngang lộn xộn, ca, cốc đập vỡ tung tóe khắp nền nhà. Chăn màn, quần



Đường Hùng Vương, thành phố Lạng Sơn với công viên cây xanh bên bờ sông kỳ Cùng.

Ảnh: BUI VINH THUAN

áo vứt bừa bãi, bần thiêu, hôi thối, tanh tưởi... dám chắc không có đâu như ở đây! Chúng tôi phải kêu lên: "Ồi, quan coi tù mà ăn ở bần thiêu đến vậy sao?". Đến bây giờ nhớ lại mà tôi vẫn rùng mình, sợ hãi.

Rời nhà tù, anh em chúng tôi ra đầu cầu Kỳ Cùng thì thấy cầu đã đổ gục xuống sông. Trên đường, dây điện, dây tê-lê-phôn, dây mìn cháy dở còn khét lẹt. Những chiếc xe kéo tay, xe đạp, xe ngựa, xe đẩy trẻ em... trên xe còn cả những đồ đạc vứt chổng chơ, vô chủ. Đó là dấu tích của cảnh tháo chạy tán loạn mới xảy ra cách đó chưa lâu... Gió từ bên Kỳ Lừa thổi về từng đợt. Lá khô, bụi bần bốc bay cao. Màn đêm chập xuống, sự vật ngổn ngang, đầu cầu cũng không còn trông rõ nữa. Bầu trời phía Mẫu Sơn ánh chớp liên hồi, báo hiệu sẽ có trận mưa to gió lớn sắp ập đến.

Chúng tôi trở về nơi sẽ ăn nghỉ đêm nay nhưng còn chưa biết sẽ ở đâu. Đang suy nghĩ mông lung thì gặp được đồng chí chỉ huy đi tìm và dẫn chúng tôi vào một nhà đã có sẵn cơm ngon, canh ngọt. Đó là nhà của một người trước đây chuyên nấu ăn cho quan Tây. Thức ăn được bày ra, toàn là những thức ăn ngon, đặc sản. Trên bàn có bia, rượu Tây và cả hoa quả tráng miệng nữa. Mọi người được thưởng thức một bữa ăn đại tiệc, có cả món ăn tầu, món ăn Tây sang trọng...

Đêm hôm đó chúng tôi được ngủ giường Tây có đệm, có ga trắng trải nằm. Tuy vậy, tôi nằm mãi vẫn không ngủ được. Trăn trở, tôi lại nghĩ đến cha mẹ, đến những điều tưởng tượng sau này cuộc sống sẽ thế này, thế khác... Cuối cùng tôi cũng chìm vào giấc ngủ say mê mệt, có những giấc chiêm bao đẹp...

Mờ sáng hôm sau (19/10/1950), tổ ba người chúng tôi lại đóng bộ chỉnh tề đi làm nhiệm vụ. Sáng nay trông các anh ăn vận gọn gàng, sạch sẽ hơn, không đeo túi dết đựng tư trang, quần áo như mọi bữa nữa mà bên người chỉ còn có khẩu súng lục dây da khoác vai trông thật là trang nghiêm và dã chiến. Tất cả súng đều có đạn được lên nòng. Tôi lại được theo các anh đi làm nhiệm vụ mới. Tuy được biết địch đã rút chạy nhưng vì chúng mới rút nên chúng tôi vẫn phải cảnh giác, đề phòng những bất trắc có thể xảy ra. Chúng tôi giữ khoảng cách mỗi người khoảng vài ba mét và phải dạt vào bên vệ đường mà đi. Vừa đi, mọi người vừa thận trọng nghe ngóng, quan sát. Thình thoảng các anh lại nấp vào chướng ngại vật là những gốc cây to ven đường để quan sát, nghe ngóng. Riêng tôi vẫn là một cậu thiếu niên, với chiếc quần đùi, áo không cài khuy, đi đôi dép lốp, đeo thêm chiếc súng cao su trước ngực, nên được đảng hoàng đi giữa con đường rộng, vừa để dễ quan sát, vừa để đánh lạc hướng nếu có kẻ theo dõi. Tôi vừa đi vừa huýt sáo gọi chim, nhìn trời, nhìn cây, mắt theo dõi những ngôi nhà cao tầng và chú ý nhiều đến những ô cửa sổ, thậm chí cả những lỗ trần ở gần nóc nhà Tây đồ sộ. Cứ đi như vậy, chúng tôi tiến dần đến ngôi nhà Chánh sứ cũ (nay là vị trí của trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh). Đường sá vẫn vắng lặng như tờ. Trên các ngọn cây, chim chóc chuyền cành líu lo, đuổi nhau rúc rích. Tay cầm súng cao su, thình thoảng tôi lại nhằm bắn những con chim trên cành cây. Nhưng có bắn trúng chim hay không, tôi cũng không biết vì mắt tôi lúc nào cũng còn phải để ý đến cái cổng nhà Chánh sứ.

Đuổi đàn chim sẽ đang ăn trên mặt đường trước cổng, tôi lao vào trong cổng qua cửa ngách để vào phía bên trong. Ngoảnh lại phía sau, các anh cũng bám theo tôi và chú ý quan sát. Vượt qua đàn chim, tôi đã đến chuồng thú của viên Chánh sứ. Một đôi chim công rất đẹp nhưng không thấy múa mà lại đang ngó nghiêng như tìm cách gọi tôi. Máy con khi ở lồng sắt to bên cạnh cứ nháy nhót, nhe răng, chìa tay như đang muốn xin ăn. Hai con hươu non thì nằm bẹp trên đồng cỏ đã úa vàng...

Quan sát, không thấy bóng dáng người nào cả, tôi men theo bờ chân tường, vẫy gọi các anh cùng vào, rồi trèo lên các bậc nhà cao, đột nhập vào nhà Chánh sứ. Đến cửa ra vào, không thấy khóa, cánh hơi hé mở. Tôi ngó đầu vào, ngồi thụp xuống khe cửa giữa lớp cửa gỗ và cửa kính, quan sát một lúc lâu. Vẫn không thấy gì, tôi vẫy các anh xông vào

tầng một nhà Chánh sứ. Các anh tiến theo sau liền mở toang cửa ra cho to, cho rộng, phần vì để có ánh sáng, phần thì để nếu có biến cũng dễ đối phó khi cần. Vào phòng khách, các bàn ghế vẫn gọn gàng, sạch bóng. Một chậu hoa cảnh vẫn còn tươi nguyên. Không gian tĩnh lặng, chỉ có tiếng chân, tiếng thờ của anh em chúng tôi là rõ nét nhất. Bình tĩnh quan sát, hướng mắt tìm tòi vào những nơi còn hơi tối. Không thấy gì, chúng tôi mở cửa vào ngách thứ hai. Đây là phòng ăn, phòng trà của quan Tây nên khăn bàn trắng muốt. Đồ pha lê, dao ăn, đĩa Tây đều ngăn nắp gọn gàng. Đến cạnh tủ chè, qua khung cửa kính thấy đầy ắp những bánh kẹo vẫn còn nguyên gói, chưa bóc, bọc giấy kính màu sặc sỡ. Một chiếc bàn kê ở góc nhà, trên bàn có một mâm bánh trung thu to, vẫn còn bọc giấy bóng, trên có nơ xanh đỏ và thiếp mừng bằng chữ Tây. Cạnh đó, trên một chiếc bàn khác, là các chai rượu đủ loại được bày biện trông rất đẹp mắt. Nhìn những thứ đó, tôi thèm quá, đã muốn nhót ăn, nhưng lại sợ nỡ có mìn hay thuốc độc đánh bả. Sang tiếp phòng khác, đó là buồng ngủ của viên Chánh sứ. Chỉ có mỗi một chiếc giường Hồng Kông to, rộng. Cạnh giường là vài cái ghế xa lông bọc nhung xanh, trên thành còn thấy vết khăn áo bỏ lại. Một lọ hoa nhỏ đặt giữa một chiếc bàn cũng nhỏ, với mấy cái cốc tách thủy tinh pha lê sáng trong. Ở góc nhà, một cái tủ không cánh, treo nhiều quần áo mới. Mùi nước hoa vẫn thơm nhẹ báo hiệu một điều gì còn yên tĩnh. Chúng tôi thầm nghĩ: Thì ra quân Tây rút đi vội vã đến mức chúng không kịp thu dọn, phá phách gì.

Tìm mãi vẫn không thấy phòng làm việc của quan Chánh sứ để tìm xem có giấy tờ, tài liệu gì để lại không. Không thấy, anh em chúng tôi quay ra phòng ăn ngồi nghỉ. Một anh cảnh giới ở cửa, tay lăm lăm khẩu súng, nói với chúng tôi: "Hình như dinh này không còn có ai ở đây!". Sự yên tĩnh mất dần. Các anh chụm đầu nhỏ to bàn bạc điều gì không rõ. Lúc này mọi người đã cảm thấy đói bụng. Trông thức ăn, nước uống cạnh đây mà thèm. Một anh liền cầm con dao găm, tiến về chiếc bánh trung thu to như cái mâm, đâm lưỡi dao xuống, khoét lấy một ít nhân bánh đem lên ngồi rồi ném thử một tý xem sao. Ngồi một lúc, không thấy có biểu hiện gì. Chúng tôi thấy bình thường hơn nên bảo nhau xắt bánh trung thu đưa cho mỗi người một miếng. Tôi ăn trước, anh cầm dao găm ăn thứ hai. Sau đó, anh thứ ba cũng ăn một miếng và xắt thêm

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 360-10/2023

một miếng cầm cho anh gác cửa. Hăng hái, phấn chấn, chúng tôi mỗi người mở một chai sâm panh uống. Bọt tràn cả ra nền nhà, rượu từ cổ chai cứ trào, phụt bọt ra gần hết. Các anh chỉ uống được mỗi người mấy ngụm. Còn tôi lấy luôn quả táo bóc tờ giấy bọc, cắn ăn ngon lành. Vừa đi vừa ăn còn tranh thủ lấy thêm quả nữa cho vào túi áo rồi cũng bước theo các anh tìm đường lên gác của quan Chánh sứ. Leo theo cầu thang xoáy tròn ốc, chúng tôi lên tầng. Đây mới là phòng làm việc, bàn giấy của quan Chánh sứ. Mọi thứ trong phòng được sắp xếp ngăn nắp, trật tự, đẹp đẽ và sang trọng. Một chiếc bàn to đồ sộ kê ở chính giữa, chiếm đến một phần ba gian nhà. Phần diện tích còn lại là hai dãy sa lông to, sang trọng, mỗi bên có ba chiếc. Đầu tường có mấy chiếc đầu sừng hươu được đánh bóng lộn, không treo khăn mũ gì. Chính giữa trên tường là lá cờ Pháp, phù hiệu Pháp vẫn treo ngay ngắn... Chúng tôi quan sát nhanh, không thấy có động tĩnh gì. Lục tìm cũng không thấy tài liệu, giấy tờ gì để lại. Chúng tôi khép cửa, quay ra, xuống cầu thang, rồi ra cổng, rút khỏi nhà Chánh sứ...

Trời đã quá trưa sang chiều, đường sá vẫn vắng lặng, không một bóng người. Anh em chúng tôi cứ giữa đường mà đi, vui vẻ, phấn chấn, không ai mệt mỏi gì cả. Trong lòng mỗi người đều rất vui vì thị xã quê hương đã hoàn toàn giải phóng, chúng tôi đang là những người làm chủ thị xã... Rảo bước qua mấy ngã tư nữa thì về đến địa điểm tập kết của đội. Lúc này mọi người mới nhớ ra là chưa được ăn cơm cháo gì. Bác chủ nhà vui vẻ bưng ra một mâm cỗ đã chuẩn bị sẵn với đầy đủ các thức ăn ngon lành. Bác nói: "Phần của các anh đây! Các anh cứ yên tâm, ăn cho hết để có sức mà làm việc!" Bốn anh em chúng tôi ngồi vào, được ăn cả một mâm cỗ đầy với thịt cá hộp và rau quả chế biến rất ngon.

Cơm nước xong, chúng tôi lại cùng nhau đi làm nhiệm vụ tiếp. Lần này chúng tôi đến nơi quan sát những căn cứ quân sự trong thành Lạng Sơn. Theo đường vào cổng thành, đi vòng một lượt dọc theo đường thành rồi ra đến vườn hoa chợ tỉnh. Sân đánh bóng ten nít vẫn có hàng rào thép gai bao quanh. Trong sân đầy lá rụng thay bóng. Một trận gió thổi mạnh, những chiếc lá rụng bốc bay. Trên đường vào vườn hoa, quần áo nhà binh được thay ra vứt bừa bãi bên lề cỏ. Có những chiếc quần áo chum cả lên những khóm hoa đang nở. Đến gần, tôi lấy một chiếc gậy khều chiếc

quần ra, để lại cho những bông hoa được tiếp tục nở rộ và khoe sắc. Buổi tối hôm ấy, sau khi báo cáo tình hình điều tra, thu thập trong ngày, chúng tôi lại được ăn một bữa cơm ngon. Mọi người trò chuyện, hàn huyên đến khuya. Một ngày nữa sắp qua, các anh chiến sĩ công an trong đội tiền trạm chúng tôi yên tâm nghỉ lấy sức để bước vào công tác ngày sắp tới.

Hôm sau, chúng tôi được gặp anh Minh Đạo (tức Phạm Công Dinh), người chỉ huy Đội Biệt động Lạng Sơn cùng với các anh Phạm Quý, Vũ Bằng, Phạm Hữu, những chiến sĩ biệt động nằm vùng ở thị xã Lạng Sơn đến thăm hỏi, động viên chúng tôi và cho biết thêm nhiều tình hình mới của nhân dân thị xã, dặn dò chúng tôi nhiều điều sâu sắc. Gặp các anh, chúng tôi vừa mừng, vừa thương. Nhìn các anh, người nào cũng gầy gộc, đen sạm, tóc râu rậm rạp, mắt quầng sâu do nhiều ngày đêm các anh phải lăn lộn với công việc, với phong trào, luôn phải căng mình đối phó với quân địch. Giờ đây, quân thù đã rút chạy khỏi thị xã, các anh đã được hoạt động công khai. Bên hông các anh vẫn đeo cả côn bát và súng quay, nhưng dáng vẻ người nào cũng rất hiền dịu, ít nói. Chúng tôi hiểu những năm tháng qua, các anh đã phải giành giật từng phút cuộc sống của mình đối với địch, để hôm nay được thấy sự tan rã của kẻ thù rút chạy khỏi thị xã Lạng Sơn thân yêu.

Chia tay, các anh cho mỗi người chúng tôi một thanh kẹo sôcôla và vài bao thuốc lá cotab (cô-táp), bắt tay hẹn gặp lại để sẵn sàng bước vào trận tuyến chiến đấu mới, dù khó khăn, gian khổ nhưng cũng rất vinh dự, vẻ vang.

Tối hôm ấy, mệt quá tôi đi ngủ trước tại một cái sập gỗ khảm xà cừ rất đẹp của một nhà quan người Việt nhưng đã cao chạy xa bay theo giặc. Nằm ngủ không chăn, không màn và cũng không cần cả gối. Một đêm nữa, những giấc chiêm bao lại đến với tôi: đường rộng, nhà to, hoa nở đẹp và đàn chim bốc bay... đã lôi kéo hồn tôi đến với ngôi nhà nơi tôi sinh ra ở phố Ba Toa, mà cách đây năm năm tôi vẫn sống ở đó. Sáng dậy, tôi tự nhủ thầm khi có dịp sẽ xin các anh cho về thăm nhà ở phố Ba Toa để biết tình hình và báo tin cho mẹ hiện vẫn còn ở ngoài Kéo Coong suối Cáp (Bình Gia) đang mỗi mòn chờ đợi...

Sơ Liềm phóng: là cơ quan tình báo, mật thám của Pháp.

Sơ Cẩm: là cơ quan gồm những cảnh sát của chính quyền Pháp.

Mùa đào thay lá

Truyện ngắn của VI THỊ THU ĐẠM



- Này ! Này!... Ê thằng kia!
- Bác mua cành đào đi ạ!
- Nhà mày có nhiều gốc đào to phải không?
- To ạ?... Có to nhưng cháu không vác ra chợ được...
- Lên xe đi. Đưa bác về nhà, bác chọn một cây...
- Nhưng cháu còn phải bán cành này đã!
- Thì mày gửi ai bán đi...
- Gửi ai được ạ, tại vì mỗi người đứng giữ một cành rồi...
- Hay mày bỏ đấy... Tao giả tiền được chưa?

Bà Thòà thì thẳm vào tai thẳng Nghĩa: Mụn khẳm lượn hâu mì lai cốc cải, câu cạ lượn mừng (Ông ấy hỏi nhà nào có nhiều gốc đào to, tao bảo nhà mày). Được thể, thẳng Nghĩa kéo tay bà Thòà: Thế bá giữ cho cháu cành này nhé! Bà Thòà kêu ối ối: Tao làm sao mà giữ được hai cành chứ! Thẳng Nghĩa mặc kệ, nó trèo tót lên xe ô tô của ông khách lạ. Bà Thòà còn gọi với theo: Cành này bao nhiêu thì bán? Được bao nhiêu cũng bán! - Thẳng Nghĩa nói với lại. Ông khách cười thành tiếng.

- Ha ha... Thẳng này khá! Cành đào xấu thế kia, lại còn ít hoa, bao nhiêu chả bán là đúng rồi!

- Ít hoa nhưng nhiều nụ bác ạ. Tết sẽ nở đẹp! - Thẳng Nghĩa cãi.

- Ủ. Thế sao nhà mày nhiều gốc to, mày không đánh ra mà bán?

- Cũng nhiều nhà thích cành vừa vừa thôi. Với lại cháu không vác được cành to ấy chứ. Mẹ cháu lái xe máy. Cháu ngồi sau vác.

Từ trên ô tô nhìn xuống, thẳng Nghĩa thấy dân bán đào tụ tập thành một đám giữa bãi đất trống gần vườn hoa thành phố. Những gương mặt nhem nhuốc, sạm đi vì gió lạnh, trái ngược với những cành đào khoe màu hoa rực rỡ. Cái màu hoa đào của thành phố Lạng Sơn vừa thẳm vừa bền, không đâu có được. Nhìn dân bán đào lam lũ vậy thôi, nhưng còn khá hơn dân trồng lúa. Có vườn đào, cuối năm kiếm nổi bành chưng, đôi con gà thiến cũng dễ dàng hơn. Nhưng ngại nhất

cái khoản bán đào. Từ khoảng ngày hai mươi tháng Chạp là họp chợ đào. Người bán đào xếp thành một hàng dài, mỗi người tay giữ một cành đào, trông chả khác nào một quân cờ trong ván cờ người. Cứ đứng giữ như vậy, có khách đến mua, trả tiền rồi mang đi thì người nhà lại chờ cành khác ra cho mà đứng bán. Ngày nào đất hàng thì vui, ế hàng đứng mỗi chân. Thi thoảng có xe ô tô từ nơi khác đến hốt một mẻ cả nửa chợ đào. Nhưng những khách như thế không nhiều. Nên với dân trồng đào, những ngày áp Tết là phải tranh thủ tối đa thời gian và nhân lực bán đào. Nhưng không hiểu sao hôm nay thẳng Nghĩa lại đồng ý đưa ông khách này về vườn đào nhà nó trong khi đang rất bận. Ủ thì cũng là bán đào. Nó thẳm tự nhủ. Được cái ông khách tuy bố bã nhưng lại cho nó cảm giác yên tâm.

Nó chỉ cho xe đỗ ở đoạn đường dưới sân nhà nó rồi dẫn ông khách đi bộ một quãng, vòng vèo qua những bờ ruộng, lên vườn đào. Vườn đào nhà nó rộng mênh mông nhưng không chăm chút được. Vừa làm đào, vừa làm nông nên dở dở dang dang. Năm nay đào nở đúng dịp mà vẫn còn nhiều cây trong vườn do không kịp cắt tỉa, hoa lưa thưa.

Ông khách len lõi giữa những bụi cỏ, cuối cùng cũng chọn được một cây đào ưng ý, gốc to cỗi cằn mà cành lại mập mập, sai hoa.

- Cây này. Đánh cả gốc mày lấy bao nhiêu tiền?

Thẳng Nghĩa gãi đầu gãi tai chưa biết định giá ra sao

- Thôi đây bác trả mày hai trăm. Được chưa? Được thì đào đi!

Hai trăm nghìn. Bằng cả mấy chục cành đào thẳng Nghĩa vác ra chợ ấy chứ! Nghĩa vội chạy đi tìm cuốc, xẻng. Anh lái xe tên Lâm giúp một tay. Thêm mấy người hàng xóm qua giúp, cuối cùng thì cây đào cũng yên vị trên nóc xe. Ông khách ra bể nước rửa tay rồi tự nhiên vào nhà ngồi uống nước. Lúc này ông mới hỏi chuyện.

- Bác tên Tiến. Thế mày học hết mười hai chưa?

- Năm nay cháu học lớp mười hai ạ.

- Ờ. Thế bố mẹ nay đâu?

- Bố cháu mất lâu rồi. Cháu chỉ có mẹ với em. Mẹ cháu cũng ngoài chợ đào với em gái cháu ạ.

- Ờ - Ông khách chép miệng - Bố mất rồi thì mình phải sớm cáng đáng việc nhà, cháu ạ... Nhà này mới xây à?

- Dạ, nhà cháu xây xong năm ngoái ạ...

- Ờ... Chưa lắp hết cánh cửa. Hết tiền rồi phải không?

- Vâng! Cháu thấy mẹ cháu bảo thế - Thằng Nghĩa vừa trả lời vừa cười ngớ ngàng vì thấy ông khách lạ quan tâm những chuyện hết sức thân tình.

- Này! Bác bảo. Bác cho ít tiền, xong tiền bán đào nữa thêm vào. Lắp cánh cửa nhôm kính cũng được cho bớt gió lùa. Rồi cố gắng lát gạch cái sân. Mình cần vệ sinh thì dội nước một cái cho sạch sẽ chứ đi lại lép nhép thế này... Nhá! Sau Tết, qua Giêng bác vào giúp mày tĩa đào. Nhưng mày phải làm được hai việc ấy. Nhá!

Ông khách rút ra xấp tiền đặt trên bàn. Nghĩa chưa kịp phản ứng gì ông đã đứng dậy, bước đi xăm xải.

Qua Giêng, gom được ít tiền, cộng với số tiền bác khách đưa, Nghĩa gọi thợ đến lát nền, lắp cửa. Nó vừa mong, vừa thòm tự hỏi, không biết bác ấy có đến giúp nó tĩa đào như đã hứa. Thế mà rồi ông đến thật. Không phải giúp mà là ông hướng dẫn Nghĩa thì đúng hơn. Thì ra bác Tiến ấy nguyên là kỹ sư nông nghiệp, nghe đâu bây giờ bác đã làm lãnh đạo to. Nhưng lãnh đạo to bận trăm công nghìn việc, sao đến giúp nó, thì nó cũng không biết nữa. Chỉ biết rằng một buổi chiều được ông hướng dẫn, Nghĩa vỡ vạc ra nhiều, Có những cái, nếu mà không ai dạy cho, có khi cả đời không biết.

Trước khi lên xe trở ra thành phố, bác Tiến bảo:

- Đấy nhá, cứ lần lượt tĩa cảnh như thế. Nhớ lời bác dặn đến kỳ bón phân nữa. Cuối năm dành cho bác một cây đào đẹp là được.

Năm ấy, vườn đào nhà Nghĩa đẹp hẳn lên. Nó dành phần bác Tiến một cây đào đẹp. Đúng hẹn, vào một ngày cuối năm rét đậm, bác đến lấy đào, vẫn trả tiền hậu hĩnh đàng hoàng. Rồi bác lại tranh thủ nói chuyện trồng



Vườn đào Mẫu Sơn

Ảnh: BÙI VINH THUẬN

đào, ghép phôi, nuôi phôi, bán giống... Nghĩa nghe như nuốt lấy từng lời. Bất chợt, ông Tiến hỏi:

- Thế nào, năm nay tốt nghiệp, có thi đại học không?

- Không bác ạ. Trước cháu lười học nên rỗng kiến thức. Chắc học xong cháu đi bộ đội ạ.

- Ờ! Đi lính để rèn luyện cũng tốt, có thêm bạn bè. Rồi về nhà lấy vợ, làm kinh tế, tập trung vào đào. Ít nữa sẽ mở con đường to qua đây. Xe đến tận nơi mua đào. Chỗ cái ngã ba kia mà đầu tư cho bác cái máy xay sát liên hợp, vừa phục vụ bà con, vừa thu mua thóc lúa, xay sát sạch sẽ rồi đem giao vào các chợ. Lấy được cô vợ ngoan nữa thì chả mấy mà giàu!

Không hiểu sao, tất cả những lời nói của ông cuối cùng đều trở thành hiện thực. Chỉ có điều, Nghĩa không gặp lại ông bao giờ, kể từ cái buổi chiều cuối năm lạnh giá ấy. Năm nào, nó cũng giành phần ông một cây đào đẹp, khách hỏi mua đều không bán, nhưng không thấy ông trở lại. Những ngày đầu năm mới, nhìn cây đào đẹp sót lại cuối vườn, nở hoa rực rỡ, không hiểu sao Nghĩa thấy bồn chồn. Mỗi năm, chỉ có một dịp nhiều hy vọng ông quay trở lại, là dịp cuối năm, vậy mà...

Một ngày nọ, trong đám cưới một người quen, Nghĩa bất chợt nhìn thấy anh Lâm, là anh lái xe cho bác Tiến năm xưa, nó vội đến gặp, hỏi thăm thì được biết ông Tiến đang ở trong tù.

- Anh với mày cùng ở thành phố này mà có đến mười năm không gặp ấy nhỉ?

- Vâng. Em đi lính. Rồi ra quân về lấy vợ. Em cũng chẳng đi đâu - Nghĩa ngập ngừng - Thế bác Tiến... khi nào thì được ra tù hả anh?

- À, ừ... Chắc cuối năm nay thôi. Cũng đi được năm, sáu năm rồi chứ ít đâu. Vợ con ông ấy bán nhà, vào miền Nam sống rồi. Nhưng anh nghĩ ông Tiến sẽ không đi đâu đâu. Ông sẽ ở đây đấy. Cả cuộc đời gắn bó, cống hiến với mảnh đất này, chẳng qua sai phạm thì phải chịu.

- Khi nào... Khi nào gặp bác, anh nhắn giúp em, năm nào em cũng vẫn dành phần bác một cây đào đẹp đấy ạ.

- Ồi dồi! Nghe chú kể thì anh biết bây giờ chú là tỷ phú đào rồi. Mà cả cái làng của chú, dân giàu lên vì đào đấy nhỉ? Rồi. Nếu anh gặp, anh sẽ nhắn cho.

Năm nay nhuận, mùa đông về sớm hơn mọi năm, đồng nghĩa với việc, mùa xuân năm sau, hoa đào sẽ nở đẹp. Đêm nằm nghe tiếng gió xạc xào, sáng thức dậy, thấy cả vườn đào sạm màu đi vì gió lạnh là biết sắp đến cỡ phải chủ động tuốt lá để cây nuôi nụ, nở hoa, thay mùa lá mới.

Mãi mê công việc trong vườn đào, Nghĩa chợt nhận ra có một người ngồi dưới gốc đào cổ thụ giữa vườn từ bao giờ. Cái dáng ngồi vững như đá tảng này, thì không ai khác được.

- Bác Tiến. Bác đến mà không nhắn cháu.

- Thì tôi có số điện thoại anh đâu mà nhắn.

- Vâng. Từ hồi cháu quen bác, cháu còn chưa có điện thoại.

- Cứ làm đi. Bác ngồi đây. Lâu rồi không được người mùi cỏ. Mùi nhựa cây.

- Bác thích cây đào nào, bác chọn trước đi ạ. Tết cháu dành phần bác một cây to.

- Bác bán nhà to rồi. Giờ ở nhà nhỏ thôi.

Nghĩa lúng túng

- Cây nhỏ thì nhiều mà bác...

- Mà giờ bác chỉ ước gì có ngôi nhà nhỏ, có cây đào trước cửa, như nhà của bác ở quê ngày xưa.

Trưa hôm ấy, lần đầu tiên ông Tiến ở lại ăn cơm với gia đình Nghĩa. Có lẽ ông không biết rằng, từ lâu, Nghĩa đã coi ông là ân nhân, kể từ cái lần ông vẫy nó lên xe ô tô của ông, đưa ông về nhà nó mua cây đào. Trong bữa cơm trưa, những con người xa lạ thấy thân quen như người nhà. Bất chợt Nghĩa bảo:

- Hay bác vào đây ở với cháu?

- Vào chăm đào thuê cho anh, nhỉ?

- Ồi được bác cố vấn cho thì còn gì bằng ạ.

- Rồi. Nói vậy chứ thỉnh thoảng bác sẽ vào chơi. Đây cách trung tâm thành phố có hơn mười phút chạy xe. Mà quan trọng là bác thích ở đây. Ở giữa cây cỏ thật thà

Bác cháu chạm chén. Rượu ủ lâu năm, thơm phức. Mùa đông lạnh giá đang về.

Kỷ vật

Truyện ngắn của ĐẶNG THANH

Ông Thành lật đi lật lại chiếc đồng hồ cổ, một kỷ vật người bạn tặng cho ông khi chia tay miền biên viễn để chuyển về Hà Nội. Càng ngắm càng thấy tò mò. Đó là một chiếc đồng hồ đã tồn tại hơn nửa thế kỷ, so với tuổi ông, nó chỉ kém chừng hai thập kỷ.

Ngoài sự cũ kĩ ấy, nó còn có khá nhiều điểm lạ. Này nhé, một cái vỏ bằng thép không gỉ dày cộp, khá chắc chắn, ôm gọn lấy mặt kính hình tròn, nổi bật lên một hình vành khuyên tối sẫm như đối lập với cái vỏ màu ánh bạc sáng bóng, thách thức với thời gian không một vết xây xước. Vành khuyên ấy lại ôm gọn một bộ máy cơ lộ thiên như cỗ tinh khoe sự tinh xảo và phức tạp, đang hoạt động không ngừng. Giờ



Minh họa: NHẬT QUANG

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 360-10/2023

thì ông hiểu tại sao khi đã trông thấy nó, ai cũng bị hút mắt vào đây, cái bộ máy mà mọi chiếc đồng hồ khác vẫn thường giấu kín thì nó lại phô ra như để trưng bày “gan ruột” tinh xảo của mình. Còn dây đeo cũng như các loại đồng hồ hiện đại với cấu tạo dạng “xích xe tăng” mà các mắt xích liên kết bằng những cái chốt được giấu kín một cách “nghệ thuật”, không thể thấy được. Bộ khóa thì chắc chắn khỏi nói, đó là hai lá thép không gỉ rộng bản độ phân rưỡi, uốn cong vừa phải, để gấp lại ôm lấy cổ tay, khi áp chặt nhau còn được chốt lại bằng một “cái đinh mũ tròn” rất chắc chắn, rồi mới đẩy “cái nắp nhỏ” lại không còn dấu vết của cái khóa đâu nữa. Lật ngược lại, ông Thành còn ngạc nhiên hơn vì khác hoàn toàn các loại đồng hồ thông thường có nắp kim loại cùng chất liệu với vỏ, đằng này nắp đáy cũng bằng thủy tinh trong suốt khoe toàn bộ bộ máy đồng hồ ở chiều ngược lại. Và cái vành khuyên sẫm màu kia chính là bảng số ghi thời gian ở phía trước: Bốn hình vuông cách đều nhau để ghi các số: mười hai, ba, sáu, chín, còn tám vạch mảnh lần lượt chỉ các số còn lại. Giữa các mốc và vạch ấy vẫn là trong suốt nhìn thấu tận phía sau. Đó chính là sự độc đáo của nó so với tất cả các loại đồng hồ còn lại. Chính ông Thành, người được bạn tặng và đang sở hữu nó cũng không biết đó là loại đồng hồ gì, hãng nào sản xuất, vì dòng chữ nhỏ xíu dập chìm ở phần quai đeo nhỏ đến nỗi đôi mắt đeo kính dày cộp của lão cũng chịu không đọc được.

May sao trong một buổi họp Cựu chiến binh, có mấy hội viên ít tuổi hơn và hoạt động trong vùng địch ở chiến trường miền Nam trông thấy chiếc đồng hồ trên tay lão, reo lên kinh ngạc:

- Cụ kiếm đâu ra chiếc “Thủy quân lục chiến” này thế?

Bấy giờ lão mới biết nó là của Mỹ chính hiệu và chỉ sản xuất cho lính thủy đánh bộ Mỹ sử dụng. Lão còn biết thêm sau giải phóng miền Nam, đã có người mua nó ngang giá một chiếc xe máy Honda.

Vậy làm sao mà bạn lão có được, để năm mươi lăm năm sau tặng cho lão? Đó thực sự là một kỷ niệm sâu sắc trong đời chiến sĩ, mà bạn đã có lần kể lão nghe.

... Đã lâu rồi, giữa những năm sáu mươi của thế kỷ trước, khi miền Nam còn chưa được giải phóng, có hai người lính cùng quê Xứ Lạng chiến đấu ở chiến trường Tây Nguyên, nhưng mỗi người một đơn vị khác nhau. Ông Thành là lính Công binh trong một đơn vị cơ động của Bộ, chuyên mở đường chiến dịch và đảm bảo cơ động cho các quân binh chủng của ta tiến đánh các mục tiêu quan trọng của kẻ thù. Còn bạn ông - ông Dũng là Tiểu đội trưởng Tiểu đội cảnh vệ của một bệnh viện tuyến trên thuộc mặt trận Tây Nguyên.

Trong lúc chiến trường Tây Nguyên diễn ra ác liệt, ngày đêm bom đạn địch cày xới, thì bên kia biên giới thuộc địa phận Nam Lào, có phần thanh bình hơn. Thế là cấp trên giao nhiệm vụ cho người Tiểu đội trưởng cảnh vệ cùng một chiến sĩ người miền Tây Nghệ An, biết tiếng Lào Lum, xuyên qua biên giới tới chân cao nguyên Bô - lô - ven thuộc tỉnh Át - ta - pu tìm một vị trí trú quân khả dĩ ở lâu dài để điều trị thương binh, bệnh binh được yên ổn và hiệu quả.

Chuyến công tác suôn sẻ, hai người hoàn thành nhiệm vụ rất mỹ mãn. Họ đã tìm được một địa điểm trú quân lý tưởng cho một bệnh viện với quy mô không nhỏ: địa hình khá đẹp, sườn dốc thoải, rừng cây hỗn hợp, cỏ thụ lẫn cây non xen kẽ lồ ô, sẵn vật liệu làm doanh trại, lại có suối nhỏ uốn quanh là nguồn nước dồi dào cho bộ đội. Về phía hạ lưu cách chừng cây số, dòng suối gặp sông Sê Sụ bắt nguồn từ sườn Tây Trường Sơn đổ về sông Mệ (Mè Khoảng) qua biên giới chảy vào đất Cam - pu - chia. Ngày đơn vị vừa chuyển đến, các anh cứu được một chiến sĩ Pa - thét Lào. Sau chiến thắng giải phóng thị xã Át - ta - pu, chiến sĩ Pa - thét Lào được về tranh thủ thăm nhà, cùng người chú ra sông Sê Sụ dùng mìn đánh cá, không may gặp tai nạn cụt mất bàn tay phải. Sau thời gian điều trị vết thương, Thủ trưởng bệnh viện lại cử hai người hôm trước đã cứu bạn, đưa chú cháu họ về tận nhà kết hợp nhiệm vụ dân vận: Liên hệ với chính quyền xã Tà Xềng nơi bộ đội ta trú quân. Lần này nhiệm vụ lại được hoàn thành rất tốt đẹp và thuận lợi vì gia đình người chiến sĩ Pa - thét Lào thay lời cảm ơn bộ đội Việt Nam,

người chú đã đưa các anh đi tới những địa chỉ cần thiết để thiết lập mối quan hệ đoàn kết giúp đỡ giữa bộ đội ta và nhân dân địa phương của bạn.

Một điều không ngờ tới là trước lúc chia tay gia đình anh chiến sĩ bộ đội Lào, trong bữa cơm thân mật có đầy đủ các thành viên trong gia đình: Bà mẹ, người chú, anh lính và cô em gái nhỏ, bà mẹ cảm động nói nghẹn ngào trong nước mắt:

- Mẹ biết ơn bộ đội Việt Nam nhiều lắm! Không có các anh, chưa biết sinh mạng con trai mẹ sẽ ra sao. Mẹ cầu trời phật độ cho các anh sức khỏe để đánh thắng bọn giặc. Đánh thay cho cả phần thằng con mẹ vì giờ đây nó chỉ còn lại một bàn tay trái.

Mẹ gạt nước mắt đưa chiếc đồng hồ vừa to vừa dày vổ và quai sáng bóng mà mặt lại đen sẫm cho Tiểu đội trưởng Dũng - người đã cứu con trai mẹ. Rồi mẹ gọi cô con gái út mang những sợi chỉ ngũ sắc ra. Mẹ vừa trao đồng hồ cho Tiểu đội trưởng và buộc những sợi chỉ xin trên chùa làng về lên cổ tay cho cả hai anh bộ đội Việt Nam. Các anh Khớp chay (Cảm ơn) và nhận buộc chỉ, còn chiếc đồng hồ thì người Tiểu đội trưởng xin khước từ, không dám nhận món quà quý ấy. Mẹ tràn tình:

- Con nhận đi cho mẹ và các em vui! Hay các con chê nó cũ? Không sao đâu, cái này bền lắm đấy, con mẹ cũng mới dùng vài năm thôi. Đồng hồ này không hợp với nó nữa, vì không còn tay để lên dây cốt.

Rồi bà gọi con gái đem ra cho các anh xem cái đồng hồ đã mua tặng anh nó hôm qua, chiếc đồng hồ tự động lên dây cốt đeo vào tay giúp anh trai cô. Mẹ vui vẻ tiếp:

- Cái này nó mới dùng được các con ạ. Còn cái này mẹ tặng con - Bà quay sang phía Tiểu đội trưởng Dũng - Con hãy thay em nó đánh thắng giặc con nhé!

Cảm động trước những lời mẹ nói, người lính Việt Nam nhận chiếc đồng hồ nhưng anh không thể nhận thế này được. Một phút suy nghĩ, anh đã tìm ra cách nhận mà không vi phạm kỷ luật dân vận, kỷ luật quan hệ quốc tế. Anh lấy trong ba lô ra chiếc ví rồi đem hết số

tiền Kíp mà anh tích góp ba năm hoạt động ở ngã ba biên giới này, đếm được hơn năm trăm Kíp. Cảm số tiền trao vào tay mẹ, anh xúc động nói:

- Mẹ cầm lấy chút tiền tiết kiệm này của con, chúng con cũng ít khi dùng đến, để bồi dưỡng sức khỏe cho em mẹ nhé! Mẹ nhận cho con, thì con mới dám nhận kỷ vật quý báu này.

Tạm biệt bản Lào Lum trong chiều mùa khô, nắng vàng trời xanh các anh mang theo nghĩa tình sâu nặng của những người dân Lào thân thiện chuộng chính nghĩa yêu hòa bình...

Có ai ngờ hơn năm mươi năm sau, người Tiểu đội trưởng cảnh vệ và người lính công binh của chiến trường Tây Nguyên vẫn an nhiên bên nhau sẽ chia những kỷ niệm sâu sắc không bao giờ nhạt phai của những năm gian khổ ác liệt mà không kém phần lạc quan của những chàng trai chiến thắng trở về. Nhưng cuộc đời có nhiều ngã rẽ. Đến tuổi tám mươi, bỗng một sớm mùa hè, ông Dũng đến báo tin cho bạn: "Được con trai mua tặng căn nhà ở thủ đô, tôi đành tạm biệt ông, đưa bà lão nhà tôi về dưới ấy. Cuộc chia tay này không phải như cuộc chia tay ở thời chúng mình ra trận nữa, nghĩa là bất cứ lúc nào muốn, chúng ta vẫn có thể gặp nhau. Gần tám mươi tuổi đời, chúng ta có tới gần bảy mươi năm là bạn. Trừ đi những năm chiến trận, những năm bươn trải hậu chiến thì ít ra cũng có tới hơn bốn mươi năm gắn bó bên nhau, tất cả những sự kiện lớn của cuộc đời chúng mình đều cùng nhau chia sẻ. Vẫn biết đây với đây không xa xôi gì nhưng trước lúc chia tay, tôi vẫn muốn ông giữ cho tôi một vật kỷ niệm, nó rất quý đối với tôi vì tôi đã gìn giữ nó hơn nửa thế kỷ rồi. Nay tôi trao cho ông để lúc nào ông cũng thấy như có tôi bên cạnh!".

Từ đấy, mỗi sớm thức dậy, việc đầu tiên của anh lính công binh ngày xưa là với tay lấy chiếc đồng hồ "Lính thủy đánh bộ" để lên dây cốt tiếp thêm năng lượng cho nó tiếp tục cần mẫn thực hiện chức năng nhắc nhở thời gian cho lão. Không thể quy ra tiền nhưng lão luôn nâng niu nó như một kỷ vật vô giá vậy!

Xứ Lạng

thu nhỏ trong một khu phố

NGỌC HẰNG

Những ngày thu trong veo, thành phố Lạng Sơn bừng sáng trong sắc màu của khoảng trời xanh ngấn ngắt, của những cánh cờ tung bay khắp phố. Khi màn đêm buông xuống những ánh đèn đường lung linh sắc màu mang dáng dấp của núi, của hoa, là những hình ảnh biểu trưng của xứ Lạng hôm nay... Mỗi dịp tháng Mười về cuộc sống nhộn nhịp ấy dường như chậm lại một chút, ai nấy đều lắng lại lòng mình để hưởng về thời khắc lịch sử hào hùng của quê hương - Ngày giải phóng Lạng Sơn và Ngày thành lập thành phố Lạng Sơn 17/10.

Trong mắt của thế hệ 9x chúng tôi vào mùa này, thành phố Lạng Sơn còn mang dư âm của những hàng rào hoa dã quỳ, của những con đường nhỏ hẹp đầy đá sỏi, um tùm những bụi cỏ, cây. Mỗi sáng thức dậy, phố núi còn đọng mùi sương đêm ngai ngái của cỏ ướt, vắng lặng và đầy vẻ hoang vu. Thế mà chỉ trong khoảng ba mươi năm trở về đây, Xứ Lạng đã chuyển mình mạnh mẽ. Sự xuất hiện của những ngôi nhà cao tầng hiện đại, khang trang, phố phường tấp nập với nhiều phương tiện hiện đại, đời sống của nhân dân đã được cải thiện hơn rất nhiều. Cư dân thành phố được chở che bởi vòng tay của núi mẹ xanh ngát bao quanh, một không gian sống hiện đại, trong lành và bình yên. Một sự thay đổi trên quê hương thật đáng tự hào, tôi chắc chắn rằng đây chính là thành quả từ sự góp sức của từng công dân dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và chính quyền địa phương.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Hội nghị Sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày



Bà Ngô Mai Trâm (hàng 2, thứ ba từ phải sang) nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021, của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Ảnh: PV

18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức, trong mười chín cá nhân được nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có bà Ngô Mai Trâm, Bí thư Chi bộ, Khối trưởng khối Cửa Nam, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn. Bà Trâm là một trong những công dân mẫu mực của thành phố, người đã dành phần lớn cuộc đời để cống hiến cho sự nghiệp

“trồng người”, sau khi nghỉ hưu bà tiếp tục cống hiến cho công tác xã hội tại địa phương.

Người Bí thư Chi bộ gương mẫu, trách nhiệm

Chúng tôi có dịp ghé thăm nhà bà Ngô Mai Trâm tại khối Cửa Nam, phường Chi Lăng vào một buổi chiều tràn ngập nắng. Trước đó, khi nghe tin bà Trâm đang vận động người dân khu phố quyên góp sách, báo để xây dựng tủ sách văn hóa, pháp luật của khối, được sự đồng ý của lãnh đạo đơn vị, chúng tôi đã tặng cho Chi bộ khối 100 cuốn sách và tạp chí Văn Nghệ Xứ Lạng do Hội Văn học Nghệ thuật xuất bản. Thấy chúng tôi khệ nệ ôm thùng sách bước vào nhà, bà Trâm xúc động cảm ơn rồi đơn giản đỡ lấy. Căn hộ hai tầng được bài trí ngăn nắp, gọn gàng, chỉ có hai vợ chồng bà sinh sống nhưng không hề vắng lặng mà rộn ràng tiếng trẻ thơ. Đôi mắt hướng về phía lũ trẻ với đầy vẻ triu mến, bà Trâm vui vẻ kể với chúng tôi: “Vợ chồng chúng tôi chỉ có một cô con gái duy nhất, hiện đang làm giáo viên, nhà ở gần đây. Do bố mẹ các cháu công việc bận rộn, ông bà nghỉ hưu kiêm luôn bảo mẫu, hỗ trợ các con chăm sóc và đưa đón cháu ngoại đi học cũng là vui thú tuổi già”.

Năm 1978, tốt nghiệp trường Cao đẳng Sư phạm Việt Bắc, cô giáo trẻ Ngô Mai Trâm về nhận công tác tại Trường Phổ thông cơ sở xã Đồng Bục, huyện Lộc Bình. Trong câu chuyện với chúng tôi, bà Trâm bồi hồi nhớ lại những ngày đầu công tác: “Ngày ấy cơ sở vật chất thiếu thốn đủ đường, trường lớp chật hẹp, chưa có điện thắp sáng, giáo viên phải ở nhờ nhà dân, sau giờ dạy học cô giáo phải đi gánh nước xa hàng cây số, đồng lương giáo viên quá ít ỏi. Nhưng với sức trẻ và tình yêu dành cho học sinh tôi cùng các thầy cô giáo trong nhà trường đã động



UBND phường Chi Lăng bàn giao tuyến đường tranh bích họa và đèn chiếu sáng trang trí cho khối Cửa Nam.

Ảnh: THANH MAI

viên nhau từng bước vượt qua gian khó, đến từng nhà vận động các em đi học”.

Mười năm công tác tại xã vùng cao huyện Lộc Bình trong điều kiện thiếu thốn, cô giáo trẻ Ngô Mai Trâm thấu hiểu cuộc sống khó khăn của nhân dân miền núi, cô lại càng thương yêu và dốc lòng tận tụy vì thế hệ học trò với mong muốn một ngày nào đó, những đứa trẻ mang tri thức này lớn lên và điều kì diệu sẽ làm đổi thay mảnh đất này. Sau này, cô Trâm được chuyển về giảng dạy tại Trường Phổ thông cơ sở xã Mai Pha, thị xã Lạng Sơn (thành phố Lạng Sơn) và trải qua nhiều vị trí công tác. Với tinh thần cầu thị và trách nhiệm cao trong công việc, cô giáo Trâm từng bước khẳng định được năng lực chuyên môn và được cấp trên công nhận, từ năm 1994 đến năm 1999, cô lần lượt được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng rồi Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Tam Thanh. Trong thời gian này, cô đồng thời đảm nhiệm vai trò là Bí thư Chi bộ Trường, đồng thời có nhiều năm tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ phường Chi Lăng. Đến năm 2002, Ngô Mai Trâm được điều động làm Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.

Sau khi nghỉ hưu theo chế độ, năm 2012 bà Ngô Mai Trâm được bà con, cán bộ, đảng viên trong ngõ, xóm bầu làm Phó Bí thư Chi bộ Khối. Từ năm 2015 đến nay, bà đảm nhiệm vai trò Bí thư Chi bộ, đồng thời là Khối trưởng Khối Cửa Nam (năm 2019).

*

Khối Cửa Nam nằm ở phía Nam phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tiếp giáp với ba khối Văn Miếu, Cửa Đông, Hoàng Hoa Thám có diện tích tự nhiên trên mười nghìn héc ta với hai trăm bốn mươi hộ dân, gần một nghìn nhân khẩu, bốn dân tộc anh em (*Tày, Nùng, Kinh, Dao*) cùng sinh sống, có hai tôn giáo chính là Công giáo và Phật giáo. Các hộ gia đình chủ yếu là công chức, viên chức, cán bộ nghỉ hưu, một số ít hộ kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ, lao động tự do. Nắm bắt được tình hình

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 360-10/2023

khu dân cư có nhiều đối tượng cùng sinh sống, với chức trách của Bí thư Chi bộ, Trưởng khối, bà Trâm luôn nghiêm khắc với bản thân, gương mẫu, chuẩn mực trong từng lời nói hành động, đi đầu trong các hoạt động của khối phố. Bà cũng chủ động tìm hiểu về đặc điểm tín ngưỡng riêng của từng tôn giáo trên địa bàn, đồng thời quan tâm, gần gũi, sẵn sàng lắng nghe tâm tư nguyện vọng của anh em trong khối phố, vì vậy tạo được sự đoàn kết, hòa thuận giữa các hộ gia đình trong xóm. Để làm tốt hơn nữa vai trò làm cầu nối giữa Đảng ủy, chính quyền địa phương với các công dân trong khu phố, việc triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường, Nghị quyết của Chi bộ khối phố luôn được Bí thư Chi bộ khối quan tâm, chú trọng khéo léo lồng ghép trong các cuộc họp Chi bộ, các cuộc sinh hoạt thường kỳ của khối phố. Thông qua nhóm Zalo của khối phố, những thông tin tình hình thời sự trong nước, khu vực, thế giới, các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, thành phố, phường Chi Lăng được nhân dân nắm bắt kịp thời. Vậy nên tình hình an ninh xã hội trong khu phố luôn được đảm bảo.

Tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong khu phố còn được thể hiện khi người dân cùng hỗ trợ nhau vượt qua những khó khăn. Trong cơn khủng hoảng của đại dịch Covid-19 kéo dài từ năm 2020 đến năm 2022, bà Trâm cùng với Tổ phòng chống covid của khối phố tích cực “đi từng ngõ, gõ từng nhà” tuyên truyền vận động người dân tuân thủ các chủ trương, quy định của Chính phủ, Bộ Y tế về phòng chống dịch và chung tay hỗ trợ những hộ gia đình khó khăn, yếu thế, người già neo đơn, trên địa bàn không có ca bệnh nào trở nặng.



Tuyến phố Cửa Nam văn minh, kiểu mẫu

Ảnh: NGỌC HẰNG

Mỗi lần đi qua tuyến phố Cửa Nam, chúng tôi đều ấn tượng vì sự xanh - sạch - đẹp. Trong khu phố, những ngôi nhà cổ còn giữ nguyên mái ngói rêu phong nằm nép mình bên cạnh nhà cao tầng khang trang hiện đại, yên bình dưới những hàng cây xanh tỏa bóng, những khóm hoa trước cửa nhà... Người dân phố Cửa Nam yêu hoa và rất gọn gàng, ngăn nắp, tuyệt nhiên ngoài đường phố không hề có một mẩu rác, vỏ kẹo nào. Đó chính là kết quả của sự đồng thuận trong nhân dân dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong nếp nghĩ và cách làm. Theo chúng tôi được biết, thực hiện Nghị quyết số 98-NQ/TU, ngày 15/4/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Lạng Sơn về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025”, mô hình điểm tại khối Cửa Nam về “Khu Dân cư hạn chế sử dụng, tiến tới nói không với bao nilon và sản phẩm nhựa dùng một lần” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn phát động được khối thực hiện hết sức nghiêm túc và là một điểm sáng trong quá trình xây dựng Tuyến phố văn minh, kiểu mẫu. Bà Trâm cho biết: “Thông qua việc thành lập mô hình Tổ nhân dân tự quản, tôi cùng Ban công tác và các tổ chức đoàn thể vận động các hộ gia đình thường xuyên tổng vệ sinh thu gom rác thải và đổ rác đúng giờ quy định vì vậy mà các tuyến phố của khối Cửa Nam thường xuyên xanh, sạch, đẹp”.

Nói về người Bí thư Chi bộ kiêm Khối trưởng Khối Cửa Nam, Chị Hà Trang, một cư dân của khối Cửa Nam bày tỏ niềm trân trọng: “Tuy tuổi tác đã cao, nhưng sự nhiệt huyết vẫn rực rỡ cháy trong cô Ngô Mai Trâm là điều mà những người trẻ như chúng tôi luôn nể phục, kính trọng. Tất tạt mọi công việc của khối phố cô Trâm đều rất nhiệt tình, xông xáo trong công tác tổ chức. Đặc biệt, cô luôn lắng nghe ý kiến của cán bộ đảng

viên và nhân dân để giải quyết ổn thỏa mọi vấn đề, nên mọi người trong khu phố rất tin tưởng và quý mến cô”.

Một Xứ Lạng thu nhỏ trên con đường bích họa khối Cửa Nam

Vào khoảng tháng Năm năm 2022, trên tuyến phố Cửa Nam, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, hình ảnh những họa sĩ cầm cọ, xung quanh bày la liệt những thùng sơn đang tỉ mỉ vẽ từng đường nét lên tường dưới cái nắng hè bỏng rát trong những ngày nắng nóng đỉnh điểm đã thu hút sự quan tâm của đông đảo người dân.

Công trình này là điều đặc biệt tạo nên diện mạo của khu phố. Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban nhân dân phường Chi Lăng năm 2022 là xây dựng Tuyến phố văn minh, kiểu mẫu tại đường Cửa Nam. Bà Ngô Mai Trâm cho biết: “Trước sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường tôi và Chi ủy khối đã tích cực triển khai kế hoạch thực hiện con đường bích họa tại khu vực tường rào Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ và lắp đặt đèn trang trí cùng với nhiệm vụ huy động nguồn vốn xã hội hóa 100%. Ban đầu, người dân chưa hiểu có rất nhiều ý kiến trái chiều. Thế nên chúng tôi đã kiên trì đến từng nhà giải thích cho mọi người hiểu, vì vậy nhân dân trên địa bàn khối đã nhất trí cao, nhưng số dân trên địa bàn không đông nên tất cả mọi nhà đều đóng góp cũng chưa đủ, cũng may mắn là được các lãnh đạo thành phố, phường quan tâm sát sao, một số công dân năng động vận động được tài trợ nên chúng tôi đã hoàn thành huy động vốn chỉ trong vòng một tháng. Trong đó, đồng chí Nguyễn Trung Thực, nguyên Giám đốc Công an tỉnh, cư dân khối Cửa Nam là một cư dân rất tích cực trong công tác vận động tài trợ. Trong vòng bốn tháng triển khai, từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2022, các hạng mục đã được hoàn thiện gồm: Vẽ tranh bích họa và lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng; lắp đặt 18 cột đèn hoa trang trí dọc tuyến đường”.

Sáng ngày 17/10/2022, Ủy ban nhân dân phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn trang trọng tổ chức lễ bàn giao tuyến đường tranh bích họa và đèn chiếu sáng trang trí cho khối Cửa Nam, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn trong không khí hân hoan và phấn khởi của người dân trên địa bàn. Nhân dịp này, Ủy ban nhân dân phường đã tặng Giấy khen cho 7 tập thể, 6 cá nhân vì đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng tuyến đường tranh bích họa và đèn

chiếu sáng trang trí tại phố Cửa Nam, phường Chi Lăng.

Mỗi lần đi qua khu vực này, ai nấy đều phải dừng chân, ngoái lại mà thốt lên trước vẻ đẹp của một bức họa sơn thủy hữu tình với đầy đủ những danh lam thắng cảnh, địa danh nổi tiếng của một Xứ Lạng đẹp hiền hòa, thơ mộng. Từ khi được hoàn thành địa điểm này đã thu hút nhiều lượt nhân dân và du khách trong, ngoài tỉnh đến đây tham quan, chụp ảnh. Dựa trên ý tưởng của bà con khu phố, bức tranh được anh Hoàng Văn Hữu, chủ xưởng tranh 5S, thành phố Lạng Sơn khéo léo sắp xếp, lồng ghép, bắt nối bố cục giữa hai mươi chuyển cảnh là địa danh, điểm đến nổi tiếng đại diện cho hầu hết các huyện, thành phố của tỉnh Lạng Sơn một cách hài hòa, chân thực và đậm chất thẩm mỹ. Đó là những điểm đến tâm linh như Chùa Tam Thanh, Đền Kỳ Cùng, Chùa Thành, Chùa Tân Thanh; những di tích lịch sử, địa danh nổi tiếng của Xứ Lạng: Tượng đài Hoàng Văn Thụ, Núi Tô Thị, cổng Thành, Cầu Kỳ Cùng, cửa khẩu Hữu Nghị, nhà trình tường, làng đá cổ Thạch Khuyên; vẻ đẹp mơ màng trong khung cảnh của triền hoa đào Xứ Lạng khi xuân về, cánh đồng lúa Bắc Sơn, vườn quýt Bắc Sơn, cánh đồng hoa Bắc Sơn, nhà sàn Bắc Sơn, thác Đãng Mò Bình Gia, khu du lịch Đồng Lâm - Hữu Liên - Hữu Lũng và cả một dãy núi Mẫu Sơn lừng lững thu nhỏ, hay một góc Mẫu Sơn vào mùa hoa cẩm tú cầu, Mẫu Sơn bao phủ trong tuyết trắng xóa...

Ghé thăm Lạng Sơn dịp tết Trung thu, bà Thanh Trà - du khách đến từ tỉnh Cao Bằng cùng những người bạn của mình xúng xính trong trang phục truyền thống chụp ảnh lưu niệm tại đường bích họa cho biết: “Tôi đã nhiều lần đến Lạng Sơn, Xứ Lạng mùa nào cũng đẹp, nhưng năm nay lại rất đổi mới, tôi rất ấn tượng với con đường bích họa Xứ Lạng, chỉ cần đứng ở đây check-in chụp ảnh là chúng tôi như được đi du lịch quanh tỉnh Lạng Sơn mà không mất quá nhiều thời gian. Đây là một ý tưởng hết sức thú vị và đáng học hỏi”.

*

Chúng tôi rảo bước trên Tuyến phố Văn minh kiểu mẫu khối Cửa Nam trong ánh hoàng hôn nhuộm hồng khắp khu phố, hòa cùng dòng người đi bộ thể thao, rèn luyện sức khỏe. Ánh lên trong mắt chúng tôi là những cột đèn led lấp lánh chạy dọc khu phố với trang trọng dòng chữ Tuyến phố văn minh kiểu mẫu và logo biểu trưng của thành phố hoa đào, lấp ló dưới những nhà cao tầng bên tán cây xanh mát.

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 360-10/2023

NÔNG QUANG KHIÊM

Quê núi

Lựa thưa nhà sàn
Neo vào khốn khó
Giàu mây giàu gió
Quần quanh phận người
Có cha có mẹ
Cống thời gian trôi.
Liêu xiêu cuộc người
Đốc cao bóng đổ
Đời như cây cỏ
Rễ người vươn xa
Con như nhánh rễ
Về nơi không nhà...
Muôn nẻo đường qua
Trở về một lối
Cứ đi như suối
Dấu va dấu đau
Ra đến biển sâu
Vẫn mình người núi
Vẫn mình người núi!...

VŨ KIỀU OANH

Chạm vào mùa thu

Chạm khẽ vào mùa thu
Thương về miền xa vắng
Mây ngày xưa rất trắng
Trắng ngày xưa xanh mơ

Chạm khẽ vào mùa thu
Thương một thì con gái
Bước chân trần mê mãi
Lạc trong cánh rừng xưa

Chạm khẽ vào mùa thu
Thần thơ chiều dốc vắng
Gom nhành hoa cúc đắng
Ủ hoàng hôn trong tay

Tóc nhuộm màu heo may
Từng sợi buồn se sắt
Thương ngàn lau phơ phát
Chạm khẽ vào mùa thu.

Ý TÌNH

Chi Lăng mùa na

Đỉnh núi Chi Lăng chiếc quạt thơ
Suối mây sớm sớm trải sương mờ
Thoáng trên đỉnh núi rừng na biếc
Rồng mây ẩn hiện đẹp như mơ.

Chào em cô gái hái na xinh
Muốn hái cùng em để tỏ tình
Môi em chúm chím như nụ biếc
Đôi mắt xanh ngời tuổi bình minh.

Tôi theo em về núi Cai Kinh
Gặp những chàng trai thật tài tình
Gánh na gánh cả trời non nước
Rạng rỡ hào hùng tựa chiến binh.

Đâu phải đi tìm chốn bồng lai
Than Muội, Vạn Linh cảnh hữu tình
Đồng Bành, Đồng Mô ta thường ngoạn
Tiên cảnh trần gian khéo họa hình.

DÒNG SÔNG QUÊ TÔI

Êm đềm - Tha thiết

Nhạc: Nguyễn Quang Huy
Lời thơ: Nguyễn Thị Bích Thuận

Có tự thừa nào ơi một dòng sông như dải lụa hồng uốn quanh
thành phố bồi đắp phù sa đôi bờ màu mỡ tha thiết ngàn đời cho đất đơm
hương dòng sông quê tôi gọi nhớ gọi thương
xanh biếc đôi bờ cỏ hoa cây trái soi bóng phố
phường vườn tâm thời đại bao nhà cao tầng san sát mọc
lên Kỳ Cùng dòng sông chảy ngược vùng biên
từng hạt phù sa vườn bồi đất bãi
cho những mùa xanh nơi vùng biên ải để lúa ngô vườn tới những mùa
vàng Dòng sông quê tôi bốn mùa con nước
mênh mang mênh mang nuôi dưỡng tâm hồn xốn xang xốn
xang bao la mơ ước đường mới thênh thang tàu xe xuôi
ngược bóng các cây cầu nối những bờ vui
dòng sông Kỳ Cùng nâng tuổi thơ tôi vững bước lớn

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 360-10/2023

lên trên vùng quê mới bao ước mơ xanh lung linh vẫy
gọi thế hệ chúng tôi vững bước xây đời
thành phố là
nơi gặp gỡ đất trời nông thắm tình yêu ngàn đời tha
thiết già trẻ gái trai tháng ngày mãi miết
thêu bức tranh quê lấp lánh sắc màu thành phố Lạng
Sơn mảnh đất địa đầu lời then câu si nông nàn em
hát dòng sông êm trôi muôn đời trong mát
nâng bước ta đi trên khắp chặng đường Ôi Sông Kỳ
Cùng gắn bó yêu thương cho một vùng quê thêm giàu đẹp
mới ngân khúc tình ca trên vùng biên ải
để có hôm nay rạng rỡ huy hoàng.



Binh minh thành phố

Ảnh: CHU VĂN MINH



Rước đèn trung thu

Ảnh: BÙI VINH THUẬN





*Đội hội
Hàng Dinh*

Ảnh:
ĐINH VĂN TƯỜNG,
NGUYỄN VĂN DƯƠNG,
TÔ OANH, CHU TUYẾN



Háng Pỉnh

Ảnh: CHU TUYẾN

độc đáo hội hát sli Xứ Lạng

HOÀNG VI

Hội Háng Pỉnh được tổ chức vào ngày 12 tháng 8 âm lịch hàng năm là lễ hội hát sli độc đáo của người Nùng Lạng Sơn. Có một điều rất đặc biệt là người chơi hội chủ yếu đến từ địa bàn các huyện phía Nam thành phố Lạng Sơn, thậm chí đến từ Lục Ngạn, Bắc Giang nhưng không gian diễn hội lại nằm giữa trung tâm thành phố Lạng Sơn, kề bên dòng sông Kỳ Cùng thơ mộng.

Năm nay, mặc dù thời tiết không ủng hộ, thỉnh thoảng trong ngày có lác đác những cơn mưa nhưng Hội Háng Pỉnh đông vui, rộn ràng hơn mọi năm vì có sự vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể của tỉnh Lạng Sơn với chuỗi các hoạt động văn hóa, lễ hội nằm trong dự án tổ chức bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số năm 2023.

Theo tiếng dân tộc Tày, Nùng: "háng" là chợ, "pỉnh" là bánh nướng (bánh trung thu). Đặc sắc trong lễ hội Háng Pỉnh là người Tày, Nùng không chỉ mua bánh nướng, bánh dẻo cúng rằm, biếu *bà tai* (bà ngoại) tỏ lòng hiếu lễ mà còn đến hội để hát *sli* giao duyên, gặp lại bè, hồi nhớ lại một thời thành xuân tươi trẻ.

Những chàng trai, cô gái Nùng mang theo khăn áo mới và thậm chí là cả một đôi dép mới trong những chiếc *tài ngâm*, tình sương đã đến chợ Hội, họ rẽ xuống sông Kỳ Cùng rửa chân và thay áo mới, dép mới ở ngay những rặng tre bên đường.

Những cô gái Nùng *Cúm Cọt* mặc quần chàm, áo ngắn may bằng loại vải kẻ ca rô xanh hoặc đỏ, một thứ vải mặc dù được mua

ở chợ, nhưng đã mấy chục năm nay, người Nùng ở mạn Gia Cát, Hòa Cư, Hải Yên (Huyện Cao Lộc, Lạng Sơn) chung thủy với duy nhất một loại vải may áo đó.

Những cô gái Nùng *Hua lài* thì mặc quần chàm với áo chàm dài, cô nọ cúi gập người đưa lưng cho cô kia gập nếp phẳng phiu những chiếc thắt lưng to bản cũng bằng vải chàm. Sau khi thắt lưng, vấn khăn cho nhau, họ cầm những chiếc gương bé tí tẹo trong lòng bàn tay, hoặc ghé đầu vào gương xe máy, hồn nhiên điểm trang. Và cuối cùng, họ rút từ trong những chiếc *tái ngòm* ra những đôi giày nhung hoặc dép quai hậu, xỏ vào chân. Xong nhưng nghi thức thủ tục đó, từng tốp, từng tốp các cô gái Nùng dắt tay nhau vào Hội. Đến Hội là để hát *sli*, nên họ không mua bán gì, chỉ dạo quanh một vòng tìm bạn *sli*. Và họ cất lên lời *sli* khi những tốp chàng trai, cô gái đã nhận được tín hiệu của nhau.

- “*Nhì à...soong hàu*

Ná mấu hăn cần, nự phức hin

Làng sluong so chào, pần mí pần...?

(Người ơi, chúng mình...)

Mặt trời thấy người da trắng xinh

Mình muốn xin chào, có nên chăng?)

Qua lời đối đáp, khi những đôi trai gái đã say nhau họ bắt đầu tách thành từng đôi một: tốp nữ đi trước, đến một địa điểm bất kỳ nào đó ven đường thì để lại một người,

tốp nam đi sau, đến địa điểm đó, cũng sẽ để lại một người. Chính vì lẽ đó, thường khi chọn tốp hát, họ đã chia tách sao cho số nam nữ bằng nhau. Khi chỉ còn lại hai người, họ không *sli* nữa mà ngồi hàn huyên, tâm sự. Nếu hai bên hợp ý nhau, họ có thể ngồi bên nhau cho tới lúc trăng lên, nếu không hợp nhau, họ chia tay mỗi người mỗi ngã... Nhưng đó là chuyện của ngày xưa. Bây giờ có rất ít bạn trẻ còn biết hát *sli*. Phần đa đến hội hát *sli* là người đã có tuổi, bởi vậy họ cất lời hát ca ngợi cuộc sống đẹp tươi hoặc hỏi thăm sức khỏe, cuộc sống của nhau. Nhưng không vì thế mà lời *sli* không đậm thắm, thiết tha:

Nhì à...

Sloong hau hưng lai bấu hăn nả

Chính hợp trang pá vắn nẩy hờ!

Hưng lai chính hăn eng nhùng sluong

Lượng nhằng tang tăng pố mí ờ?

(Người ơi

Hai ta lâu rồi không gặp mặt

Thì hẹn gặp nhau hôm nay nhé!

Lâu lắm không nghe thấy con muỗi nhỏ kêu

Không biết còn đang đợi nhau nữa không?

Chiều muộn mà lời *sli* càng lúc càng thiết tha. Bóng áo chàm thướt tha xanh biếc Kỳ Cùng.

Hội Háng Pình năm 2023 diễn ra từ ngày 26 đến ngày 29/9 (*từ ngày 12 đến ngày 15 tháng 8 âm lịch*) với chuỗi các hoạt động: Tổ chức trình diễn dân ca *sli*, *lượn*, *then*; Giao lưu hát *sli* giữa các câu lạc bộ hát dân ca trong tỉnh Lạng Sơn; Múa sư tử, võ thuật, trò diễn, lầy cò; Tái hiện không gian văn hóa chợ phiên Kỳ Lừa xưa với các gian hàng trưng bày các mặt hàng thiết yếu phục vụ cuộc sống; Trưng bày và bán bánh nướng truyền thống, một số thương hiệu bánh nướng nổi tiếng của Lạng Sơn; Trình diễn quy trình làm bánh nướng, bánh dẻo truyền thống; Trải nghiệm làm bánh nướng tại mô hình lò bánh nướng đốt củi... Các hoạt động mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống hội Háng Pình đã mang đến cho du khách những ấn tượng, trải nghiệm khó quên.

VỀ XỨ LẠNG

Nhạc: Tuệ Tâm
Lời thơ: Nguyễn Duy Sinh

$\text{♩} = 66$

The musical score is written in treble clef with a key signature of three sharps (F#, C#, G#) and a 2/4 time signature. The tempo is marked as quarter note = 66. The score consists of nine staves of music, each with a corresponding line of Vietnamese lyrics. The lyrics are: Anh có về xứ Lạng với em, lội dòng sông chảy ngược về biên giới, hỏi nàng Tô chờ chồng sao không mỏi, chuyện kể Chi Lăng Ải vang vọng đời sau. Anh hãy về xứ Lạng ngắm non xanh, vào động Nhị Thanh tắm dòng suối mát, thấp nén tâm nhang nơi cửa thiền lễ Phật, cùng nghe chiến tích xưa cha ông ta giữ thành. Đồng Đăng nghe vang dội chiến công, đỉnh Khau Kiêng canh giữ miền biên cương. Để lời soong hao bay trên cổng trời, nhịp điệu then say bầu rượu năm nem. Ta đi bên nhau núi mùa xuân ở lại, thăm sắc hoa mơ, dệt mộng tương lai, về Lạng Sơn bên núi Mẹ núi Cha, về Lạng Sơn ước hẹn đôi ta.

Anh có về xứ Lạng với em, lội dòng sông chảy ngược về biên
giới, hỏi nàng Tô chờ chồng sao không mỏi, chuyện kể Chi Lăng Ải vang vọng đời
sau. Anh hãy về xứ Lạng ngắm non xanh, vào động Nhị Thanh tắm dòng suối
mát, thấp nén tâm nhang nơi cửa thiền lễ Phật, cùng nghe chiến
tích xưa cha ông ta giữ thành. Đồng Đăng nghe vang dội chiến công,
đỉnh Khau Kiêng canh giữ miền biên cương. Để lời soong hao
bay trên cổng trời, nhịp điệu then say bầu rượu năm nem. Ta đi bên
nhau núi mùa xuân ở lại, thăm sắc hoa mơ, dệt mộng tương lai, về Lạng Sơn
bên núi Mẹ núi Cha, về Lạng Sơn ước hẹn đôi ta.

Người làm đèn cù



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

*Khen ai khéo kết đèn cù
Voi giấy, ngựa giấy tít mù vòng quanh
Bao giờ em bén duyên anh.
Voi giấy ngựa giấy vòng quanh tít mù*

Từ cảm hứng “tít mù vòng quanh” của câu đèn kéo quân với những voi giấy, ngựa giấy, dân ca Việt Nam vút lên giai điệu trong sáng - bài “Đèn cù”. Đèn cù cũng là tên gọi khác của đèn kéo quân. Vậy ai là tác giả của “Đèn cù”? Và “Đèn cù” có từ bao giờ?

Tương truyền rằng: Ngày ấy đất nước ta thái bình thịnh vượng. Trong dịp tết Trung thu, nhà vua cùng quần thần mở tiệc ngồi vui chơi ngắm trăng thanh gió mát, vịnh thơ phú ngoài vườn hoa thơm lộc biếc. Trên cành cây treo vài chục cái đèn xen kẽ nhau: nào là đèn ông sao, đèn con cò, con ngỗng cùng mấy cái đèn lồng tròn như cái giá mà các quan đi công cán sang nước Tàu học hỏi về làm treo bày trong ngày hội, ngày tết. Nhà vua nét mặt không vui, quan Thái sư sợ có điều gì sơ xuất làm phật ý bèn khế khàng thưa:

- Hội Trung thu năm nay chúng thần có điều gì sai sót làm bệ hạ kém vui?

- Các thần không sai, nhưng chẳng có gì mới để chiêm ngưỡng. Người lớn, trẻ nhỏ cùng vui chơi mới gọi là hội!

Quan thần lớn nhỏ ngồi im phăng phắc mặt mày như đi đưa đám. Nhà vua chỉ tay xuống hàng quan đầu triều:

- Quan Bộ Lễ nói xem có kế sách gì?

Quan Bộ Lễ vẻ đắn đo lưỡng lự... rồi tấu trình:

- Hạ thần trộm nghĩ: Xin Bệ hạ cho tổ chức thi làm đèn lễ hội. Từ các quan chức lớn nhỏ đến muôn dân trăm họ các địa hạt đều được dự thi. Vòng sơ khảo ở các địa hạt với ba giải thưởng là Nhất - Nhì - Ba. Giải Nhất và Nhì được dự thi chung khảo ở Kinh thành. Vòng chung khảo có giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Tư, giải Năm. Ngoài những đèn được giải, mười đèn không được giải nhưng xét của Hội đồng thi công nhận là đẹp trội hơn cũng được mang vào treo đêm rằm ở vườn hoa mở hội của Quốc vương. Quốc vương

trao thưởng cho giải Nhất, Hoàng hậu trao thưởng Giải Nhì. Còn lại các đại thần lần lượt trao giải thứ tự, tặng quà khích lệ cho những đèn được treo.

Nhà vua ngắm nghĩ rồi gật đầu hài lòng. Năm đó, sau rằm tháng Giêng mười ngày, vua ban bố thể lệ thi làm các loại đèn hội tết Trung Thu cho toàn dân hưởng ứng. Thời gian xét sơ khảo ở các địa hạt vào đầu tháng Bảy. Giải Nhất, Nhì được về kinh thành dự thi chung khảo...

Ở một làng nhỏ của vùng Đồng Vọng có nhà Ốc nghèo khó nhưng vô cùng hiếu thảo. Cha lâm bệnh nặng, có đồng nào bỏ ra mua thuốc cho cha, hết tiền thì vét tới thúng thóc cuối cùng bán đi cũng chỉ đủ mua mấy thang thuốc. Anh bán ruộng rồi bán nốt cả mảnh vườn để lấy tiền mua thuốc phụng dưỡng cha... Vậy mà cha vẫn theo mẹ về với tổ tiên. Hai vợ chồng, ba đứa con nhỏ đại chỉ còn ba gian nhà tuyềnh toàng với thẹo đất cạnh đầu hồi. Anh trồng mấy luống khoai lang. Ngày ngày chị ra hái ngọn cùng lá khoai về nấu bát canh suông, vài tháng cuốc đất bới nhặt củ cũng được mấy nôi luộc cho trẻ đỡ đói. May còn có bụi tre ở cuối thẹo đất anh chặt tre đan rổ rá, dần sàng cho vợ gánh đi các chợ phiên trong vùng bán làm kế sinh sống qua ngày.

Một hôm, mớ rao đầu làng cuối xóm, ông hội dán yết thị ngoài đình, cửa điểm... rồi hội họp dân làng đọc sắc thị vua ban, bố cáo cuộc thi đèn của cụ Chánh tổng nói rõ có giải thưởng lớn cho đèn đẹp, đèn mới lạ. Mọi người bàn tán xôn xao, người thích thú đồng tình, kẻ chê bai đàm tiếu. Họ no ăn ẩm cật tìm thú vui, dân đen lam lũ kiếm miếng ăn không đủ... còn đèn với đóm... Chú Ốc chỉ im lặng cười thầm trong đêm tối. Đến Kinh thành thì xa vời vợi, đâu đến lượt mình nhưng giải Nhất của Cụ Chánh được hai gánh thóc ít ra giải Ba cũng được một thúng... Nhà mình nằm mơ cũng không có. Mà chẳng được gì thì ba đứa nhỏ nhà mình cũng có đèn chơi. Biết đâu nhiều người thích chơi ta làm bán trong ngày hội cũng hay...

Rồi rổ rá các loại anh vẫn làm ra đủ cho vợ đem đi bán các chợ phiên trong vùng

nhưng anh không đi bắt cua mò ốc lúc rảnh tay, thay vào đó khi chiều muộn anh mang mấy cái lò đặt ở ruộng sâu, ngồi nước; cắm mấy ống nứa to đơm lươn trong ao rau muống. Việc chỉ chốc lát hôm sau có thức ăn kèm rau xanh đỡ gạo mà con cái vẫn khỏe mạnh.

Anh đan cọt thưng cái chái nhà gọn gàng kín đáo. Vợ Ốc nửa đùa, nửa thực quở chồng:

- Mình làm gì mà kĩ càng kín đáo như buồng gái đẻ thế?

Anh cũng buông lời bông đùa:

- Mình có để đũa nũa thì vào đây...

Anh cặm cụi làm việc quên cả bữa ăn, lắm lúc vợ còn phải đập gõ vào cây tre cột "buồng gái đẻ" gọi to anh mới chui ra. Anh khéo tay đan lát, đồ hàng bán khắp nơi chẳng ai chê. Vậy mà dạo này anh hay cáu bẳn nói ra miệng: "Con khỉ!.. Lại hỏng rồi!". Thi thoảng dờ chừng, anh hỏi vợ "xin" vài xu đi chợ mua giấy trắng phẩm màu. Chị vợ thấy thế liền trêu nói chọc que mà thực:

- Cái chữ thì mù tịt, thừa giấy, phẩm lão hâm vẽ giun bò đĩa lộn!

Anh chẳng giận chẳng tức lời trêu tức, chọc giận của vợ, thủng thẳng đáp lại:

- Ở đời toàn người khôn với giỏi, thằng nào chịu làm đầy tớ? Chưa biết ai giỏi, ai ngu đâu.

Quá trưa hè nắng như đổ lửa chị đi chợ về, mấy đứa trẻ ngồi lê ngoài hè, thằng bé đói gặm cái lõi ngô hôm qua quên chưa vứt, chị ngó vào bếp vẫn nguội lạnh như nhà hoang, ra "buồng gái đẻ" định la mắng chồng cho vui tức giận. Bên trong anh vỗ đùi cười ha hả:

- Được rồi! Có thể chứ! Cưới, đám cưới chuốt! - Lại một tràng cười sáng khoái

Chị la:

- Cưới cái... con tiều! Ngồi đấy mà cười! Con nó chết đói! Có ra ngay không?

Anh chàng choàng tỉnh cơn khoái chí:

- Tôi ra đây! Mãi làm quên băng... tôi tôi đèn...

- Đồ nỡm! Đèn cái đèn gánh cho chừa!

Ốc buộc cửa cẩn thận, mặt chưa hết niềm vui rảo bước theo vợ vào bếp. Lúc sau anh bê lên sàn nồi cháo hoa, đúng là hoa nũa ngô nũa gạo đã nguội bảo vợ:

- Mình lấy mâm bát với tô cà nén, niêu cá kho úp trong rổ ấy.

*

Hôm có mỗ đi loan báo làng trên xóm dưới: "Đêm mai mở hội thi đèn, ba làng rước đèn ra sân đình. Cụ Chánh tổng cùng nhiều chức sắc về chấm thi treo giải". Ốc điềm tĩnh sang nhà chú em, anh sờ lời mời:

- Chiều mai chú sang nhà ăn cơm, giúp tôi một tay.

- Có việc gì thế anh?

- Rồi chú sẽ biết...

Xế chiều vợ đi chợ về, sân đã quét sạch sẽ, chồng lúi húi trong bếp. Chị lấy làm lạ:

- Ông trời đi vắng! Hôm nay chồng tôi ngoan quá!

- Mình đi tắm rồi ăn cơm sớm. Cả nhà ta ra đình xem thi đèn.

- Thi với thố! Ngồi chợ cả ngày lưng đau ê ẩm.

Miệng nói vậy nhưng chị nhanh tay thu dọn quang gánh đồ thừa để gọn vào góc đầu hè, rồi vợ quần áo ra cầu ao.

Chú em sang giúp anh trải cọt bê mâm bát ra sân. Mấy đứa trẻ chạy lăng xăng bên bố nó từ lúc bố làm thịt con gà thiến. Ăn cơm xong, ngoài đường làng vang oang tiếng loa gọi mọi người mang đèn ra đình dự hội thi đèn. Anh em cùng nhau vào chái nhà cởi lạt mở rộng cửa liếp. Một cái "bò" tròn to như cối xay thóc cao ngang ngực người, bưng quanh giấy bản trắng nõn. Nó được đặt trên cái chõng nhỏ vừa xinh.

- Chú nhẹ tay hộ anh khiêng "Ông Kỉnh", mẹ thằng cu vào bê cái chõng ra sân.

Chẳng biết là gì, nhưng chị vẫn xăng xái làm vừa ý chồng.

Hai anh em luồn đòn qua lỗ dây khiêng đèn, chị vợ vác chõng cùng mấy đứa trẻ theo sau thành chuỗi hòa vào dòng người, đèn

nhộn nhịp tới sân đình. Trong sân đình náo nhiệt cười nói vui vẻ, đèn to đèn nhỏ nào là đèn ông sao, con cò, con ngỗng, đèn quả bí, quả bầu, đèn tang trống... được thắp sáng lung linh. Ốc chọn chỗ còn rộng bằng phẳng kê chõng đặt đèn. Mọi người xúm lại xem cái "cối xay thóc" của Ốc được bọc giấy trắng. Họ tò mò khen lạ, kẻ chê thô kệch, ai cũng muốn biết "ngô - khoai".

- Khai hỏa thắp sáng lên đi! Ông trắng lên rồi, đèn nhà Ốc vẫn ở "đáy ao".

Anh Ốc vẫn bình tĩnh đặt đĩa dẫn ba bác vào tâm đèn cẩn thận, thắp đóm châm lửa vào từng bác. Ngoài cổng đình rộn lên tiếng reo hò:

- Cự Chánh đến rồi! Mọi người giãn ra để cụ cùng đoàn chức sắc vào khai hội!

Người vây quanh cái đèn kỳ lạ của chú Ốc mỗi lúc một đông, xem những tích quay vòng quanh cái đèn sáng tỏ. Cự Chánh cùng các chức sắc địa hạt đã an tọa, mấy chú lính phải ra "giải tỏa" đám đông mới ổn định sân hội. Cự Chánh dẫn đoàn chức sắc giám khảo đi xem hàng trăm cái đèn to có nhỏ có, phần đông là đèn ông sao, đèn con cò, con ngỗng, đèn quả bầu, quả bí, xem ra chỉ thấy cái đèn con công màu sắc đẹp mắt, hai cánh rập rình như múa. Tới đèn của nhà Ốc, cả đoàn đứng vòng quanh xem không chán mắt. Cự Chánh có lời bình phẩm:

- Cây đèn này ta chưa từng thấy, nó mang nhiều tích truyện, nào cảnh điền viên chồng cày cấy, cảnh đám cưới chuột vui đáo để, cảnh trên trời chim phượng bay, dưới hồ lý ngư vọng nguyệt, lại còn chú Cuội ngồi gốc cây đa... Tất cả đều quay tròn như trảy hội. Chủ của cây đèn này đâu?

Chú Ốc đứng lẫn trong đám đông vội lên tiếng:

- Bẩm cụ Chánh, con đây ạ! - Ốc mồm nói chân bước tới trước mặt cụ Chánh vái chào.

- Anh học cách làm đèn này ở đâu?

- Dạ! Con tự làm ạ.

- Anh nói cách làm xem nào.

- Nói ra dài và khó lắm, để mai con làm cụ xem ạ!

- Làm có lâu không?

- Lúc con nghĩ thì lâu, làm hồng nhiều. Bây giờ làm cũng mất dăm bảy ngày.

- Anh đặt tên nó là đèn gì?

- Con chưa biết, nhưng làm để mua vui, nó chạy vòng quanh cho mọi người xem. Con gọi tạm nó là "Đèn cù" cho mọi người vui quen nổi nhọc nhằn vất vả.

Cự Chánh gật gù khen:

- Cứ gọi là thế...

Hội đồng chấm thi cho "Đèn cù" giải Nhất, thưởng hai gánh thóc. Đèn "Con công múa" giải Nhì, thưởng một gánh thóc. Cả hai đèn đều được dự kỳ thi chung khảo. Không có giải Ba vì các đèn còn lại quá bình thường. Cự Chánh ngắm anh Ốc, khuôn mặt sáng sủa nhưng áo mặc vá hai vai, quần vá đầu gối. Cự ngắm nghĩ về ái ngại:

- Anh cùng ta về kinh dự thi chung khảo, ăn mặc thế này người ta coi thường cả thầy lẫn tớ. Ta cho anh hai bộ áo the đen quần trắng với chiếc khăn xếp cũ của ta vẫn còn tốt rồi ta và anh lên kinh thành!

Ốc chấp tay vái tạ:

- Đội ơn cụ! Cụ đã cho thưởng cao, lại còn cho cả khăn áo tốt.

*

Kỳ thi chung khảo, người tài giỏi ở nhiều miền quê đổ về, họ mang nhiều đèn kỳ lạ đẹp mắt. Anh Ốc tự nhủ:

- Mình ở làng quê hẻo lánh. Đi cho biết đó biết đây, mong gì được giải.

Ban giám khảo đi xem từng cái đèn, hỏi những điều cần biết, thí sinh phải trả lời cặn kẽ. Các vị giám khảo thích thú xem đèn tự quay mang nhiều hình ảnh sinh động trong cuộc sống hàng ngày thanh bình và tích truyện dân gian thú vị - Cây đèn độc nhất vô nhị trong cuộc thi. Anh nói rõ nguyên lý vận hành của cây đèn, các hình ảnh gắn gũi với đời sống và các tích truyện vui về thanh bình là nguyện vọng ước mơ của mọi người. Các giám khảo khen anh "tài hoa, trí tưởng tượng phong phú. Anh là người thông minh hiếm

thấy”. “Đèn cù” được điểm cao nhất trong cuộc thi chung khảo. Cụ Chánh mừng lắm:

- Anh làm rạng danh cho đất cho dân Đồng Vọng! Cụ cũng được tiếng thơm, được cả lộc của Quốc vương ban.

Đêm Trung thu, các đèn được giải và đèn đẹp nổi trội được mang vào vườn hoa nội cung phô diễn. Đức vua cùng các quan đại thần mở tiệc ngắm trăng và trao giải thi đèn. “Đèn cù” được đức vua trao giải Nhất. Các quan đại thần thứ tự từ cao trở xuống trao giải tiếp theo. Anh Ốc còn được đặc ân xếp vào bộ lễ chỉ bảo cách làm “Đèn cù” và các đèn đẹp phục vụ các lễ hội của triều đình.

Học trò của Ốc là công chúa, hoàng tử, là mấy cô tiểu thư, cậu ấm con các quan, phần đông đều chăm chỉ, khéo tay, sáng ý, có cả mấy vị quan chức muốn học hỏi thêm, lúc rảnh cũng đến ngồi xem thực hành, nghe giảng giải. Họ ít thời gian học nhưng hỏi nhiều và sáng tạo. Thầy trò cùng nhau làm ra đèn cù lục giác, bát giác với nhiều tích truyện, nhiều hình ảnh màu sắc. Những đèn thi trong hội được cải biên lại, hoàn thiện, đẹp mắt hơn.

Trung thu lại sắp tới, nhà vua truyền lệnh cho bộ lễ tổ chức hội đèn thật vui vẻ đẹp mắt để mừng hoàng tử thứ năm đầy tháng.

Đêm Trung thu trong vườn hoa của hoàng thế muôn hoa khoe sắc, hương ngát thơm, đèn lung linh như sao thiên hà sa xuống. Đức vua rạng rỡ cười nói vui vẻ với quần thần. Bỗng tiếng cười vụt tắt, câu hỏi cùng cánh tay chỉ về phía trước:

- Cây đèn trắng to cao kia sao chưa thấp?

Chú Ốc rời ghế tiến về chỗ cây đèn, hai tay bê về đặt lên bàn, quay nhìn đức vua cung kính:

- Xin bệ hạ đề thơ cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận, gió hòa đèn sẽ bay lên trời xanh mang tâm niệm của Người tâu với Ngọc hoàng thượng đế.

- Đèn này bay được lên tận trời xanh?

Ốc bê khay bút nghiên đặt lên bàn. Hoàng thượng đề thơ xong vẫn chưa hết hồ nghi:

- Đúng như lời khanh nói sẽ có trọng thưởng, nếu sai sẽ tước hết bổng lộc, tội khi quân, chu di tam tộc.

Ốc khai hỏa, đĩa đèn ba bắc bùng sáng. Chữ son trên nền lụa trắng nổi lên như rồng bay phượng múa. Ốc nhẹ nhàng buông tay, đèn từ từ bay lên mỗi lúc một cao một xa... rồi nó chỉ còn là một vì sao giữa không trung trước sự kinh ngạc của mọi người. Đức vua trọng thưởng rất nhiều vàng bạc, lụa là gấm vóc, còn hỏi:

- Khanh có xin gì thêm ta sẽ ban tặng?

Chàng Ốc nhắm mắt võ trán mấy cái rồi thưa:

- Muôn tâu Hoàng đế! Xin Hoàng đế cho hạ thần mở một lớp dạy làm đèn cho trẻ nghèo đói mồ côi để truyền nghề giữ nghiệp, mua vui cho thiên hạ, có thể tự kiếm miếng cơm manh áo, nuôi thân, sống lương thiện, tử tế.

Nghe lời thỉnh cầu, Hoàng đế vui mừng vô cùng:

- Khanh có tấm lòng Bò sát thật là quý. Khanh muốn dựng trường lớp chỗ nào, to nhỏ ra sao? Cứ trình lên trẫm sẽ cho làm như ý!

Ốc mừng chảy nước mắt. Không ngờ một cái đèn để chơi mà lại được “cái giá” đến vậy.

Từ đó cứ đến Trung thu, nhân dân lại làm đèn, vừa điểm tô sắc màu vừa nhắc nhở niềm tự hào dân tộc. Đất nước ta từ xưa đã phải trải qua rất nhiều cuộc chiến, và qua cây “Đèn cù” (đèn kéo quân), người lớn muốn để trẻ em nhớ về lịch sử oai hùng của cha ông ta. Buổi đầu hình ảnh trên cây đèn nói về việc nghĩa song dần dần đã đổi sang đề tài khác như thêm ông quan trạng vinh quy bái tổ, cảnh tứ linh nhẩy múa, bác nông dân làm ruộng, mục đồng chăn trâu. Sau này, những hình ảnh, họa tiết ngày càng được các nghệ nhân sáng tạo thêm. Hình ảnh đoàn quan, quân, voi, ngựa ít đi và câu chuyện nguồn gốc, ý nghĩa cây đèn ít người còn nhớ tới. Thời thế thay đổi mong rằng những giá trị truyền thống bản sắc của cha ông vẫn sẽ được bảo tồn, giữ gìn theo tư duy mới, sáng tạo mới.

TRẦN ĐÌNH NHÂN sưu tầm

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 360-10/2023

Heo may bên hiên nhà

Truyện ngắn của NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA



Minh họa: THU THỦY

Phùng bước vào nhà, bỏ con dao bên hông ra treo lên cột phía góc nhà. Hôm nay là ngày phép đầu tiên của năm, anh về nhà và tranh thủ lên rừng phát cây đại mộc quanh những gốc hời. Mé ngồi bên bếp, giọng cố gắng nói nhỏ chỉ để anh nghe:

- Nghe bảo, bản trong kia có người muốn xin con Ngân về làm dâu!

Tim Phùng như ngưng đập. Giọng của mé không giống người đang nói đùa. Xưa nay mé cũng chẳng bao giờ đem chuyện gì ra đùa với anh. Có khi cả ngày mé còn không nói một câu nào. Mé như cái bóng, quanh năm lúi húi trong các góc ngôi nhà rộng thênh thang. Phùng nhớ, từ rất lâu rồi, cả năm chỉ có hai ngày mé rời nhà để ra nghĩa trang liệt sĩ của huyện thấp hương cho pá. Một ngày vào mùa xuân, giỗ pá và một ngày cuối hè. Mỗi lần ra

huyện về, mé lại nằm bẹp trong buồng hai đến ba ngày, không cả dậy đốt bếp mỗi sớm. Bởi thế, đã thành lệ, cứ sau hai ngày đó, Phùng lại khơi than, cho thêm nửa khô vào bếp, thổi phù phù làm mất cay sè.

Những đêm trăng, mé ngồi ngoài sàn phơi, mắt hướng về phía xa xôi. Mé nghĩ gì, mong đợi điều gì thì chưa bao giờ Phùng biết, kể cả bây giờ khi anh đã trưởng thành. Học xong cấp hai, Phùng được tuyển vào trường Thiếu sinh quân rồi đi học chuyên nghiệp. Trở thành sĩ quan như bây giờ mọi việc đều do các chú ngoài huyện lo cho chứ cả hai mé con anh đâu biết đường đi nước bước mà tính.

Ngân là hàng xóm của anh. Ngày tốt nghiệp trở về, gặp cô ở ngay đường rẽ vào bản, mặc bộ áo chàm dất xe từ dưới dốc lên,

vấn khăn để lộ vàng trán trắng nõn khiến Phùng lặng người. Giọng cô líu lo:

- Anh Phùng à! Không nhận ra em rồi! Em là Ngần sát nhà anh đây.

Nói rồi cô đạp xe đi luôn, để lại tiếng cười giòn tan. Khi anh rời bản, Ngần mới là cô bé nhỏ xíu lùn cùn theo mẹ lên rừng nên không thể nhận ra ngay được.

Mé thịt con lợn nuôi cả năm mời họ hàng và mấy nhà hàng xóm tới ăn cơm. Ngồi nhà sàn đông kín người. Phùng ngồi với đám con trai trong họ, lâu lâu lại đưa mắt tìm cô gái hàng xóm. Nhưng tuyệt nhiên không thấy bóng dáng Ngần. Ngồi bên bếp lửa, mắt mé ướt nhoèn, lặng lẽ nhìn Phùng, lâu lâu mé lại mỉm cười, nụ cười trên khuôn mặt đã héo khô như quả hồi rụng cuối mùa. Nửa đêm, bản chìm trong sương thì Phùng nghe tiếng nói thì thào phía ngoài đường. Anh đi nhanh ra đầu cầu thang, định bước xuống gọi Ngần nhưng anh đứng sững lại khi thấy thấp thoáng hai mái đầu bên ngoài hàng rào. Phùng quay ngay vào nhà. Suốt đêm hôm ấy, Phùng ngồi bên bếp, qua mấy lần gà gáy, một mình uống hết chai rượu trắng. Khi mé trở dậy đun nước uống thì Phùng mới nằm lăn ra giữa nhà không còn biết trời đất gì nữa.

Tỉnh dậy nắng đã rục rở ngoài sân phơi, ruột gan nóng như có lửa nhưng Phùng để mặc bát cháo mé múc sẵn chỏng chơ trên chiếc mâm nhôm cũ kĩ, anh chạy ào sang nhà hàng xóm. Mẹ của Ngần đang thái chuối cho lợn ở dưới gầm sàn. Ngần không ở nhà. Cô đã lên thị xã để tham dự kỳ thi vào lớp mùa của một trường nghệ thuật dưới Hà Nội lên tuyển sinh. Phùng hỏi nhưng bà không có một chút thông tin nào liên quan đến kì thi của con gái. Mẹ cô chỉ bảo, ở trường Ngần vào đội múa, các thầy cô nói Ngần có năng khiếu nên động viên cô tham gia ứng tuyển. Hai nhà cách nhau có vài bước chân mà anh quay về như đã đi cả cây số đường rừng.

Phùng đi một mình lên rừng hỏi. Bảy giờ hồi tứ quý đã thu hoạch gần xong, nụ hoa của vụ mùa bắt đầu nhú. Hương rừng quần lầy bước chân người thanh niên lần đầu biết rung động mà không biết vịn vào đâu để đỡ được cảm giác chông chênh đang xâm lấn. Phùng nằm úp người trên sàn của cái lán dựng giữa

rừng. Anh nhớ đến nụ cười của Ngần hôm trước. Sát nhà nhau nhưng Ngần học trường nội trú của huyện mà anh thì chỉ Tết mới về nên Phùng không để ý đến cô bé ấy. Mấy năm học phổ thông và chuyên nghiệp, anh cũng chưa từng bận tâm về một người con gái nào. Bạn bè trêu chọc, gán ghép anh với mấy cô nhưng Phùng đều lãng đi. Nghĩ đến Ngần, Phùng bật dậy, chạy như bay về nhà. Anh chỉ kịp bảo với mé mình ra đón xe đi thị xã có việc rồi phóng chiếc xe Min-khơ cũ rời khỏi nhà.

Phùng ngồi xe ôm từ bến xe sang trường Trung cấp văn hóa nghệ thuật. Mấy quán nước ở cổng trường đều đông khách. Anh gọi cốc trà đá nhưng cả tiếng đồng hồ không động đến nó. Mắt Phùng chăm chú nhìn sang cổng trường, quan sát từng gương mặt ra vào. Anh nghĩ sẽ tìm thấy Ngần ở đây. Nhưng Phùng ngồi đến cuối giờ chiều vẫn không thấy bóng dáng cô hàng xóm. Người đi ra từ trong trường vẫn hẫ. Ông xe ôm quay lại đón anh như đã hẹn giờ để kịp về chuyển xe cuối cùng. Phùng đành đứng dậy trả tiền nước. Chưa kịp ngồi lên xe thì anh thấy Ngần đang cười rạng rỡ bên một người bạn đi từ phía trong sân trường ra. Chân Phùng như ríu lại. Đúng lúc Ngần nhìn sang đường, nhận ra anh ngay lập tức. Cô chạy ào sang, giọng ríu rít như lâu ngày mới gặp bạn thân:

- Anh Phùng à? Anh làm gì ở đây?

Phùng lúng túng, chưa biết nói như nào thì bác xe ôm đã nhanh nhẩu:

- Cậu ấy ngồi đây từ trưa, bảo đi đón bạn cùng quê ra thi tuyển diễn viên múa gì đó.

Mặt Phùng nóng bừng, đỏ ửng. Ngần kéo tay anh:

- Anh đón ai vậy?

Phùng lắc đầu nhè nhẹ, cố mỉm cười tự nhiên:

- Em thi xong chưa? Thi tốt không?

Ngần vẫn giữ tay anh:

- Sao anh biết em thi ở đây? Ở bản có ai biết em đi thi đâu. Mà em thi xong rồi, chưa có kết quả đâu anh ạ. Anh có về nhà giờ luôn không? Em ra bến xe về luôn đây, còn một chuyến xe cuối thôi.

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 360-10/2023



Nắng mùa thu.

Ảnh: LƯƠNG VĂN ANH

Phùng khẽ gật đầu. Anh chưa kịp nói gì thì Ngàn đã vẫy người lái xe ôm ở gần đó. Cô bé nhanh như chú chim sẻ mùa thu khiến anh vô cùng ngạc nhiên. Đến bên xe, Ngàn leo nhanh lên chiếc xe đang nổ máy chuẩn bị khởi hành. Cô chọn chỗ ngồi cho mình rồi vẫy Phùng ngồi bên cạnh. Nụ cười chưa từng tắt trên môi kể từ lúc anh nhìn thấy cô ở cổng trường.

Xe rời thị xã được hơn hai chục cây số thì trời đổ mưa lớn. Mưa như trút nước, sấm nổ ù ù ù ù, lâu lâu lại có tia sét lóe lên bên ngoài cửa kính. Ngàn ngồi bên cạnh co rúm lại như chú mèo con. Phùng hỏi nhỏ:

- Em sợ à?

Ngàn không nói gì, bám vào cánh tay anh. Tim anh như chao đi. Đúng lúc đó một tiếng nổ vang lên trên không trung. Khách trên xe nhón nháo. Ngàn úp mặt vào vai anh, người run bần bật. Anh vừa định vòng tay sang ôm lấy cô thì có một tiếng rú to từ trên đầu xe. Phùng chỉ kịp thấy chiếc xe lao sang bên trái đường, đâm vào rào chắn, tiếng gào thét bên tai anh nhỏ dần.

Chiếc xe lao xuống vực nhưng được một cây to lưng chừng núi chặn lại. Phùng tỉnh lại

ngay sau khi được đưa vào viện. Còn Ngàn, chân trái bị dập nát, phải cắt bỏ bàn chân. Suốt một năm trời, Ngàn không ra khỏi nhà, không cho ai vào thăm. Mấy lần về phép, Phùng đều cố gắng tìm cách để gặp cô nhưng không được. Đêm ngồi bên bếp lửa, nghe tiếng chim rừng kêu trên đồi sau nhà, Phùng chỉ muốn gào lên khi nghĩ đến hình ảnh Ngàn trên chuyến xe ngày mưa. Mé nằm trong buồng, tiếng thở dài nặng nề càng khiến tim anh đau nhói.

Cuối năm đó cấp trên điều động Phùng vào Tây Nguyên tăng cường ở khu vực biên giới. Một tháng sau thì dịch bệnh bùng phát khắp cả nước. Hơn hai năm anh không về nhà, chỉ nhờ đồng đội ở đơn vị cũ tiện đường thì ghé thăm mé, mua đồ lặt vặt và đưa tiền sinh hoạt cho mé. Lần nào mé cũng dặn đồng đội Phùng bảo anh đừng gửi tiền vì mé không mua sắm gì, năm hai vụ lúa đủ ăn cả năm, rau cỏ trong vườn quanh nhà, gà vịt đầy chuồng. Còn Ngàn, dù bận rộn nhưng tuần nào anh cũng gửi một bức thư cho cô. Có những phong thư chẳng viết gì, chỉ có chiếc lá hay bông hoa rừng ép khô khi thì con bướm rừng sắc sỡ ép chặt trong cuốn sổ tay. Dù không

nhận được hồi âm của cô nhưng anh không thất vọng. Những lá thư gửi đi khiến anh thấy nhẹ lòng hơn. Chính Phùng cũng không hiểu tại sao mình lại mong đợi có một kết quả tốt trong mối quan hệ của hai người. Tình cảm chỉ từ phía anh, Ngần chưa từng có biểu hiện nào để anh hy vọng.

Lần này về phép, Phùng cũng chưa gặp Ngần. Cánh cửa ngôi nhà hàng xóm luôn đóng chặt. Nhiều đêm Phùng ngồi ở chân cầu thang nhà mình nhìn sang. Qua khe cửa, thấy ánh lửa bập bùng. Bếp lửa nhà ấy chưa bao giờ tắt. Chỉ đến khi nghe tiếng bước chân trên sàn nhà Ngần thì Phùng mới quay vào nhà. Đó là bước chân của mẹ Ngần.

Hôm nay là ngày cuối ở nhà, sáng mai anh trở lại đơn vị. Suốt cả ngày, Phùng đi ra đi vào không biết làm gì. Mé lại ngẩn ngơ:

- Hay là con cứ sang nhà Ngần gặp nó?

Phùng lắc đầu. Những ngày ở xa, anh chỉ nghĩ nếu về nhà, mình sẽ chạy ào vào gặp cô, bất chấp tất cả. Nhưng ngay lúc này, anh không có can đảm. Anh vẫn bị ám ảnh khuôn mặt đầy nước mắt và dáng người lả đi vì ngất lên ngất xuống của Ngần khi ở bệnh viện. Ăn cơm tối xong, trong lúc mẹ ngồi rang gạo làm mẻ khẩu sli cho anh mang đi thì Phùng cầm đèn pin đi lên rừng. Đầu thu, bầu trời đêm xanh thẫm. Mảnh trăng lưỡi liềm như con thuyền dát bạc nghiêng nghiêng bên ngôi sao Hôm. Ban đêm, trong gió heo may, hương cỏ cây, hoa lá trong rừng càng rõ, thơm ngọt đến lạ lùng. Phùng nghe như có tiếng hát vọng lại từ phía xa. Đây không phải lần đầu tiên anh đi rừng giờ này. Ngày chưa đi học xa nhà, ban đêm, anh và đám thanh niên ở bản thường lên rừng bẫy dúi và gà rừng. Có đêm ngủ lại trên lán mà sáng ra mặt mũi chi chít nốt muỗi đốt dù đã rắc màn.

Tiếng hát mỗi lúc gần hơn. Phùng đứng lại. Có ánh sáng từ trong lán nhà anh giữa rừng hời. Là ai đó đang tập hát theo bản nhạc từ chiếc máy phát nhạc. Giọng nữ trong veo nhưng da diết. Anh lao vào cửa lán. Trước mắt Phùng là cô gái bao đêm anh nghĩ đến. Ngần nhìn thấy anh, cô vờ tay tắt nhạc, ngưng hát. Cô luống cuống đứng lên. Phản xạ đầu tiên của Phùng là nhìn xuống chân trái của cô. Ngần đi đôi giày bệt màu sữa. Bên

cạnh cái chõng tre là chiếc nạng. Phùng thấy khóe mắt mình bắt đầu cay sè, anh bước nhanh vào trong, cầm lấy hai bàn tay cô gái, giọng nghẹn lại:

- Anh mong gặp em mãi!

Anh không ngờ là Ngần òa khóc như một đứa trẻ con. Cô như sắp ngã khiến anh phải vòng tay ra sau giữ chặt cô. Anh không biết nói gì, chỉ lấp bắp:

- Đừng khóc... đừng khóc! Anh không biết em ở đây.

Khi Ngần chỉ còn nấc nhẹ, ngưng khóc, Phùng đỡ cô ngồi xuống chõng. Anh lặng lẽ ngồi xuống cạnh, tay phải bẻ những ngón tay của bàn tay trái không biết bao nhiêu lần rồi mới lên tiếng:

- Anh hết phép rồi, sáng mai anh lên đơn vị. Anh thấy mé bảo...

Ngần đột nhiên giơ tay che miệng Phùng lại, ngăn anh nói tiếp. Giọng cô rất nhỏ:

- Em lên đây luyện hát để sang năm thi vào lớp nhạc của trường sư phạm. Em chưa lấy chồng đâu.

Phùng quay sang nhìn cô, lòng anh rộn lên nhưng anh vẫn ngẩn ngại:

- Sao em không hỏi âm thư của anh?

Ngần bật cười:

- Em không thích viết thư. Đăng nào mà anh chẳng trở về.

Rồi cô giơ chân trái lên:

- Cái chân giả này là mé anh mua cho em đấy! Hè vừa rồi có đoàn các bác sĩ tình nguyện về bản khám chữa bệnh cho dân, chắc bá hỏi thăm nên giờ em mới đi lại thoải mái như vậy.

Phùng ngớ ngàng. Vậy mà mé không nói gì với anh. Ngay cả anh cũng chưa từng nghĩ tới việc này trong khi người mẹ cả đời âm thầm trong ngôi nhà sàn cũ kĩ đã đi trước anh cả nghìn bước.

Hai người về đến nhà thì mé Phùng đang đảo lạc với đường phen trên chảo. Ngần ngồi cạnh bếp, thỉnh thoảng nói vài câu bằng tiếng Nùng với mé anh. Phùng ngồi ở bậc cầu thang trên cùng, nhìn vào trong, mắt vẫn cay. Gió heo may dường như đang vẩn vít trên chín bậc cầu thang trước khi ủa lên hiên nhà.

VY NƯỚC - Người thương binh ôm cây đàn tính

MAI THUẬN

Sáng ngày 20/3/2023, Tỉnh ủy Lạng Sơn tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa X về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”, ông Vy Nước, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn vinh dự được Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn đề cử là cá nhân tiêu biểu nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh vì “Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”. Những đóng góp của ông cho thành phố chính là những bài hát ca ngợi “Thành phố hoa đào”.

Ông Vy Nước (tên thật là Vy Văn Nước), trú tại phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, hội viên Chi hội Âm nhạc - Sân khấu, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. Xuất thân trong một gia đình làm nông ở xã Tú Đoạn, huyện Lộc Bình, ngay từ thuở nhỏ Vy Nước đã có niềm đam mê âm nhạc. Sinh ra và lớn lên trong cái nôi văn hóa với những ngày hội hát then, sli, lượn, cứ mỗi dịp người dân tham gia biểu diễn, giao lưu văn nghệ, cậu bé Vy Nước đều đi xem và đem lòng yêu mến những điệu dân ca, dân vũ. Vy Nước say mê học thổi sáo và đàn tính, lớn hơn chút nữa cậu bắt đầu tìm hiểu về nhạc lý qua báo, đài và kết nối với những người có cùng sở thích; chịu khó tìm tòi mua giáo trình âm nhạc để tự học về nốt nhạc, thắm âm, tiết tấu. Từ năm 1968 đến năm 1971, cậu thanh niên Vy Nước gia nhập quân đội, tham gia chiến đấu ở mặt trận Đường 9 - Nam Lào và bị thương, đến nay vẫn còn tám mảnh đạn găm trên khắp cơ thể, mỗi khi trái gió trở trời lại đau nhức. Tháng 2 năm 1971, Vy Nước trở về quê công tác tại Công ty Lương thực huyện Lộc Bình, song do sức khỏe giảm sút vì ảnh hưởng của những vết thương trong chiến tranh (ông được Nhà nước công nhận là thương binh hạng 3/4 với



tỷ lệ thương tật 43%, được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Hai, và là nạn nhân chất độc da cam). Tháng 2 năm 1980 ông xin nghỉ chế độ mất sức và chuyển ra thành phố Lạng Sơn sinh sống.



Ông Vy Nước (thứ hai từ phải sang) nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.

Ảnh: PV

Năm 2005, ông Vy Nước cùng gia đình thành lập công ty xuất nhập khẩu và vận tải hàng hóa, là một doanh nhân thành đạt xong ông vẫn giữ trọn tình yêu với âm nhạc. Ông tích cực tham gia các hoạt động phong trào của địa phương, được mời dàn dựng và biểu diễn âm nhạc trong nhiều dịp lễ hội, nhiều cuộc giao lưu văn hóa văn nghệ. Cái duyên với sáng tác nhạc bắt đầu từ năm 1999, ca khúc đầu tay của ông “Lộc Bình quê hương em” ra đời như một lời tri ân dành cho quê hương Lộc Bình yêu dấu. Những năm gần đây, ông phối hợp với nhiều địa phương của huyện Lộc Bình mở các lớp dạy hát then, đàn tính miễn phí. Hình ảnh người nghệ sĩ - thương binh say mê truyền dạy đàn tính, bất kể nắng mưa hay mùa đông giá rét không quản ngại xa xôi đến tận thôn bản đã trở nên thân thuộc với bà con nhiều xã của Lộc Bình. Ông bày tỏ mong muốn cuối năm 2023 sắp tới, sau khi truyền dạy xong lớp hát then, đàn tính thứ ba tại

huyện Lộc Bình, ông sẽ phối hợp dạy hát then, đàn tính tại thành phố Lạng Sơn.

Năm 2006, tác giả Vy Nước được kết nạp vào Chi hội Âm nhạc - Sân khấu, Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, có thêm điều kiện giao lưu học hỏi, trau dồi kỹ năng sáng tác âm nhạc. Ông mang các sáng tác của mình tham dự các buổi giao lưu, biểu diễn văn nghệ, sự kiện do Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh tổ chức, và giành được nhiều giải thưởng ở nhiều cuộc thi sáng tác âm nhạc Trung ương và địa phương: Năm 2004, ca khúc “Đêm lửa trại Điện Biên” đoạt giải Xuất sắc trong cuộc vận động viết về 50 năm Điện Biên của Đài tiếng nói Việt Nam; Năm 2005 tác phẩm “Lào Cai thành phố tôi yêu” đoạt Giải Khuyến khích cuộc thi sáng tác ca khúc do Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai tổ chức; Năm 2011 tác phẩm “Anh về Xứ Lạng” đoạt giải Khuyến khích cuộc vận động sáng tác văn học, nghệ thuật chào mừng 180 năm thành lập tỉnh Lạng Sơn; Năm 2015 ca khúc “Lộc Bình quê hương em” đoạt giải C cuộc thi sáng tác ca

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 360-10/2023

khúc viết về quê hương Lạng Sơn do Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn tổ chức...

Một điều đặc biệt là tác giả Vy Nước còn sáng tác bằng cả lời Việt và lời Tày (song ngữ) được công chúng đón nhận và sử dụng rộng rãi như bài *"Cây đàn tính ba dây"* (Giải C Giải thưởng Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam năm 2019).

Bằng tình yêu quê hương tha thiết, tác giả Vy Nước đã sáng tác hơn năm mươi ca khúc về Xứ Lạng, trong đó có gần hai mươi ca khúc về Thành phố Lạng Sơn. Các ca khúc *"Tự hào quê tôi Xứ Lạng"*, *"Lạng Sơn xứ sở hoa đào"*, *"Mẫu Sơn tình yêu huyện thoại"*, *"Hẹn nhau rừng đào"*... từng được chọn biểu diễn ở nhiều sự kiện lớn nhỏ của tỉnh và thành phố. Ông đặc biệt phấn khởi, tự hào khi nhắc đến bài hát *"Mùa xuân trên thành phố hoa đào"* đoạt giải Khuyến khích Cuộc thi sáng tác ca khúc về thành phố Lạng Sơn - "Thành phố hoa đào" do Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn tổ chức; bài hát *"Lạng Sơn thành phố tôi yêu"* được Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức dàn dựng, biểu diễn nhân dịp chào mừng thị xã Lạng Sơn được nâng cấp lên thành phố. Ông cũng là một trong những thành viên góp mặt vào thành công của các chương trình nghệ thuật: Kỷ niệm 70 năm Giải phóng Lạng Sơn; Khai trương Phố đi bộ Kỳ Lừa; đón nhận thành phố Lạng Sơn lên đô thị loại II; Kỷ niệm 20 năm ngày thành lập thành phố...

Ở tuổi bảy mươi lăm, người nghệ sĩ - thương binh Vy Nước vẫn luôn nhiệt tình tham gia cùng khối phố, phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Trại và Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn xây dựng các mô hình câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, hằng năm tổ chức được nhiều đợt biểu diễn phục vụ nhân dân trên địa bàn. Trong những ngày này, ông Vy Nước đang phối hợp chuẩn bị các hoạt động văn nghệ chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập thành phố Lạng Sơn, ông cho biết đang ấp ủ sáng tác một số ca khúc về thành phố. Khi tôi ngỏ lời muốn được nghe ông đàn và hát một sáng tác mang âm hưởng then, sli ông vui vẻ nhận lời ngay. Hình ảnh người thương binh bảy mươi lăm tuổi nhanh nhẹn ôm cây đàn tính, say sưa nắn nót từng nốt nhạc, trau chuốt từng lời ca gọi lên trong tôi sự trân trọng và cảm phục sâu sắc.

Vào một tối thứ Bảy cuối tuần, tôi dành thời gian thông dong dạo Phố đi bộ Kỳ Lừa, phần để thư giãn, phần để khám phá nét đẹp văn hoá quê nhà. Phố đi bộ tấp nập nào người dạo chơi, người bán hàng, người biểu diễn văn nghệ... tất cả hoà làm một, tạo nên khung cảnh náo nức, rất thú vị.

Thoáng nhìn thấy những lớp đèn lồng treo kín mái vòm ở cổng vào, tôi bỗng thấy hiếu kỳ như một đứa trẻ. Đèn lồng đủ sắc xanh, đỏ, tím, vàng đẹp mắt rung rinh mỗi khi có cơn gió nhẹ đi qua như chào đón từng vị khách ghé thăm. Tôi chậm rãi bước trên con đường sáng rực, cảm tưởng còn nhiều điều thú vị hơn đang chờ phía trước.

Phố đi bộ Kỳ Lừa chính thức đi vào hoạt động ngày 16/10/2020. Không gian của Phố đi bộ được tổ chức trên các tuyến đường: Bắc Sơn, Lê Lai, Trần Quốc Toản, Lương Văn Tri và khu vực quanh chợ Kỳ Lừa, thành phố Lạng Sơn. Tổng tuyến phố đi bộ dài 1.300m. Trải qua ba năm hoạt động Phố đi bộ Kỳ Lừa trở thành điểm đến quen thuộc của nhiều du khách. Từ cổng chào Phố đi bộ rẽ làm hai hướng, đi theo hướng nào cũng có thể đi hết một vòng con phố. Trước đây, dọc con đường chỉ có những cửa hàng đồ chơi, thời trang, hoa quả... nhưng khi Phố đi bộ được thành lập, nhiều xe đẩy thực phẩm, đồ ăn nhanh đã xuất hiện để phục vụ nhu cầu ăn uống của du khách trong và ngoài tỉnh. Người ta không chỉ bán, trưng bày sản phẩm nông sản đặc sản, món ăn đặc trưng của Lạng Sơn mà còn bày bán nhiều món ăn mới lạ khác.

Ở khu vực sân khấu đối diện đền Tả Phủ, trẻ con, thanh niên thậm chí cả người cao tuổi rất hào hứng trải nghiệm những trò chơi dân gian như: Đẩy gậy, đi cà kheo, múa sạp... Tiếng nhạc dân tộc quen thuộc vang lên, xen lẫn là tiếng người cười nói, tiếng vỗ tay theo nhịp, tiếng bước chân khéo léo léo giữa những thanh sạp... tạo nên một không gian đặc sắc ấn tượng. Vào giây phút ấy ngắm nhìn người người cùng nhau tham gia các trò chơi dân gian, tôi bỗng quên rằng mình đang sống ở thời đại công nghệ 4.0, nơi con người dường như phụ thuộc quá nhiều vào những thiết bị điện tử.

Cũng trên Phố đi bộ, hằng tuần đều có các câu lạc bộ văn hoá, văn nghệ, các nhóm đăng ký tham gia nhiều hoạt động biểu diễn nghệ thuật như trình diễn độc tấu, hòa tấu nhạc cụ dân tộc; biểu diễn hát then đàn tính; biểu diễn nghệ thuật đương đại, các nhóm nhảy hiện đại... Mỗi tiết mục có điểm nhấn riêng, đều mang lại cho người xem nhiều cảm xúc. Tôi thích những phần biểu diễn

Dạo quanh Phố đi bộ Kỳ Lừa

KHÁNH CHI

hát sli, lượn, những bài nhảy dân vũ. Tôi vui hơn khi biết người dân Xứ Lạng vẫn luôn trân trọng truyền thống dân tộc mình và có một nơi như Phố đi bộ Kỳ Lừa để lan tỏa nét đẹp văn hoá địa phương.

Ông Nguyễn Đức Vũ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ cho biết, để Phố đi bộ được đảm bảo an ninh, trật tự, giúp du khách có trải nghiệm tốt khi dạo quanh chợ Kỳ Lừa, khám phá văn hoá, ẩm thực Xứ Lạng, không thể không nhắc đến sự đóng góp, hỗ trợ của ban lãnh đạo Khối 1, Khối 2, đội ngũ tổ dân phố phường Hoàng Văn Thụ. Họ luôn tích cực, nhiệt tình, trách nhiệm, tận tụy với công việc, đặt nhiệm vụ của tập thể và lợi ích của người dân lên trên hết.

Hiện nay có hơn 80 hộ đăng ký bán hàng tại phố đi bộ vào mỗi tối thứ 6, thứ 7 hàng tuần, cộng với những cửa hàng sẵn có trên tuyến đường Bắc Sơn, Lê Lai, Trần Quốc Toàn, Lương Văn Tri, số lượng các hộ kinh doanh tăng lên rất nhiều. Thế nhưng, đội ngũ tổ dân phố tham gia quản lý Phố đi bộ Kỳ Lừa vẫn tiếp tục tới từng cửa hàng, vừa vận động người dân thêm tích cực tham gia kinh doanh, vừa nhắc nhở người dân giữ gìn vệ sinh môi trường, đồng thời kiểm tra từng mái che, xe đẩy hàng... Sự tận tâm của các chú, các bác tham gia tổ dân phố góp phần tích cực vào việc xây dựng khối phố văn minh, đóng góp một phần không nhỏ cho sự phát triển của Phố đi bộ.

Mới đưa vào hoạt động được gần ba năm, Phố đi bộ Kỳ Lừa đã



Các đồng chí Lãnh đạo tỉnh và thành phố Lạng Sơn tham quan Phố đi bộ Kỳ Lừa nhân dịp lễ khai trương tháng 10/2020.

Ảnh: PV

hoàn thành mục tiêu đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, đánh thức tiềm năng phát triển du lịch và từng bước phát triển kinh tế trên địa bàn thành phố. Bên cạnh đó, Phố đi bộ không chỉ tạo thêm thu nhập cho nhiều hộ dân sinh sống trong khu vực đi bộ nói riêng, mà còn mang lại doanh thu lớn cho thành phố nói chung.

Phố đi bộ Kỳ Lừa đã hoàn thành tốt mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2020 - 2023 của đề án “Phát triển kinh tế đêm trên địa bàn thành phố Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2030.” Bước sang giai đoạn 2, giai đoạn 2020 - 2025, thành phố Lạng Sơn sẽ tập trung phát triển không gian kinh tế ban đêm trên địa bàn các phường trung tâm.

Có thể nói, Phố đi bộ là một phần không thể thiếu trên hành trình khám phá Lạng Sơn của du khách trong và ngoài tỉnh, là không gian đi bộ, không gian văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thành phố Lạng Sơn kết hợp với dịch vụ thương mại, giới thiệu sản vật địa phương.

Phố đi bộ giữa lòng thành phố hiện đại không phải là điều quá mới lạ, nhưng với tôi đó là nơi có thể giúp con người ta hoài niệm về tuổi thơ, về một thời xưa cũ đã qua hay về lịch sử của quê nhà.

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 360-10/2023

Em có về Xứ Lạng với tôi không?

TRÀ GIANG

Xứ Lạng

Em có về Xứ Lạng với tôi không?
Có sông Kỳ Cùng chảy quanh núi mẹ
Có nàng Tô Thị chờ chồng lặng lẽ
Động Tam Thanh, tấp nập phố Kỳ Lừa

Em có yêu Xứ Lạng tận thuở xưa
Có Lũy Thầy ngàn năm chặn giặc
Ngăn hơi lạnh đến từ xa phương Bắc
Cho trái hồng hay đỗ má em thơ

Em có cùng tôi đi hết một giấc mơ?
Trong tiếng sli bay dài nơi đỉnh núi
Trong câu lượn mùa bạn tình mời gọi
Trong men rượu say lúng liếng mắt ai cười

Em có về cùng tôi
Xứ Lạng mùa này mở hội
Tôi xin làm người dẫn lối
Đất em đi chín bậc núi rừng

Chín bậc ngập ngừng như tôi chờ, tôi đợi.

Gia Tường

(Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng số 356-06/2023)

Lạng Sơn nằm ở phía Đông Bắc của Tổ quốc, nổi tiếng với câu ca dao “Đông Đăng có phố Kỳ Lừa/ Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh”. Từ xa xưa, miền đất trập trùng đồi núi Lạng Sơn đã là nơi quần tụ của nhiều dân tộc anh em. Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, Lạng Sơn là một trong những vùng đất ghi dấu những chiến thắng vẻ vang của dân tộc và cũng là mảnh đất có nền văn hóa đặc sắc. Tất cả đã gợi cảm hứng cho những vần thơ dạt dào cảm xúc trong bài thơ “Xứ Lạng” của tác giả Gia Tường. Đến với bài thơ, người đọc không khỏi ngỡ ngàng, say đắm trước vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của mảnh đất biên cương Tổ quốc.

Mở đầu bài thơ, tác giả đặt ra câu hỏi tu từ:

Em có về Xứ Lạng với tôi không?

Câu thơ như một lời mời gọi du khách thập phương đến với Xứ Lạng, tiếng gọi chân thành, tha thiết cất lên từ đáy lòng, nhịp thơ êm ái, dẫn dắt người đọc về một Xứ Lạng đầy mộng mơ, nơi gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử, văn hóa cách mạng và những danh lam, thắng cảnh nổi tiếng:

*Có sông Kỳ Cùng chảy quanh núi mẹ
Có nàng Tô Thị chờ chồng lặng lẽ
Động Tam Thanh, tấp nập phố Kỳ Lừa*

Bằng phép liệt kê, tác giả đã kể ra các danh lam, thắng cảnh nổi tiếng của thành phố Lạng Sơn: sông Kỳ Cùng, núi Tô Thị, động Tam Thanh, phố Kỳ Lừa. Hình ảnh con sông Kỳ Cùng không chỉ có ý nghĩa trong việc tạo không gian, cảnh quan cho phát triển đô thị hiện đại, mà nó còn mang ý nghĩa văn hóa, là

Văn nghệ

Số 360-10/2023 - **Xứ Lạng**



Núi Tô Thị

Ảnh: LƯU MINH DÂN

hình ảnh đem lại nhiều ấn tượng sâu đậm trong lòng du khách.

Ngoài hình ảnh đẹp và đầy ý nghĩa về dòng sông lịch sử gần gũi thân thương đang “*chảy quanh núi mẹ*”, tác giả còn khắc họa hình ảnh của núi Tô Thị. Trên đỉnh núi Tô Thị (hay còn gọi là núi Vọng Phu), ở vị trí chệch về phía Tây Bắc động Tam Thanh, có tảng đá tự nhiên giống hình người phụ nữ bồng con nhìn về phương xa. Từ xưa, tảng đá hình người đã được gắn với truyền thuyết nàng Tô Thị bồng con thủy chung đứng chờ chồng đi đánh trận phương Bắc, chờ mãi, chờ mãi đến khi nàng cùng con hóa đá. Thiên nhiên đã vô tình tạo ra hình tượng người mẹ ôm con đứng chờ chồng trên đỉnh núi cao như một biểu tượng của lòng thủy chung son sắt của người phụ nữ.

Không chỉ dừng lại ở hai hình ảnh thân quen sông Kỳ Cùng và nàng Tô Thị, tác giả còn cho người đọc thấy được vẻ đẹp của ngôi chùa Tam Thanh, điểm du lịch tâm linh nổi tiếng tọa lạc ngay trong lòng thành phố Lạng Sơn được nhiều du khách gần xa biết đến. Chùa Tam Thanh nằm trong quần thể danh thắng Động Nhị Thanh - Động Tam Thanh - Núi Tô Thị -

Thành Nhà Mạc. Chùa nằm ẩn sâu trong hang đá, chốn u tịch, chỉ nghe thấy tiếng nước chảy từ những nhũ đá nhỏ giọt thánh thót như đang đếm thời gian tự ngàn xưa vọng lại. Gia Tường đã thổi hồn vào tạo vật để vẽ nên bức tranh phong cảnh Xứ Lạng nên thơ. Hẳn là anh đã rất yêu thương, gắn bó, thân thuộc với mảnh đất này thì mới có thể viết nên những vần thơ sâu lắng nghĩa tình như thế:

*Em có yêu Xứ Lạng tận thuở xưa
Có Lũy Thầy ngàn năm chặn giặc
Ngăn hơi lạnh đến từ xa phương Bắc
Cho trái hồng hây đỏ má em thơ*

Khổ thơ đã tái hiện lại thời gian và không gian lịch sử về các cuộc chiến tranh chống giặc phương Bắc xâm lược, nhân dân các dân tộc Lạng Sơn đã cùng nhân dân cả nước anh dũng, kiên cường chiến đấu bảo vệ nền độc lập của nước nhà, lập nên nhiều chiến công hiển hách, ghi vào lịch sử những trang vàng chói lọi.

Ở khổ thơ tiếp theo, tác giả nhắc đến những nét đẹp văn hóa Xứ Lạng với niềm tự hào, hứng khởi:

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 360-10/2023

Em có cùng tôi đi hết một giấc mơ?

Trong tiếng sli bay dài nơi đỉnh núi

Trong câu lượn mùa bạn tình mời gọi

Trong men rượu say lúng liếng mắt ai cười

Câu hỏi tu từ như đưa ta đến với cõi mộng mơ, đắm chìm trong những khúc hát trữ tình lượn, sli của dân tộc Tày, Nùng Xứ Lạng. Giữa những dãy núi trập trùng bằng lăng hơi sương, những chàng trai cô gái áo chàm đang cất cao tiếng hát, câu lượn, lời sli hòa quyện vào gió núi mênh mang. Ta thấy thơm hương men rượu núi nồng say, thấy những đôi mắt lúng liếng cười sao đáng yêu đến thế! Tác giả phác thảo một cách chân thực diện mạo văn hóa vật chất và tinh thần của người Tày, Nùng được đúc kết và gìn giữ qua bao thế hệ. Theo tập quán văn hóa của người dân Xứ Lạng thì trong ngày hội, những câu ca, những điệu sli, những khúc hát lượn của các chàng trai, cô gái vừa có ý nghĩa làm phong phú đời sống tinh thần thẩm mỹ của nhân dân, vừa như cầu nối se duyên tác thành cho đôi lứa. Điệp từ “trong” được nhắc lại ở ba câu thơ cuối góp phần khẳng định giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc cũng như thể hiện tâm tư, tình cảm, khát vọng của người dân Xứ Lạng.

Khổ thơ cuối tác giả phác họa hình ảnh của một Xứ Lạng đổi mới, một thành phố rực rỡ cờ hoa, với nhiều lễ hội nổi tiếng khắp cả nước:

Em có về cùng tôi

Xứ Lạng mùa này mở hội

Tôi xin làm người dẫn lối

Dắt em đi chín bậc núi rừng

Yêu Xứ Lạng, coi Xứ Lạng như quê hương thứ hai của mình, chàng trai gốc Kinh Bắc Gia Tường đã nguyện làm người chỉ lối dẫn đường, mời gọi du khách thập phương đến với Lạng Sơn. “Chín bậc ngập ngừng như tôi chờ, tôi đợi” câu thơ cuối thể hiện tâm trạng ngập ngừng, xuyến xao như chờ trông, mong ngóng. Đó chính là tâm trạng vui tươi, phấn khởi và niềm tự hào về một Xứ Lạng đang từng ngày đổi mới, là niềm khát khao, đợi chờ những điều tốt đẹp sẽ đến với mảnh đất và con người Xứ Lạng thân thương này.

HOÀNG KIM DUNG

Viết cho tháng Mười

Mỗi lần gặp nhau

Ta thường nghe những câu công thức

Có gì mới ko, sức khỏe thế nào?

Đôi khi hỏi chỉ là để hỏi

Không đủ thời gian một phút lắng nghe!

Chúng ta tự làm cho mình cũ kỹ

Bằng cái cười vô cảm, bằng cái bắt tay

Vỗ vai nhau và cái đầu gật gật

Tất thảy chỉ là xã giao!

Khoe hạnh phúc của mình

bên người đang bắt hạnh

Cười vang trời khi người đối diện

mắt rưng rưng

Bạn chẳng có lỗi gì đâu, đời có lỗi

Nó vốn chẳng công bằng như ta đã chờ mong!

Nếu bạn bắt tay, xin nắm tay thật chặt

Nếu bạn ôm mình xin hãy chạm trái tim

Nếu quan tâm nhau hãy nhìn vào mắt

Hiểu nhau không cần qua công thức,

nhiều lời!

Nhân ngày hai mươi tháng Mười

Nếu có người phụ nữ nào bên cạnh

Xin đừng câu nệ một lời khen

Cho dù người ấy đã cao niên

Phụ nữ ưa lời nói ngọt

Nếu người ấy không còn xinh đẹp

Thì chắc cái nét đảm thắm hơn

Và nhớ rằng hãy nói thật bằng trái tim!

Đông về lại nhớ bánh tiêu

Tản văn của HOÀNG HƯƠNG

Không cần tiếng rao, không ồn ã nhưng hàng bánh tiêu trên vỉa hè số 47 đường Phai Vệ, phường Vĩnh Trại luôn đông khách đủ mọi lứa tuổi tới mua. Đó có lẽ là hàng bánh tiêu chuẩn vị và lâu năm nhất ở thành phố Lạng Sơn.

Sinh ra và lớn lên ở mảnh đất Phú Xuyên (Hà Nội) nơi được mệnh danh là “đất trăm nghề” - huyện nghề, với 154/154 làng có nghề, trong đó có 43 làng được thành phố Hà Nội công nhận làng nghề truyền thống, chàng trai trẻ Phạm Anh Tuấn (sinh năm 1976) dường như lại không có duyên với quê hương. Năm 1997, Tuấn xin phép gia đình vào Bình Phước học nghề làm bánh tiêu của một người Việt gốc Hoa. Sau một thời gian học được nghề, anh dẫn đò, tham khảo và quyết định chọn thành phố Lạng Sơn làm nơi khởi nghiệp.

Thành phố Lạng Sơn từ lâu được xem là nơi “đất lành, chim đậu”. Sự sầm uất, nhộn nhịp và phát triển của thị xã Lạng Sơn xưa và thành phố Lạng Sơn ngày nay đã thu hút những người dân từ mọi miền đất nước về đây sinh cơ, lập nghiệp. Đến với Xứ Lạng, coi nơi đây là quê hương thứ hai của mình, họ mang theo đôi bàn tay, trí tuệ, nhiệt huyết, cống hiến, bền bỉ, vượt qua tất cả gian khó để kiến tạo nên một thành phố thông minh, năng động và phát triển.



*Hàng bánh tiêu trên vỉa hè đường Phai Vệ
tấp nập khách mua bánh*

Cuối năm 1997, giữa cái rét ngọt đầu đông của miền biên cương, cứ mỗi bốn, năm giờ sáng Phạm Anh Tuấn thức dậy, ngào bột, ủ bột để kịp mẻ bánh đầu tiên trong ngày. Đúng sáu giờ, chiếc xe đẩy có tủ kính nhỏ phía trên, bên trong xếp đầy những chiếc bánh màu vàng thơm phức mùi vừng nếp, đường mía... có mặt ở cổng trường Việt Bắc. Những ngày đầu chưa quen với khí hậu, chưa căn chỉnh thời gian ủ bột tiêu chuẩn là những ngày khó khăn và đáng nhớ nhất đối với Tuấn. Vừa tự học, vừa tự làm tất cả mọi công đoạn và bán hàng, anh bận rộn luôn tay gần như từ sáng tới chiều tối nhưng nụ cười thì luôn rạng rỡ trên môi. Không biết có bao nhiêu thế hệ là khách hàng của hàng bánh tiêu nhỏ này đã trưởng thành, xây dựng gia đình, thậm chí lên chức ông bà. Một góc phố quen thuộc, một thức quà chỉ có vào mùa lạnh, một người bán hàng cần mẫn tâm huyết coi Xứ Lạng là quê hương thứ hai của mình... Gần ba mươi năm có mặt, dường như chứng kiến sự đổi thay từng ngày của thành phố Lạng Sơn, tự bao giờ hàng bánh tiêu đã trở thành một nét riêng có của nơi đây. Bánh tiêu hàng anh Tuấn có bốn loại: bánh tiêu tròn, bánh quẩy, bánh tiêu hoa (tạo

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 360-10/2023

hình bông hoa hay còn gọi là bánh mè) và bánh tiêu nhân (nhân gồm thịt heo xay, mộc nhĩ, nấm hương, hành, chút miến và gia vị). Chỉ với chục nghìn đồng, bánh tiêu có thể đủ cho bữa sáng nhẹ hoặc làm ấm bụng bất kỳ cô cậu học sinh, sinh viên hay người lao động nào trong cái giá lạnh mùa đông. Giản dị như chính cách mà người ta đặt tên cho nó, bánh tiêu rất dễ làm với những nguyên liệu dễ có. Bánh được làm từ bột mì, đường qua quá trình nhào, trộn và ủ rất cẩn thận, bột được đem ra cắt thành những miếng mỏng, dẹt. Tôi đã từng tò mò hỏi bí quyết làm bánh tiêu, anh Tuấn hóm hỉnh: “Quan trọng nhất là chọn bột phải đúng loại bột chất lượng tốt nhất, cách pha bột với công thức riêng và cuối cùng là điều chỉnh lửa khi chiên bánh”. Trong số các loại bánh tiêu hiện có thì bánh tiêu tròn đắt hàng hơn cả. Bánh tiêu tròn có khuôn hình gần giống bánh dày truyền thống nhưng không có nhân, vỏ có một lớp vừng phủ thơm phức. Bánh tiêu rán xong căng phồng, như có túi khí bên trong. Chiếc bánh vàng ruộm, nhẹ, mềm và thơm nức mùi bột mì, đường và vừng trắng. Bánh tiêu phải được thưởng thức lúc còn nóng, cắn một miếng bánh, túi khí như vỡ tan hồi hồi nóng. Chính cái vị ngậy béo từ vừng và bột mì, cái thơm phức, nóng hồi ấy lại làm nên sự đặc biệt và cuốn hút bất kỳ người thưởng thức nào, làm chiều lạnh âm hẳn lên trong cảm nhận của mỗi người.

Đi qua mùa đông ở nhiều nơi, nhưng cái lạnh của mùa đông Xứ Lạng có lẽ đặc biệt riêng có. Đó là cái rét cắt da cắt thịt nhưng lại thật ngọt, thật sâu và luôn thấm trong ký ức. Sớm mùa đông, một làn sương huyền ảo phủ nhẹ lên khắp không gian. Những hàng cây trên phố trầm mặc, vươn cành khẳng khiu trên nền trời xám nhạt. Có những ngày, nắng đông bùng lên, chiếu những tia ấm áp lên cảnh vật. Nắng trốn tìm xuyên qua vòm lá, ngưng lại chút luyến lưu trên hành hoa sữa nở muộm. Nắng tinh nghịch đậu trên vòng khăn ấm hay mái tóc ai đó buông xõa bay bay trong gió. Nắng đông khiến những đóa họa mi ngời lên sắc trắng tinh khôi. Có quãng thời gian xa thành phố, tới mùa đông, tôi thầm nhớ từng con đường, góc phố với những buổi nhâm nhi trà nóng, tí tách cắn hạt hướng dương cùng bạn bè. Mỗi khi trở về, tôi lại hồi hã giục giã



Những chiếc bánh tiêu vàng thơm, thơm ngậy trong tiết trời đông Xứ Lạng

bạn bè cùng đi lang thang ngắm phố và thưởng thức hết các món cho “đã thèm”. Quà ăn vặt mùa đông Xứ Lạng có nhiều món gây “thương nhớ” nào bánh đúc nóng, ốc luộc, các món chè, nào coóng phù, phoóng dăm, cao xằng... Hầu hết đều mang lại cảm giác ấm áp cho người thưởng thức. Và không thể không nhớ tới bánh tiêu. Những chiếc bánh chìm nổi trong chảo mỡ sôi sùng sục, khi chín vàng ruộm sẽ được người bán hàng vớt ra, mời khách thưởng thức. Thật thú vị biết bao khi vừa ngắm dòng người trên phố, vừa hít hà, xuyết xoa, cắn miếng bánh nóng hôi hổi trong tiết trời giá lạnh. Với tôi, bánh tiêu không chỉ là thức quà quen thuộc, nó dường như trở thành nỗi nhớ, là kỷ niệm về một thuở học trò và là một nét riêng của mùa đông Xứ Lạng.

Xứ Lạng những ngày trời trở gió luôn gọi cho người ta một thứ cảm xúc đặc biệt. Cái cảm xúc băng khuâng khi lạc lõng giữa phố phường vào một ngày lao xao tiếng lá cuộn mình dưới chân người về qua phố. Thèm một chút hơi ấm, một chút dịu dàng. Dẫu buồn vui hay lo lắng chỉ cần được ngắm nhìn cuộc sống đang diễn ra ngày ngày, tôi đã thấy mình giống như được nạp đầy năng lượng sống đầy yêu thương và hy vọng.

Mùa đông Xứ Lạng với những khoảnh khắc giản dị mà lắng đọng. Với tôi, được đi qua những mùa đông yêu dấu nơi đây là một hạnh duyên của đời người.

(Ảnh trong bài do tác giả bài viết cung cấp)

TĂNG CƯỜNG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP VÀ LÝ THUYẾT MỚI TRONG NGHIÊN CỨU VĂN HÓA DÂN GIAN CÁC DÂN TỘC NÙNG, TÀY Ở LẠNG SƠN

LÝ VIẾT TRƯỜNG



Phụ nữ dân tộc Nùng trong ngày hội Háng Pính 12 tháng 8 âm lịch (2023)

Ảnh: CHU TUYẾN

Văn hóa dân gian thuật ngữ quốc tế là Folklore, được W.J.Thom sử dụng lần đầu tiên vào năm 1846 là thuật ngữ được sử dụng để chỉ những phong tục, tập quán, nghi thức, ca dao, tục ngữ... của người thời trước. Hiện nay, giới khoa học Việt Nam triển khai sưu tầm và nghiên cứu văn hóa dân gian trên các lĩnh vực: Ngữ văn dân gian bao gồm tự sự dân gian (thần thoại, cổ tích, truyền thuyết, truyện cười, ngụ ngôn, vè, sử thi, truyện thơ), trữ tình dân gian (ca dao, dân ca);

thành ngữ, tục ngữ, câu đố dân gian... Nghệ thuật dân gian bao gồm nghệ thuật tạo hình dân gian (kiến trúc dân gian, hội họa dân gian, trang trí dân gian...); nghệ thuật biểu diễn dân gian (âm nhạc dân gian, múa dân gian, sân khấu dân gian, trò diễn...). Tri thức dân gian bao gồm tri thức về môi trường tự nhiên (địa lý, thời tiết, khí hậu...), tri thức về con người (bản thân), y học dân gian và dưỡng sinh dân gian, tri thức ứng xử xã hội (ứng xử cá nhân và ứng xử cộng đồng), tri thức sản xuất (kỹ

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 360-10/2023

thuật và công cụ sản xuất), tín ngưỡng, phong tục và lễ hội⁽¹⁾...

Văn hóa dân gian các dân tộc Nùng, Tày ở Lạng Sơn là khái niệm bao trùm lấy những sinh hoạt văn hóa của cộng đồng hai tộc người này. Các phạm trù cơ bản của văn hóa dân gian Nùng, Tày bao gồm ngữ văn dân gian, nghệ thuật dân gian, tri thức dân gian, tín ngưỡng, phong tục và tập quán...

Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn có Chi hội Nghiên cứu, Lý luận và Phê bình với hàng chục hội viên thường xuyên nghiên cứu mảng văn hóa dân gian các dân tộc Nùng, Tày. Bên cạnh các bài viết về văn hóa dân gian đăng thường kỳ trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng, thì Hội còn tài trợ xuất bản nhiều đầu sách về sưu tầm, nghiên cứu văn hóa dân gian. Những công trình được công bố đều có chất lượng về mặt tư liệu, nhưng đa phần mới chỉ dừng lại ở dạng sưu tầm, nghĩa là chỉ miêu thuật mà chưa đi sâu vào giải thích được các hiện tượng và bản chất của văn hóa dân gian.

Theo dõi Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng và những đầu sách được Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn in trong khoảng 5 năm trở lại đây (2017 - 2022), chúng tôi nhận thấy những công trình được công bố đều là những nghiên cứu chất lượng. Tuy nhiên, những nghiên cứu đã công bố đa phần mới chỉ dừng lại ở dạng sưu tầm, nghĩa là mới chỉ miêu thuật mà chưa giải thích được các hiện tượng và bản chất.

Miêu thuật là miêu tả và tường thuật về văn hóa dân gian, nghĩa là dùng ngôn ngữ viết để miêu tả rõ ràng, tường tận cho người đọc có thể hình dung được cụ thể sự vật, sự việc, hiện tượng cụ thể. Để phục vụ cho việc miêu thuật hiệu quả nhất, hiện nay các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian thường sử dụng phương pháp điền dã dân tộc học.

Điền dã dân tộc học là phương pháp nghiên cứu đặc trưng của dân tộc học, được các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian sử dụng phổ biến trong sưu tầm văn hóa dân gian. Đây là phương pháp nghiên cứu đòi hỏi nhà nghiên cứu phải đến với cộng đồng, tham gia vào các sinh hoạt văn hóa, từ đó tìm hiểu và miêu thuật lại những gì “mắt thấy, tai nghe”. Để có thể thực hiện điền dã dân tộc học được tốt nhất, một trong những yêu cầu quan trọng là phải thâm nhập vào đời sống và nói được ngôn ngữ của cộng đồng nghiên cứu. Các tác

phẩm kinh điển theo trường phái điền dã dân tộc học, nghiên cứu về các tộc người ở Việt Nam có thể kể đến như “Chúng tôi ăn rừng” và “Không gian xã hội vùng Đông Nam Á” của Georges Condominas; “Rừng, đàn bà, điên loạn” và “Pötao, một lý thuyết về quyền lực ở người Jörai Đông Dương” của Jacques Dournes, “Bất chấp định mệnh - phong tục tập quán của người Bru-Vân Kiều” của Vargyas Gábor... Những công trình này với những công cụ của phương pháp điền dã dân tộc học như quan sát, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm... đã cung cấp cho người đọc một cái nhìn vừa toàn diện vừa sâu sắc về đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của các tộc người Tây Nguyên, khẳng định giá trị của phương pháp nghiên cứu kinh điển này.

Ở Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn, có thể điểm tên một số công trình sưu tầm văn hóa dân gian được công bố gần đây, như “Nhà trình tường: Kiến trúc độc đáo của người Nùng bản Khuyên Hin Lạng Sơn” của tác giả Nguyễn Đăng Ân; “Tương trợ cộng đồng trong nghi lễ vòng đời của người Nùng Phàn Slinh” của Lý Viết Trường; “Từ điển văn hóa Then” của các tác giả Hoàng Việt Bình, Lý Viết Trường; “Hát ví người Tày huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn” của nhà nghiên cứu Hoàng Tuấn Cư và Đỗ Trí Tú; “Tín vật thiêng” của Hoàng Việt Bình...

Để thực hiện được những nghiên cứu trên, các tác giả đã phải dành nhiều thời gian để trải nghiệm, tìm hiểu và sưu tầm. Tác giả Nguyễn Đăng Ân cho biết, để công trình “Nhà trình tường: Kiến trúc độc đáo của người Nùng bản Khuyên Hin Lạng Sơn” được ra đời ông đã dành rất nhiều thời gian để đi điền dã, quan sát và phỏng vấn người dân. Tương tự như vậy, cuốn “Từ điển văn hóa Then” cũng chứa đựng rất nhiều mật mã mà phải những người am hiểu về then thì mới nắm được.

Với những điểm nổi bật như vậy, nên những công trình văn hóa dân gian do Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn xuất bản thời gian gần đây đều được bạn đọc đánh giá là biên soạn công phu, bài bản và khoa học. Giá trị của các cuốn sách không chỉ đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu, mà còn phục vụ đắc lực cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản, góp phần lan tỏa di sản văn hóa Lạng Sơn⁽²⁾.

Nếu như phương pháp giúp cho nhà nghiên cứu mô tả đối tượng một cách rõ ràng, thì lý thuyết nghiên cứu giúp nhìn nhận vấn đề một cách sâu sắc, giải thích hiện tượng rõ ràng hơn. Bài viết “Nghỉ lễ tặng co neo trong ngày Tết Nguyên đán của đồng bào dân tộc Tày, Nùng tỉnh Lạng Sơn”, của tác giả Hoàng Việt Bình đăng trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng, số 351 (tháng 01/2023) là điển hình cho việc sử dụng phương pháp miêu thuật tốt. Kết hợp các phương pháp như quan sát, miêu tả, phỏng vấn, khai thác ký ức... tác giả đã có một nghiên cứu công phu về cây nêu (co neo), từ nguồn gốc, lựa chọn cây nêu, trang trí cây nêu, trồng và hạ cây nêu, lời khấn khi trồng cây nêu và một số nghi lễ đặc sắc trong ngày Tết như dán giấy đỏ, dọn dẹp và trang hoàng nhà cửa⁽³⁾... Bài viết của tác giả Hoàng Việt Bình mặc dù chỉ sử dụng phương pháp tiếp cận thì chất lượng nội dung đã rất tốt, tuy nhiên nếu như tác giả sử dụng một số lý thuyết khoa học vào để lý giải những khía cạnh sâu xa của cây nêu thì bài viết sẽ hệ thống và sâu sắc hơn.

Lý thuyết cấu trúc chức năng với những cặp đối lập tạo thành hệ thống và chức năng của từng yếu tố có thể được áp dụng vào nghiên cứu cây nêu như sau: Thiêng/phàm, xem xét cây nêu ở những khía cạnh linh thiêng và trần tục, qua đó hiểu được giá trị tín ngưỡng của lễ vật này rõ ràng hơn; cao/thấp, ở trên cao người ta trang trí những gì, ở dưới thấp có những gì, trên cao và dưới thấp biểu tượng cho cái gì; xanh/đỏ, màu sắc của cây nêu và giấy dán biểu trưng cho điều gì; thiện/ác, cây nêu được dùng để trừ ác, bảo vệ cuộc sống bình yên; văn hóa/tự nhiên, ở đó cây vầu, trúc bản thân là tự nhiên, nhưng khi được mang về nhà làm cây nêu đó là văn hóa...

Lý thuyết vốn xã hội áp dụng vào bài viết này, có thể giúp tác giả tìm hiểu sâu hơn về khía cạnh mạng lưới xã hội nhìn từ cây nêu. Cây nêu ngày Tết được lấy từ rừng của gia đình hay rừng của họ hàng, làng xóm láng giềng; nếu lấy từ nhà người thân thì gia chủ với người đó có thân thiết không, nhà đó có phóng khoáng không, có nhiều mối quan hệ tốt đẹp để khi cần có thể cậy nhờ không? Theo lý thuyết thì nhà nào có xu hướng cởi mở trong việc ứng xử với người thân, hàng xóm thì thường sẽ được mọi người quý mến,

khi có việc nhiều người sẵn sàng giúp đỡ. Ngoài ra, thông qua cây nêu cũng có thể thấy được mối quan hệ có đi có lại, nếu như gia chủ xin cây nêu từ rừng của hàng xóm, thì sau đó gia chủ có cho nhà đó vật gì không, nếu cho thì mối quan hệ có sâu sắc hơn, còn không cho thì có ảnh hưởng gì không?

Thông qua những nhìn nhận được dẫn dắt như vậy, lý thuyết khoa học giúp nhà nghiên cứu có được định hướng để tiếp cận vấn đề, qua đó có những sản phẩm nghiên cứu chất lượng hơn.

Trong khoảng 5 năm qua (2017 - 2022), lĩnh vực nghiên cứu văn hóa dân gian Nùng, Tày của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn đã có những bước phát triển đáng kể. Nhiều công trình nghiên cứu chất lượng được công bố, bên cạnh các tác giả dày dặn kinh nghiệm như Tiến sĩ Hoàng Văn Páo, bắt đầu xuất hiện những tác giả trẻ đầy nhiệt huyết như Hoàng Việt Bình, Đỗ Trí Tú, Hoàng Minh Hiếu... Những nghiên cứu về văn hóa dân gian Nùng, Tày xuất bản trong thời gian vừa qua được đánh giá là công phu, có chất lượng khoa học và phục vụ được yêu cầu bảo tồn, phát huy di sản. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng các công trình nghiên cứu thì tăng cường sử dụng phương pháp và lý thuyết khoa học mới vào tiếp cận văn hóa dân gian các dân tộc Nùng, Tày ở Lạng Sơn là vô cùng cần thiết. Bởi trong bối cảnh khoa học xã hội biến đổi mạnh mẽ như hiện nay, việc mở rộng tư duy và áp dụng những tiến bộ khoa học mới là không thể tránh khỏi. Bản thân các hội viên muốn vươn mình ra khỏi tạp chí địa phương, công bố những công trình nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành ở trung ương và ngoài nước thì áp dụng lý thuyết nghiên cứu mới là điều kiện tiên quyết.

¹ Ngô Đức Thịnh (2007), “Văn hóa dân gian và văn hóa dân tộc”, Tạp chí *Cộng sản* (bản điện tử), đăng ngày 26/02/2007.

² Chu Quế Ngân (2022), “Những trang sách mới về văn hóa truyền thống Lạng Sơn”, báo Lạng Sơn (bản điện tử), đăng ngày 03/01/2022.

³ Hoàng Việt Bình (2023), “Nghỉ lễ “tặng co neo” trong ngày Tết nguyên đán của đồng bào dân tộc Tày, Nùng tỉnh Lạng Sơn”, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng số 351, trang 50 - 52.

THẺ LỆ

Cuộc thi sáng tác ca khúc về Lai Châu chào mừng kỷ niệm 20 năm chia tách, thành lập tỉnh Lai Châu (01/01/2004 - 01/01/2024)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 67/KH-SVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2023
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm thu hút và khuyến khích các nhạc sĩ chuyên nghiệp và không chuyên sáng tác những ca khúc về Lai Châu, tạo nguồn tư liệu để phục vụ kỷ niệm 20 năm chia tách, thành lập tỉnh Lai Châu (01/01/2004 - 01/01/2024) và phục vụ các ngày lễ lớn của tỉnh năm 2023 - 2024.

Cuộc thi phải tạo được sự hưởng ứng rộng rãi trên quy mô toàn quốc, thu hút được sự quan tâm tham gia của các tổ chức và cá nhân; đảm bảo chất lượng, thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu của Ban Tổ chức đề ra. Các tác phẩm được tuyển chọn phải đảm bảo có tính chuyên nghiệp, sát thực tế, có giá trị sử dụng sâu rộng, lâu dài.

II. ĐỐI TƯỢNG, THẺ LOẠI VÀ HÌNH THỨC THAM DỰ

1. Đối tượng

Các nhạc sĩ chuyên, không chuyên trong tỉnh và ngoài tỉnh am hiểu mảnh đất, con người, truyền thống văn hoá Lai Châu đều có quyền gửi tác phẩm tham gia (Thành viên trong Ban Tổ chức, Hội đồng Giám khảo, Ban Thư ký không được dự thi).

2. Thẻ loại

Tác phẩm dự thi là ca khúc có chủ đề, nội dung ca ngợi những thành tựu to lớn mà Đảng bộ và nhân dân Lai Châu đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đặc biệt những thành tựu trong thời kỳ đổi mới. Ngợi ca quê hương, thiên nhiên, con người, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa của nhân dân các dân tộc đang chung sống trên quê hương Lai Châu.

3. Hình thức tham dự

- Tác phẩm dự thi của cá nhân hoặc nhóm tác giả. Mỗi tác giả hoặc nhóm tác giả gửi không quá 03 tác phẩm dự thi.

- Ban Tổ chức sẽ sắp xếp cho các tác giả, nhóm tác giả tham quan nghiên cứu thực tế tại

địa phương (nếu tác giả, nhóm tác giả có nhu cầu).

- Ban Tổ chức tiếp nhận các tác phẩm tham gia dự thi được đánh máy hoặc chép tay rõ ràng trên khổ giấy A4, bản CD thu thanh ca khúc hoặc USB chứa File chất lượng cao (bao gồm cả âm nhạc và lời) thông qua hình thức: nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

III. HỒ SƠ DỰ THI

+ 01 bản gốc tác phẩm dự thi có đủ phần nhạc và lời được đánh máy hoặc chép tay rõ ràng trên khổ giấy A4.

+ 01 đĩa CD đã thu âm ca khúc hoặc USB, File âm nhạc chất lượng cao.

+ Phiếu đăng ký dự thi theo mẫu của Ban Tổ chức (có mẫu gửi kèm theo Thẻ lệ).

+ Văn bản thỏa thuận của tập thể tác giả ủy quyền cho một hoặc một nhóm tác giả đứng ra đại diện dự thi (nếu tác phẩm dự thi thuộc nhiều tác giả).

Lưu ý:

- Ban Tổ chức nhận các tác phẩm dự thi thông qua hình thức: nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. Bài dự thi của cá nhân hoặc nhóm tác giả phải cho vào phong bì dán kín, trên phong bì ghi rõ: Tác phẩm tham gia dự thi Cuộc thi sáng tác ca khúc về Lai Châu chào mừng kỷ niệm 20 năm chia tách, thành lập tỉnh Lai Châu (01/01/2004 - 01/01/2024).

- Địa chỉ tiếp nhận: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh (Tổ 12, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Điện thoại: 02133.791654 hoặc 0987.169.988 gặp đồng chí Vũ Đức Hoàng).

- Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm về các tác phẩm gửi tham gia không đúng thời gian quy định (căn cứ theo dấu Bưu điện) và những thất lạc trong quá trình tác giả gửi tác phẩm tham gia Cuộc thi.

IV. THÀNH PHẦN, TRÁCH NHIỆM, NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG NGHỆ THUẬT

1. Thành phần Hội đồng nghệ thuật

Là các nhạc sĩ có uy tín trong khu vực của Hội Nhạc sĩ Việt Nam, đại diện các cơ quan có liên quan của tỉnh do Ban Tổ chức Cuộc thi mời, Quyết định thành lập.

2. Trách nhiệm và nguyên tắc làm việc

- Hội đồng có trách nhiệm dự thảo cách thức, biểu chấm điểm, thông qua Ban Tổ chức phê duyệt.

- Ban Tổ chức nhận và chịu trách nhiệm mã hoá các tác phẩm dự thi, bảo mật thông tin tác giả trước khi chuyển cho Hội đồng nghệ thuật tiến hành chấm điểm để đảm bảo công bằng, khách quan.

- Các thành viên Hội đồng chấm điểm độc lập. Điểm của tác phẩm bằng tổng điểm của các thành viên Hội đồng cho cùng 01 tác phẩm. Tác phẩm được đạt giải, tính theo tổng số điểm từ cao xuống thấp.

- Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật có trách nhiệm tổ chức họp phúc khảo kết quả đánh giá, chấm điểm và tổng hợp báo cáo Ban Tổ chức trước khi công bố.

V. GIẢI THƯỞNG

Căn cứ kết quả chấm điểm của Hội đồng nghệ thuật, Ban Tổ chức sẽ lựa chọn 10 tác phẩm xuất sắc nhất để trao giải thưởng, cơ cấu giải thưởng cụ thể như sau:

- 01 giải Nhất, trị giá 40.000.000đ.
- 02 giải Nhì, mỗi giải trị giá 25.000.000đ.
- 03 giải Ba, mỗi giải trị giá 20.000.000đ.
- 04 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 10.000.000đ.

VI. BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

- Tác giả tham gia Cuộc thi chấp hành mọi quy định trong Thể lệ và chịu trách nhiệm pháp lý đối với tác phẩm dự thi của mình.

- Tác phẩm tham gia dự thi phải là tác phẩm mới, chưa gửi tham gia bất kỳ cuộc thi nào, chưa được công bố và không có tranh chấp bản quyền tác giả, quyền liên quan. Nếu phát hiện tác phẩm đã đạt giải hoặc vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ, Luật bản quyền tác giả, Ban Tổ chức sẽ thu hồi giải thưởng và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Không xét giải đối với các tác phẩm sao chép, mô phỏng ý

tưởng và giai điệu lời ca của các tác giả khác trong và ngoài nước.

- Sau khi kết thúc Cuộc thi, Ban Tổ chức được quyền giới thiệu, đăng tải tác phẩm đạt giải (*bản thu âm đĩa CD của tác giả gửi dự thi*) trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh. Trường hợp tác phẩm được sử dụng trong chương trình nghệ thuật của tỉnh không vì mục đích kinh doanh, tác giả được hưởng nhuận bút 01 lần theo chế độ hiện hành. - Tất cả các tác phẩm bằng bản giấy, đĩa CD hoặc các vật phẩm thể hiện tác phẩm gửi kèm tham dự cuộc thi, Ban Tổ chức không trả lại tác giả.

- Tác giả hoặc nhóm tác giả có quyền khiếu nại về kết quả Cuộc thi. Khiếu nại của tác giả hoặc nhóm tác giả (nếu có) gửi trực tiếp bằng văn bản về Ban Tổ chức để xem xét giải quyết.

- Các tác giả có nhu cầu đi tham quan thực tế trong tỉnh Lai Châu, đăng ký với Ban Tổ chức theo đúng thời gian quy định để đi thực tế.

Mọi chi tiết xin liên hệ với Ban Tổ chức Cuộc thi qua Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh (*gặp trực tiếp đồng chí Vũ Đức Hoàng, điện thoại: 0987.169.988*

Email: nghiiepvulaichau@gmail.com)

VII. THỜI GIAN NHẬN TÁC PHẨM DỰ THI

- Phát động cuộc thi từ ngày 01 tháng 10 năm 2023;

- Thời gian đăng ký tham quan, nghiên cứu thực tế tại Lai Châu từ ngày phát động cuộc thi đến hết ngày 10 tháng 10 năm 2023.

- Thời gian nhận tác phẩm từ ngày phát động cuộc thi đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2023;

- Thời gian thẩm định chọn tác phẩm trong tháng 12/2023;

- Tổng kết, công diễn và trao giải cuộc thi: dự kiến ngày 30/12/2023.

Tác phẩm dự thi gửi (trực tiếp hoặc qua bưu điện) về địa chỉ:

Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Lai Châu (Tổ 12, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Email: nghiiepvulaichau@gmail.com

Trên đây là Thể lệ Cuộc thi sáng tác ca khúc về Lai Châu chào mừng kỷ niệm 20 năm chia tách, thành lập tỉnh Lai Châu (01/01/2004 - 01/01/2024). Rất mong nhận được sự tham gia đông đảo, nhiệt tình của các nhạc sĩ, các tác giả chuyên và không chuyên trong và ngoài tỉnh để cuộc thi thành công tốt đẹp./.

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Sáng 22/9/2023, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc tổ chức Tổng kết lớp truyền dạy thực hành và ra mắt Câu lạc bộ (CLB) nghề thêu, dệt thổ cẩm dân tộc Nùng Phàn Slinh (nhánh Nùng Cúm Cọt), xã Hải Yến, huyện Cao Lộc. Lớp học khai giảng từ



ngày 03/8/2023, với sự tham gia của 29 học viên. Tại chương trình, các đại biểu được nghe báo cáo kết quả lớp truyền dạy thực hành; theo dõi hoạt động trình diễn thêu, dệt và xem các sản phẩm do các học viên thực hiện. Nhân dịp này, đại diện lãnh đạo UBND huyện công bố và trao Quyết định số 2719/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc về việc thành lập Câu lạc bộ nghề thêu, dệt thổ cẩm dân tộc Nùng Phàn Slinh (Nùng Cúm Cọt) xã Hải Yến, huyện Cao Lộc cho Ban Chủ nhiệm. Đây là hoạt động thiết thực, góp phần tích cực triển khai nội dung Kế hoạch số 26/KH-SVHTTDL ngày 12/02/2023 của Sở VHNT&DL về thực hiện các tiểu dự án trong dự án số 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

2. Sáng 23/9/2023, Công đoàn viên chức tỉnh tổ chức chương trình “Hành trình vì biên cương Tổ quốc” tại xã Thanh Long, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tham dự có ông Lương Chí Công, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, Chủ tịch Công đoàn viên chức tỉnh; lãnh đạo Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; các đơn vị liên quan và đại diện CĐCS các Cụm thi đua số 1, số 2, số 6,



số 7. Trong chương trình, đại diện Công đoàn viên chức tỉnh và các cụm thi đua trực thuộc trao kinh phí hỗ trợ nhà đại đoàn kết cho một hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn; tặng trang thiết bị cho 6 nhà văn hóa thôn biên giới; tặng quà cho 11 hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, neo đơn; tặng quà trung thu, tặng vở cho các cháu học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn tại 6 thôn biên giới; tặng 40 bộ áo dài truyền thống cho Hội Liên hiệp phụ nữ xã Thanh Long; trao kinh phí xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh cho 02 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại xã Thụy Hùng với tổng giá trị các phần quà là gần 100 triệu đồng. Nhân dịp này, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh tặng 120 ấn phẩm sách và tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng do Hội VHNT xuất bản cho xã. Cũng trong khuôn khổ chuyến đi, đoàn đã đến thăm, tặng quà Đồn Biên phòng Na Hình và được đại diện lãnh đạo Đồn thông tin về tình hình chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới Quốc gia, tình hình tuyến biên giới thuộc Đồn Biên phòng Na Hình quản lý. Chương trình là hoạt động thiết thực được Công đoàn viên chức tỉnh tổ chức nhằm chào mừng thành công Đại hội công đoàn các cấp, tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam.

NAM PHƯƠNG

3. Trong ba ngày (từ 24/9 đến 26/9/2023), Hội Bảo tồn dân ca tỉnh tổ chức “Lớp tập huấn Hướng dẫn truyền dạy, phổ biến múa chầu then đợt I - Giai đoạn II” tại Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh. Tham dự lớp học có 19 học viên thuộc nhiều lứa

tuổi, đến từ các huyện, thành phố trên toàn tỉnh. Lớp tập huấn là một hoạt động nằm trong kế hoạch “Chương trình Đưa múa châu then nghi lễ phổ biến vào cộng đồng” với mục đích tạo được những nhân tố thuộc thế hệ hạt nhân đầu tiên để sau này phối hợp tổ chức mở lớp truyền dạy các lớp tập huấn tại địa bàn các huyện và thành phố. Qua lớp học, các học viên đã tiếp thu được những kiến thức cơ bản của múa châu then. Bế giảng lớp tập huấn, lãnh đạo Hội Bảo tồn dân ca tỉnh trao Giấy chứng nhận cho 19 học viên.

MAI THUẬN

4. Sáng 27/9/2023, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn tổ chức tọa đàm kỷ niệm 83 năm ngày Khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940 - 27/9/2023). Dự tọa đàm có đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành của tỉnh; lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ huyện; lãnh đạo chủ chốt huyện Bắc Sơn qua các thời kỳ; thân nhân gia đình các đồng chí cán bộ Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ đã từng hoạt động tại chiến khu Bắc Sơn... Tại buổi tọa đàm, các đại biểu đã ôn lại truyền thống lịch sử của Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn - một trong những sự kiện lịch sử có tầm vóc và ý nghĩa quan trọng trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, góp phần to lớn vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Phát biểu tại chương trình tọa đàm, lãnh đạo UBND huyện Bắc Sơn nhấn mạnh: Kỷ niệm 83 năm ngày Khởi nghĩa Bắc Sơn là dịp để Đảng bộ, quân và dân các dân tộc huyện Bắc Sơn ôn lại truyền thống yêu nước cách mạng kiên cường, tinh thần đoàn kết một lòng đấu tranh giải phóng dân tộc của các thế hệ cha anh đi trước. Mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong huyện, đặc biệt là thế hệ trẻ tích cực phát huy những thành tích đã đạt được, chung sức chung lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2023, phấn đấu thực hiện đạt kết quả cao nhất Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bắc Sơn lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

NGỌC HẰNG

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 360-10/2023

5. Ngày 27/9/2023, UBND tỉnh Cao Bằng phối hợp với Hội Mỹ thuật Việt Nam tổ chức Khai mạc Triển lãm Mỹ thuật Khu vực III (Tây Bắc - Việt Bắc) lần thứ 28 năm 2023. Dự Triển lãm có đại diện lãnh đạo Hội



Mỹ thuật Việt Nam, lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh Cao Bằng; lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật và đông đảo các tác giả có tác phẩm đoạt giải, được trưng bày của 15 tỉnh trong khu vực: Bắc Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Hòa Bình, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Phú Thọ, Sơn La, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc và Yên Bái. Tại Triển lãm, Ban tổ chức đã trưng bày hơn 200 tác phẩm của 195 tác giả 15 tỉnh trong khu vực Tây Bắc - Việt Bắc và trao giải thưởng cho 12 tác phẩm xuất sắc nhất gồm: 01 giải A; 02 giải B; 03 giải C và 06 giải Khuyến khích; giới thiệu 23 tác phẩm của họa sĩ địa phương và cộng tác viên dự giải thưởng của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam; trao 12 Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Mỹ thuật Việt Nam” cho lãnh đạo tỉnh và hội viên của Hội Mỹ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn có 12 tác phẩm của 10 tác giả được treo triển lãm, trong đó tác phẩm tranh sơn mài “Nắng chiều” của họa sĩ Âu Việt Sơn đoạt giải B. Triển lãm Mỹ thuật khu vực III (Tây Bắc - Việt Bắc) lần thứ 28 năm 2023 diễn ra đến hết ngày 30/9/2023.

TRÀ GIANG

6. Sáng ngày 29/9/2023, tại Trường THPT Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức Lễ



tổng kết và trao giải Cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc” tỉnh Lạng Sơn năm 2023. Đến dự Lễ tổng kết và trao giải có các đồng chí đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành, đoàn thể; đông đảo thầy cô giáo và các em học sinh trường Tiểu học, THCS, THPT, TTGD TX - Tin học Ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh. Cuộc thi “Đại sứ văn hóa

đọc” tỉnh Lạng Sơn năm 2023 với chủ đề “Sách cho tôi cho bạn” đã thu hút 372 trường học trên địa bàn tỉnh tham gia với 26.212 bài dự thi. Qua chấm vòng sơ loại, có 191 bài dự thi (145 bài viết, 46 clip) lọt vào vòng Chung kết cấp tỉnh, trong đó cấp Tiểu học có 45 bài, cấp THCS có 91 bài, cấp THPT - TTGD TX có 55 bài. Tại Lễ tổng kết, Ban Tổ chức trao giải cho 01 tập thể và 32 cá nhân có bài dự thi xuất sắc nhất, gồm: 03 giải Nhất; 03 giải Nhì; 06 giải Ba; 20 giải Khuyến khích; 01 giải clip xuất sắc nhất. Cuộc thi đã góp phần tích cực trong việc lan tỏa văn hóa đọc trong cộng đồng, đặc biệt là đối với lứa tuổi học sinh. Cũng trong khuôn khổ chương trình, các đại biểu và học sinh được giao lưu với diễn giả Nguyễn Quốc Vương về chủ đề “Đọc sách trong thời đại kỹ thuật số” với nhiều vấn đề thú vị, hữu ích nhằm lan tỏa tình yêu sách và kỹ năng học tập từ sách trong thời đại 4.0.

LÊ HẠNH

MỜI GỬI TÁC PHẨM THAM GIA TẠP CHÍ VĂN NGHỆ XỨ LẠNG XUÂN GIÁP THÌN 2024

Đón mừng xuân mới, đón tết Nguyên đán cổ truyền Giáp Thìn 2024, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng xuất bản ấn phẩm đặc biệt với những nội dung: Phản ánh thành tựu trong công cuộc đổi mới trên mọi lĩnh vực của tỉnh nhà trong năm qua; những phong tục tập quán, những nét văn hoá đặc sắc của đồng bào các dân tộc; các lễ hội mùa xuân...

Để Tạp chí thật sự là món quà đầu năm nhiều ý nghĩa, Ban Biên tập kính mời các nhà nghiên cứu, các văn nghệ sĩ cùng tất cả các cộng tác viên tham gia gửi tác phẩm với các thể loại văn học, báo chí như: thơ, truyện ngắn, truyện ký, bút ký, ghi chép, kịch, tiểu phẩm, các bài nghiên cứu, các tác phẩm văn học dịch, câu đối, tranh, ảnh, ca khúc...

Thời hạn nhận tác phẩm: Từ 01 tháng 11 năm 2023 đến 25 tháng 12 năm 2023.

Tác phẩm cần trình bày rõ ràng, sạch sẽ, ghi rõ họ tên tác giả (bút danh), địa chỉ, số điện thoại và số tài khoản (nếu có) để tòa soạn tiện liên hệ.

Tác phẩm gửi riêng cho Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng hoặc đồng thời gửi các báo, tạp chí khác cần ghi rõ.

Địa chỉ nhận tác phẩm: **Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng - Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn - Số 01, đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.**

Email: vannghexulang@gmail.com

Điện thoại: (0205) 3812338

Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng mong nhận được sự cộng tác nhiệt thành của các tác giả để ấn phẩm Xuân Giáp Thìn 2024 đẹp, phong phú và chất lượng.

Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng